

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết em xin gửi lời cảm ơn tới gia đình và bạn bè, những người đã luôn ủng hộ em trong suốt thời gian làm khoá luận. Đồng thời em xin bày tỏ sự biết ơn tới các cô, bác tại Hội Từ thiện Hải Phòng, Sở Văn hoá -Thể thao và Du lịch Hải Phòng, Hội Chữ thập đỏ Hải Phòng... đã nhiệt tình giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi cho em trong quá trình thu thập tài liệu.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến Thạc sĩ Đào Thị Thanh Mai, người đã hướng dẫn và giúp đỡ em tận tình để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp này.

Do thời gian tìm hiểu không nhiều, lượng kiến thức cũng như kinh nghiệm thực tế còn hạn chế nên bài khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp, quan tâm chỉ bảo của các thầy cô, những nhà nghiên cứu để bài khoá luận này được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

## MỞ ĐẦU

### 1- Lý do chọn đề tài

Ngày nay do sự phát triển cao của nền kinh tế và khoa học kỹ thuật nên đời sống của con người cũng không ngừng được nâng cao, thời gian rảnh rỗi nhiều hơn và nhu cầu của con người cũng ngày càng đa dạng. Du lịch là một nhu cầu không thể thiếu của con người trong xã hội hiện nay. Bởi du lịch đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí, nâng cao sự hiểu biết và làm phong phú thêm đời sống tinh thần của con người. Xu hướng của du lịch hiện đại không chỉ là khám phá những vùng đất mới, tìm hiểu các nền văn hóa khác nhau mà du khách còn muốn đóng góp một phần nhỏ cho những vùng đất mà họ đến. Do đó những loại hình du lịch mới như du lịch sinh thái, du lịch xanh, du lịch trách nhiệm... ngày càng trở thành một xu thế tất yếu mà toàn cầu đang hướng đến. Thông qua du lịch nhằm nâng cao ý thức của du khách, giúp khách du lịch có thể có một kỳ nghỉ ý nghĩa.

Để phát triển du lịch và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của con người đòi hỏi ngành du lịch mỗi quốc gia phải nhanh chóng nắm bắt được xu thế mới, khai thác một cách có hiệu quả nguồn tài nguyên của nước mình để làm phong phú thêm cho ngành du lịch, thu hút du khách.

Du lịch được nhiều nước chọn làm ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển du lịch cũng là góp phần đẩy mạnh nền kinh tế. Theo dự báo “Tầm nhìn du lịch thế giới 2020” của WTO khách du lịch sẽ tăng 4,3% mỗi năm trong hai thập niên tới sẽ mang tới doanh thu 6,7% mỗi năm. Đối với du lịch nội địa dự báo khách du lịch sẽ tăng lên gấp 10 lần và mức doanh thu sẽ tăng lên 4 lần.

Việt Nam cũng là một quốc gia luôn coi trọng việc phát triển ngành du lịch. Du lịch Việt Nam đang đứng trước cơ hội to lớn khi nhu cầu du lịch trên thế giới nói chung và khu vực nói riêng ngày một tăng. Các thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam đều có sự gia tăng về khách. Khách du lịch từ Pháp đến Việt Nam tăng khoảng 12,3%/ năm, tương tự từ thị trường Trung Quốc là

9,7%/ năm, thị trường Nhật là 10,2%/ năm... [ 1;46 ]. Do tình hình an ninh, chính trị ổn định, Việt Nam thu hút được sự quan tâm của khách du lịch quốc tế, họ quyết định chọn Việt Nam là điểm đến du lịch.

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất miền Bắc, một đầu mối quan trọng của hệ thống giao thông của cả nước, cửa chính ra biển của khu vực Bắc Bộ. Chính vì vậy, Hải Phòng là một trong ba cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh). Vì được xác định có chức năng quan trọng như vậy nên cùng với những thế mạnh về vị trí, điều kiện phát triển, Hải Phòng đồng thời được xác định là trung tâm dịch vụ, thương mại và giao dịch quốc tế lớn thứ hai ở miền Bắc sau Hà Nội.

Về du lịch, đối với du lịch Bắc Bộ thì Hải Phòng cũng được xác định là một trong ba hạt nhân để tập trung phát triển mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch cả vùng. Hải Phòng có nhiều tiềm năng to lớn để phát triển du lịch trở thành ngành quan trọng giữ vai trò là một trong những ngành chủ lực trong cơ cấu kinh tế địa phương. Với tài nguyên du lịch phong phú cả về tự nhiên lẫn nhân văn, Hải Phòng thực sự là một trong những trọng điểm của vùng du lịch Bắc Bộ và du lịch Việt Nam. Sản phẩm du lịch của Hải Phòng đã từng bước được đa dạng hóa, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Tuy nhiên loại hình và sản phẩm du lịch thời gian qua vẫn chưa tương xứng so với tiềm năng phát triển du lịch, chính vì vậy du lịch Hải Phòng chưa thực sự thu hút khách du lịch quốc tế đến như các trung tâm du lịch lớn của Việt Nam.

Theo xu hướng của du lịch hiện đại, du lịch từ thiện là một loại hình du lịch đang rất được quan tâm và thu hút được nhiều khách du lịch. Đây là loại hình du lịch đã có từ lâu trên thế giới. Theo dự báo năm 2010 sẽ là năm bùng nổ du lịch từ thiện, mạo hiểm. Tuy nhiên, loại hình du lịch này chưa phát triển ở Việt Nam và đặc biệt chưa phát triển ở Hải Phòng.

Chính vì những lý do trên, với tư cách là một sinh viên học khoa Văn hóa du lịch em chọn nghiên cứu đề tài “Khả năng phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng” mong muốn đưa ra một hướng đi mới cho du lịch Hải Phòng,

đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào việc phát triển du lịch thành phố Hoa phượng đỏ.

## **2- Mục đích và ý nghĩa của đề tài**

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Việc nghiên cứu đề tài “Khả năng phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng” nhằm mục đích tìm hiểu về những điều kiện sẵn có tại thành phố có thể phục vụ loại hình du lịch này. Đồng thời đưa ra một số biện pháp khai thác có hiệu quả cho du lịch từ thiện phát triển một cách phổ biến, góp phần làm phong phú thêm các loại hình du lịch và thu hút du khách đến với thành phố cảng. Từ đó thúc đẩy sự phát triển của du lịch nói riêng và kinh tế, xã hội nói chung của Hải Phòng.

## **3- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu: du lịch từ thiện, hoạt động từ thiện, các tài nguyên du lịch tại Hải Phòng có khả năng phát triển loại hình du lịch từ thiện.

Phạm vi nghiên cứu: thành phố Hải Phòng

## **4- Phương pháp nghiên cứu**

Khóa luận sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu:

Để có nguồn thông tin đầy đủ về loại hình du lịch từ thiện cùng các vấn đề có liên quan đến đề tài nghiên cứu tôi đã tiến hành thu thập thông tin và các tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau, như: báo, các bài báo cáo, các bài viết, sách, internet... Bên cạnh đó còn có các chương trình du lịch có khai thác loại hình du lịch này tại các thành phố khác trong nước của các công ty du lịch. Việc thu thập thông tin từ nhiều nguồn giúp ta có cái nhìn khái quát về vấn đề. Sau đó tiến hành nghiên cứu, xử lý, chọn lọc để có được những thông tin, tài liệu cần thiết.

- Phương pháp khảo sát thực địa:

Đây là một trong những phương pháp quan trọng trong nghiên cứu du lịch vì nó cho kết quả mang tính xác thực. Khi muốn xây dựng một chương trình du lịch thì việc khảo sát thực địa là việc không thể thiếu. Việc này giúp xây dựng được những tour du lịch từ thiện hợp lý cả về thời gian, lộ trình và mang tính

khả thi. Khi tiến hành khảo sát thực tế sẽ có điều kiện đối chiếu, bổ sung hoặc sửa đổi những thông tin cần thiết mà các phương pháp khác không cung cấp hoặc cung cấp không chính xác.

- Phương pháp so sánh, đối chiếu.
- Phương pháp phân tích, tổng hợp.

## **5- Nội dung và bố cục của khoá luận**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, phần nội dung chính của khoá luận chia làm ba chương:

**Chương 1:** *Khái quát về du lịch và loại hình du lịch từ thiện.*

**Chương 2:** *Điều kiện phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng.*

**Chương 3:** *Một số giải pháp và kiến nghị để phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng.*

**CHƯƠNG 1****KHÁI QUÁT VỀ DU LỊCH VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TỰ THIỆN****1.1 Khái quát chung về du lịch****1.1.1 Khái niệm về du lịch**

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến trên thế giới. Do hoàn cảnh (thời gian, khu vực) khác nhau, dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi người có một cách hiểu về du lịch khác nhau. Đúng như một chuyên gia về du lịch đã nhận định: “Đối với du lịch có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa”.

Có những định nghĩa rất ngắn gọn, như định nghĩa của Ausher :“Du lịch là nghệ thuật đi chơi của các cá nhân”, còn viện sĩ Nguyễn Khắc Viện thì quan niệm rằng: “du lịch là sự mở rộng không gian văn hoá của con người”.

Azar nhận thấy: “Du lịch là một trong những hình thức di chuyển tạm thời từ một vùng này sang một vùng khác, từ một nước này sang một nước khác nếu không gắn với sự thay đổi nơi cư trú hay nơi là việc”.

Kaspar đưa ra định nghĩa: “ Du lịch là toàn bộ những quan hệ và hiện tượng xảy ra trong quá trình di chuyển và lưu trú của con người tại nơi không phải là nơi ở thường xuyên hoặc nơi làm việc của họ”.

Dưới con mắt các nhà kinh tế, du lịch không chỉ là một hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt động kinh tế. Tuy nhiên mỗi học giả có những nhận định khác nhau.

Nhà kinh tế học Kalfiotis thì cho rằng: “Du lịch là sự di chuyển tạm thời của cá nhân hay tập thể từ nơi ở đến một nơi khác nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần, đạo đức, do đó tạo nên các hoạt động kinh tế”.

Trong giáo trình Thống kê du lịch, Nguyễn Cao Thường và Tô Đăng Hải cho rằng: “Du lịch là một ngành kinh tế xã hội, dịch vụ, có nhiệm vụ phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí nghỉ ngơi có hoặc không kết hợp với các hoạt động chữa bệnh, thể thao, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu khác”.

Trong cuốn Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ thăm quan, nhà địa lý Belarus đã nhấn mạnh: “Du lịch là một dạng hoạt động của cư dân trong thời gian nhàn rỗi có liên quan đến sự di cư và lưu trú tạm thời ngoài nơi ở thường xuyên nhằm

mục đích phát triển thể chất và tinh thần nâng cao trình độ nhận thức văn hoá hoặc hoạt động thể thao kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ”.

Tách thuật ngữ du lịch thành hai phần thì du lịch có thể được hiểu là:

1. Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khoẻ, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ do các cơ sở chuyên nghiệp cung ứng.

2. Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khoẻ, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

[ 2;8 - 14 ]

Theo Luật Du Lịch Việt Nam (ngày 14 tháng 6 năm 2005): “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định”. [ 3 ]

### ***1.1.2 Khái niệm về khách du lịch***

Trong hầu hết các định nghĩa, du khách đều được coi là người đi khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình.

Để có thể đưa ra một khái niệm du khách chặt chẽ, có lẽ nên bắt đầu từ khái niệm khách. Theo từ điển tiếng Việt 1994, ý nghĩa cơ bản của từ khách là người từ bên ngoài đến trong quan hệ với người đón tiếp, phục vụ.

Khách tham quan là một loại khách đến với mục đích nâng cao nhận thức tại chỗ có kèm theo việc tiêu thụ những giá trị tinh thần, vật chất hay dịch vụ, song không lưu lại qua đêm tại một cơ sở lưu trú của ngành du lịch.

Du khách là người từ nơi khác đến với / hoặc kèm theo mục đích thăm nhận tại chỗ giá trị vật chất và tinh thần hữu hình hay vô hình của thiên nhiên và / hoặc của cộng đồng xã hội. Về phương diện kinh tế, du khách là người sử dụng dịch vụ của các doanh nghiệp du lịch như lữ hành, lưu trú, ăn uống... [ 2;20 ]

Theo Luật Du Lịch Việt Nam: “Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến.” Khách du lịch gồm khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế.

1. Khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

2. Khách du lịch quốc tế là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch; công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch.

[ 3 ]

### ***1.1.3 Khái niệm sản phẩm du lịch***

Sản phẩm du lịch là dịch vụ cần thiết để thoả mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi. Sản phẩm du lịch bao gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ, trong đó dịch vụ là loại hình sản phẩm có đóng góp quan trọng trong phát triển các hoạt động du lịch.

Sản phẩm dịch vụ du lịch càng đa dạng, phong phú thì sức hấp dẫn đối với du khách càng lớn. Trong hai loại hình dịch vụ là dịch vụ chính (bao gồm các dịch vụ ăn uống, lưu trú, vận chuyển, đi lại) và dịch vụ bổ sung (các dịch vụ vui chơi giải trí, các loại hình dịch vụ nhằm thoả mãn các nhu cầu khác của khách du lịch: trí tò mò, sức khoẻ... ) thì dịch vụ bổ sung có vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch đến với điểm du lịch. Sự đa dạng về các loại hình dịch vụ bổ sung chính là yếu tố quan trọng tạo nên doanh thu cao cho ngành kinh doanh du lịch.

### ***1.1.4 Chức năng của du lịch***

- Chức năng xã hội

Du lịch có vai trò trong việc giữ gìn, hồi phục sức khoẻ và tăng cường sức sống cho nhân dân. Trong một chừng mực nào đó, du lịch có tác dụng hạn chế bệnh tật và kéo dài tuổi thọ cho con người. Các công trình nghiên cứu về sinh học khẳng định rằng: nhờ có chế độ nghỉ ngơi và du lịch tối ưu, bệnh tật của cư dân trung bình giảm 30%, bệnh đường hô hấp giảm 40%, bệnh thần kinh giảm 30%, bệnh đường tiêu hoá giảm 20%.



Du lịch tạo điều kiện cho sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc, hình thành nhân cách tốt, lòng yêu nước, góp phần bảo tồn các di tích lịch sử văn hoá dân tộc.

- Chức năng kinh tế

Du lịch góp phần vào việc khôi phục sức khoẻ của con người cũng như khả năng lao động và mặt khác đảm bảo tái sản xuất mở rộng lực lượng lao động với hiệu quả kinh tế rõ rệt. Du lịch dịch vụ là ngành kinh tế độc đáo, ảnh hưởng đến cả cơ cấu ngành và cơ cấu lao động của nền kinh tế. Du lịch là nguồn thu ngoại tệ hữu hiệu của nhiều nước, góp phần tăng cường cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật cho cộng đồng.

- Chức năng sinh thái

Du lịch giúp con người sống hoà hợp với thiên nhiên, nâng cao nhận thức của con người về giá trị của tự nhiên, thay đổi thái độ hành vi đối với môi trường thiên nhiên. Du lịch kích thích bảo vệ, khôi phục, và tối ưu hoá môi trường thiên nhiên, sử dụng hợp lý và bền vững các nguồn lực tự nhiên.

- Chức năng chính trị

Chức năng này thể hiện ở vai trò của du lịch như là nhân tố thúc đẩy và củng cố hoà bình, đẩy mạnh các mối quan hệ giao lưu quốc tế, mở rộng sự hiểu biết giữa các dân tộc.

### **1.1.5 Tour du lịch**

#### *1.1.5.1 Định nghĩa tour du lịch và các loại hình tour*

Tour du lịch là một sản phẩm rất quan trọng của ngành du lịch, nó được hợp thành bởi nhiều yếu tố, thành phần khác nhau. Trước hết đó là chuyến tour được chuẩn bị trước bao gồm các dịch vụ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vé tham quan và các dịch vụ khác.

Tour du lịch có thể chia thành hai loại cơ bản đó là:

- Tour đơn lẻ (Local tour)

Là loại hình dịch vụ kết hợp được cung cấp cho khách bao gồm: phương tiện vận chuyển, phí vào cửa, bài giới thiệu về điểm du lịch. Các tour đơn lẻ

thường kéo dài không quá 24h, không bao gồm cơ sở lưu trú, chỉ giới hạn tại một điểm hay một thành phố và các khu lân cận.

- Tour du lịch trọn gói (Package tour)

Là loại hình dịch vụ được cung cấp cho khách bao gồm phương tiện vận chuyển cả việc vận chuyển từ sân bay tới khách sạn và ngược lại), cơ sở lưu trú, hoạt động tham quan, không có giới hạn về mặt địa lý và kéo dài trên 24h.

Ngoài hai loại cơ bản trên ta còn có thêm một khái niệm khác về tour du lịch:

- Tour độc lập

Là loại hình tour du lịch được thiết kế theo yêu cầu của khách để đáp ứng những yêu cầu cụ thể của một cá nhân hay gia đình bao gồm hai hoặc một số yếu tố sau: xe cộ, nhà ở, vận chuyển, cảnh quan, thường diễn ra trong khoảng thời gian trên 24h tại nơi mà khách du lịch không đi theo đoàn.

[ 4;25 ]

### *1.1.5.2 Tâm quan trọng của tour du lịch trong đời sống*

#### *a. Đặc điểm của tour du lịch*

Du lịch là một ngành kinh tế, tuy nhiên sản phẩm du lịch ngoài việc mang đầy đủ những đặc tính của một sản phẩm hàng hoá thì còn có những đặc thù và đặc điểm riêng như sau:

- Tour du lịch là một sản phẩm vô hình không giống như các sản phẩm vật chất khác mà ta có thể quan sát hay chạm vào được. Ở đây không có một sản phẩm vật chất cụ thể để người bán có thể trao đổi cho người mua tại thời điểm diễn ra việc mua bán và người dùng cũng không thể đánh giá, kiểm tra chất lượng sản phẩm tại thời điểm mua.

- Chất lượng của chuyến tour du lịch phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố môi trường xung quanh (thái độ nhân viên phục vụ hoặc tiêu chuẩn, chất lượng phòng... ). Những yếu tố này có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng của chuyến tour.

- Tour du lịch có tính tự tiêu hao, điều này có nghĩa tour du lịch rất dễ hỏng, nó phải được thực hiện vào một ngày được định trước (ngày khởi hành),

nếu không tour du lịch sẽ mất đi vĩnh viễn, có nghĩa là khi tour du lịch không được tiêu thụ thì nó không thể lưu kho và không có giá trị.

- Tour du lịch là một cầu nối giữa du khách với điểm du lịch. Thông qua chuyến tour, du khách sẽ được tiếp cận với điểm du lịch đã được chọn sẵn.

Qua những đặc điểm nói trên, ta thấy tour du lịch là một phần quan trọng của điểm du lịch. Tour du lịch kết hợp các thành phần tại điểm du lịch như các giá trị văn hoá, lịch sử, kiến trúc nghệ thuật sẽ thu hút và hấp dẫn du khách đến thăm điểm du lịch.

[ 5;12 ]

#### b. Tầm quan trọng của chuyến tour

Những chuyến du lịch có tầm quan trọng rất lớn đối với điểm du lịch và cả du khách, đặc biệt về mặt kinh tế.

- Đối với du lịch

Du lịch mang lại nguồn ngoại tệ cho đất nước đồng thời cũng góp phần phát triển kinh tế địa phương. Bởi vì, du khách quốc tế sẽ sử dụng đồng tiền của đất nước họ để mua sắm hàng hoá, đồ lưu niệm cũng như để chi trả các dịch vụ bao gồm trong chuyến tour của họ. Bằng cách đó đồng ngoại tệ sẽ xâm nhập vào thị trường, vào đời sống kinh tế địa phương có điểm du lịch và làm cho nền kinh tế tại địa phương đó phát triển mạnh mẽ hơn.

Bên cạnh đó, tour du lịch luôn tạo cơ hội có việc làm và mang lại lợi ích cho cộng đồng địa phương. Đó là việc huy động tối đa sức tham gia của người dân địa phương như: đảm nhận vai trò hướng dẫn viên, đáp ứng chỗ nghỉ cho khách, cung ứng các nhu cầu về thực phẩm, phục hồi các làng nghề thủ công truyền thống và bán các mặt hàng lưu niệm cho khách. Thông qua đó sẽ tạo thêm việc làm và tăng thêm thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương. Hơn thế nữa, du lịch còn tạo cơ hội giao lưu văn hoá, tiếp xúc với các dân tộc trên toàn thế giới.

- Đối với khách du lịch

Mục đích đi du lịch của du khách chính là thoả mãn nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, nhằm nâng cao sự hiểu biết trong một khoảng thời gian nhất định. Điều đó dẫn đến việc họ lựa chọn các chuyến tour với những loại hình khác nhau

nhằm thoả mãn những nhu cầu, sở thích riêng và mức độ hài lòng của du khách sẽ tăng gấp bội so với những chuyến tour thông thường khác.

Điều này đặt ra cho các nhà điều hành tour cần phải tạo những chuyến tour khác nhau để du khách có được những lựa chọn đa dạng để họ có thể khám phá những khía cạnh khác nhau về một điểm du lịch, một thành phố, một đất nước. Điều quan trọng là họ vừa có thể tận hưởng cuộc sống mà lại phù hợp với thời gian và tiền bạc của mình.

[ 4;6 ]

c. Các nguồn lực tham gia vào việc hình thành và thực hiện tour du lịch

Nguồn lực đóng vai trò quan trọng trong việc tham gia vào sự hình thành và thực hiện tour du lịch. Bởi một cá nhân đều có một chức năng, một nhiệm vụ riêng đóng góp vào sự thành công của chuyến đi.

- Hướng dẫn viên du lịch địa phương (Local tour guide)

Là người trong khoảng thời gian đã được xác định trước (thường không quá một ngày) được một đoàn khách hay một du khách đến điểm du lịch thuê để thuyết minh, giải thích và trả lời những câu hỏi nảy sinh trong khoảng thời gian đó.

- Hướng dẫn viên du lịch trọn gói (Tour escort)

Là người trong khoảng thời gian nhất định (từ 2 ngày trở lên) đi cùng đoàn khách, có trách nhiệm thu xếp, tổ chức, thực hiện các hoạt động và dịch vụ trong chương trình du lịch như: đặt, trả phòng, ăn uống, vui chơi cũng như công tác thuyết minh về điểm du lịch và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong chuyến đi.

- Nhà điều hành du lịch (Tour operator)

Là một cá nhân hay một công ty có trách nhiệm về việc lập kế hoạch, triển khai, quảng cáo, quản lý và thực hiện các chuyến du lịch.

- Nhà tư vấn du lịch (Travel counsellor)

Là người làm việc ở đại lý lữ hành, tư vấn cho du khách về những điểm du lịch, các chuyến tour du lịch cũng như thay mặt khách hàng thực hiện các thủ tục cần thiết như: đặt chỗ cho chuyến đi, làm thủ tục xuất nhập cảnh...

[ 6;14 ]

### ***1.1.6 Chương trình du lịch***

#### ***1.1.6.1 Định nghĩa chương trình du lịch***

Hiện nay trong các tài liệu khoa học về du lịch chưa có định nghĩa thống nhất về chương trình du lịch. Điểm thống nhất của các định nghĩa là về nội dung của các chương trình du lịch, còn điểm khác biệt xuất phát từ giới hạn, cách diễn đạt những đặc điểm và phương thức tổ chức chương trình du lịch. Có rất nhiều các định nghĩa, tiêu biểu như:

Theo những quy định về du lịch lữ hành của các nước liên minh châu Âu (EU) và hiệp hội các lữ hành Vương quốc Anh trong cuốn Kinh doanh du lịch lữ hành: “Chương trình du lịch là sự kết hợp được sắp xếp từ trước của ít nhất hai trong số các dịch vụ: nơi ăn ở, các dịch vụ khác sinh ra từ dịch vụ giao thông hoặc nơi ăn ở và nó được bán với mức giá gộp, thời gian của chương trình phải nhiều hơn 24h”.

Theo tác giả Gagnon và Ociepka trong cuốn Phát triển nghề lữ hành tái bản lần 6: “Chương trình du lịch là sản phẩm lữ hành được xác định mức giá trước, khách có thể mua riêng lẻ hoặc mua theo nhóm và có thể tiêu dùng riêng lẻ hoặc tiêu dùng chung với nhau. Một chương trình du lịch có thể bao gồm và theo mức độ chất lượng khác nhau của bất kỳ hoặc tất cả các dịch vụ vận chuyển, hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy, nơi ăn ở, tham quan và vui chơi giải trí”.

Theo nhóm tác giả Bộ môn Du lịch, Đại học Kinh tế quốc dân trong giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành: “Chương trình du lịch chọn gói là những nguyên mẫu để căn cứ vào đó người ta tổ chức các chuyến du lịch với mức giá đã được định trước. Nội dung của chương trình du lịch thể hiện lịch trình thực hiện chi tiết các hoạt động từ vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí tới tham quan...Mức giá của chuyến đi bao gồm giá cả hầu hết dịch vụ và hàng hoá phát sinh trong quá trình thực hiện du lịch”.

Theo quy định của Tổng cục du lịch Việt Nam trong Quy chế quản lý lữ hành: “Chương trình du lịch là lịch trình của chuyến du lịch, nội dung bao gồm

lịch trình từng buổi, từng ngày, loại khách sạn lưu trú, loại phương tiện vận chuyển, giá bán của chương trình du lịch và các dịch vụ miễn phí”.

Theo Nghị định số 27/2001/NĐ - CP về kinh doanh lữ hành và hướng dẫn du lịch ở Việt Nam ban hành ngày 5/6/2001: “Chương trình du lịch là lịch trình được định trước của chuyến đi du lịch do các doanh nghiệp lữ hành tổ chức, trong đó xác định thời gian chuyến đi, nơi đến đi du lịch, các điểm dừng chân, dịch vụ lưu trú, vận chuyển, các dịch vụ khác nhau và giá bán chương trình”.

Theo mục 13, điều 4 của Luật du lịch Việt Nam: “Chương trình du lịch là lịch trình, các dịch vụ và giá bán chương trình du lịch được tính trước cho chuyến đi của khách du lịch từ nơi xuất phát đến điểm kết thúc chuyến đi”. [ 3 ]

Từ các định nghĩa trên có thể đưa ra một định nghĩa về chương trình du lịch một cách đầy đủ như sau:

Chương trình du lịch là một tập hợp các dịch vụ, hàng hoá được sắp đặt trước, liên kết với nhau, để thoả mãn ít nhất hai nhu cầu khác nhau trong quá trình tiêu dùng du lịch của khách với mức giá gộp xác định trước và bán trước khi tiêu dùng.

#### *1.1.6.2 Các đặc trưng của chương trình du lịch*

- Chương trình du lịch là một sự hướng dẫn việc thực hiện các dịch vụ đã được sắp đặt trước, làm thoả mãn nhu cầu khi đi du lịch của con người.
- Trong chương trình du lịch ít nhất phải có 2 dịch vụ và việc tiêu dùng được sắp đặt theo một trình tự thời gian và không gian nhất định.
- Giá cả của chương trình du lịch là giá gộp của các dịch vụ có trong chương trình.
- Chương trình du lịch phải được bán trước khi tiêu dùng.

#### *1.1.6.3 Đặc điểm của các chương trình du lịch*

- Tính vô hình.
- Tính không đồng nhất.
- Phụ thuộc vào uy tín của các nhà cung cấp.
- Tính thời vụ cao và rất nhạy cảm với những thay đổi của các yếu tố trong môi trường vĩ mô.

- Tính dễ bị sao chép và bắt trước.

- Tính khó bán: Là do kết quả của các đặc tính trên.

### **1.1.7 Phân loại du lịch**

Hoạt động du lịch có thể được phân thành nhiều nhóm khác nhau. Có rất nhiều cách phân loại như phân loại theo môi trường tài nguyên, phân loại theo lãnh thổ hoạt động, phân loại theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch, phân loại theo phương tiện giao thông, phân loại theo loại hình lưu trú, phân loại theo lứa tuổi du khách, phân loại theo độ dài chuyến đi, phân loại theo hình thức tổ chức, phân loại theo phương thức hợp đồng, phân loại theo mục đích chuyến đi...

Phân loại theo mục đích chuyến đi:

Chuyến đi của con người có thể có mục đích thuần túy du lịch, tức là họ đi chỉ nhằm tham quan, nghỉ ngơi, giải trí, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh. Bên cạnh đó còn có những người thực hiện chuyến đi với những mục đích khác nhau như tôn giáo, học tập, hội nghị, nghiên cứu... nhưng họ tranh thủ thời gian rảnh rỗi để tham quan, nghỉ ngơi nhằm thẩm nhận tại chỗ những giá trị của thiên nhiên, đời sống văn hoá nơi đến. Đây được gọi là du lịch kết hợp.

#### **1.1.7.1. Du lịch thuần túy**

- Du lịch tham quan

Tham quan là hành vi quan trọng của con người để nâng cao hiểu biết về thế giới xung quanh. Đối tượng tham quan có thể là một tài nguyên du lịch tự nhiên như một phong cảnh đẹp, cũng có thể là tài nguyên du lịch nhân văn như đình, chùa, di tích cổ... Về mặt ý nghĩa, hoạt động tham quan là một trong những hoạt động để chuyến đi được coi là chuyến du lịch.

- Du lịch khám phá

Du lịch khám phá được chia thành hai loại dựa vào mức độ, tích chất chuyến đi, gồm du lịch tìm hiểu và du lịch mạo hiểm. Du lịch tìm hiểu là những chuyến đi với mục đích được tìm hiểu về thiên nhiên, tìm hiểu về lịch sử, tìm hiểu về các phong tục tập quán... nhằm nâng cao sự hiểu biết của du khách. Du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch đang rất được ưa chuộng, nhất là giới trẻ.

Tham gia du lịch để thể hiện mình, để rèn luyện và khám phá bản thân. Những chuyến đi xuyên rừng rậm, chèo thuyền tại các con suối chảy xiết, chinh phục các đỉnh núi cao, nhảy dù, ....đặc biệt thu hút những người ưa mạo hiểm. Nhưng để kinh doanh loại hình du lịch này cần có các trang thiết bị cần thiết để hỗ trợ, có đội ngũ cứu hộ cơ động, chuyên nghiệp.

- Du lịch giải trí

Du khách thực hiện chuyến đi này với mục đích được thư giãn, xả hơi nhằm khôi phục sức khoẻ sau những ngày làm việc căng thẳng. Điểm đến của loại hình du lịch này là những nơi yên tĩnh, không khí trong lành, dễ chịu. Bên cạnh việc tham quan, nghỉ ngơi du khách còn có nhu cầu vui chơi giải trí, do đó cần phải quan tâm mở rộng các khu vui chơi giải trí, công viên, sông bạc...

- Du lịch thể thao

Loại hình du lịch thể thao xuất hiện nhằm đáp ứng lòng đam mê thể thao của con người. Chơi thể thao (không chuyên) nhằm nâng cao thể chất, phục hồi sức khoẻ... được coi là một trong các mục đích của du lịch. Các hoạt động thể thao như: chơi golf, bơi, câu cá, chơi tennis, chèo thuyền... rất được ưa thích.

Du lịch thể thao được chia làm hai loại: du lịch thể thao chủ động và du lịch thể thao thụ động. Du lịch thể thao chủ động là du khách trực tiếp tham gia vào các môn thể thao, còn du lịch thụ động là các chuyến đi xem các trận thi đấu thể thao, du khách sẽ là các cổ động viên.

- Du lịch lễ hội

Lễ hội là một yếu tố rất hấp dẫn du khách. Tham gia lễ hội, du khách sẽ được hoà mình vào không khí tung bừng, nhộn nhịp của các lễ hội để tạm quên đi những lo toan cuộc sống thường nhật.

- Du lịch nghỉ dưỡng

Một trong những chức năng xã hội quan trọng của du lịch là phục hồi sức khoẻ cộng đồng. Ngày nay, do môi trường ô nhiễm, sức ép công việc căng thẳng...nên nhu cầu đi nghỉ càng lớn. Điểm đến của loại hình du lịch này là những nơi có khí hậu dễ chịu, không khí trong lành, phong cảnh đẹp như các vùng nông thôn, vùng núi, các bãi biển...



### 1.1.7.2 Du lịch kết hợp

- Du lịch kinh doanh

Mục đích chính của chuyến đi là kinh tế, họ tìm đối tác làm ăn, cơ hội đầu tư kinh doanh... Đối tượng khách của loại hình du lịch này chủ yếu là thương nhân, các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư... họ tranh thủ thời gian để tham quan, nghỉ ngơi. Đối tượng khách này có khả năng chi trả cao.

- Du lịch hội nghị

Đây là loại hình du lịch phát triển mạnh trong những năm gần đây. Khách đi du lịch hội nghị thường được đảm bảo đầy đủ các phương tiện vật chất, khả năng thanh toán rất cao vì thường được bao cấp.

- Du lịch nghiên cứu (học tập)

Loại hình du lịch này ngày càng trở nên phổ biến do nhu cầu kết hợp học lý thuyết với thực tiễn. Nhiều môn học, ngành học cần có sự hiểu biết thực tế như địa lý, khảo cổ, môi trường, địa chất, sinh học... Đối tượng khách của du lịch nghiên cứu chủ yếu là học sinh, sinh viên, các nhà nghiên cứu... và hướng dẫn viên thông thường là giáo viên phụ trách chuyên môn ở trường.

- Du lịch thể thao kết hợp

Đối tượng khách của loại hình du lịch này là các huấn luyện viên, các vận động viên chuyên nghiệp. Họ thực hiện chuyến đi với mục đích chính là để luyện tập, tham gia các giải thi đấu thể thao. Với họ tham gia các hoạt động thể thao không phải để giải trí, thư giãn mà đó được coi là nghề nghiệp, việc làm của họ. Đây là điểm khiến loại hình du lịch này khác với du lịch thể thao thuần túy.

- Du lịch chữa bệnh

Con người thực hiện chuyến đi với mục đích chính là để điều trị hoặc phòng ngừa một căn bệnh tiềm tàng nào đó dựa vào từng loại tài nguyên cụ thể và những hoạt động du lịch phù hợp. Chính vì vậy mà đối tượng khách của loại hình du lịch này thường là những người mắc các bệnh như khớp, hen, bệnh ngoài da... Điểm đến là các khu chữa bệnh, khu an dưỡng, khu suối khoáng, nơi có không khí trong lành, khí hậu dễ chịu.

- Du lịch thăm thân

Đối với những nước có nhiều ngoại kiều thì loại hình du lịch này sẽ rất được chú trọng, nó đáp ứng nhu cầu giao tiếp, thăm hỏi của những người thân giữa các miền, giữa các quốc gia.

- Du lịch tôn giáo

Du lịch tôn giáo là loại hình du lịch đã được phổ biến từ xưa. Đó là các chuyến đi có mục đích chính là tôn giáo như truyền giáo của các tu sĩ, các cuộc hành hương để dự các lễ hội tôn giáo... Ngày nay du lịch tôn giáo được hiểu là các chuyến đi của du khách để thoả mãn nhu cầu thực hiện các lễ nghi tôn giáo của tín đồ, hay các chuyến đi để tìm hiểu, nghiên cứu về các tôn giáo của người di giáo. Điểm đến là các đình chùa, thánh địa, nhà thờ...

- Du lịch tình nguyện

Đây là một loại hình du lịch kết hợp còn khá mới mẻ với du khách. Mục đích chính của chuyến đi là du khách được tham gia vào các hoạt động tình nguyện tại nơi đến, mong muốn góp một phần nhỏ công sức vào sự phát triển của cộng đồng, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường sống. Các hoạt động như thu gom rác, chăm sóc động vật quý hiếm tại các vườn quốc gia, dạy học cho các em nhỏ mồ côi ...

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, việc kết hợp hoạt động tình nguyện với lữ hành thực ra không phải là một ý tưởng mới. Thực tế là du lịch tình nguyện đã xuất hiện cả nghìn năm trước ở nhiều nền văn hoá khác nhau trên thế giới. Các nhà truyền giáo, bác sĩ, thủy thủ, nhà thám hiểm...con người với mỗi ngành nghề riêng biệt đã mang theo các dịch vụ khác nhau cùng với chuyến đi của họ. Về sau này, tổ chức Peace Corps (Mỹ), do thượng nghị sĩ, sau này là Tổng thống Mỹ John Kenedy thành lập năm 1960 đã khiến du lịch tình nguyện được biết đến và quan tâm một cách chính thức hơn. Tổ chức này đã mở đầu nhiều phong trào như du lịch sinh thái những năm 1980, du lịch tình nguyện và trách nhiệm xã hội những năm 1990...

Xét về góc độ tương quan loại hình, du lịch tình nguyện và du lịch sinh thái đều là những loại hình du lịch thay thế, cùng hướng tới mục tiêu phát triển

bền vững. Cùng xuất phát từ một số đặc trưng, hai loại hình này có điểm chung là hình thức du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng, hướng tới mục tiêu cao nhất là phát triển bền vững...

Tuy nhiên, so với du lịch sinh thái, về cách thức tổ chức thực hiện, du lịch tình nguyện có một số điểm khác biệt. Một là, du lịch tình nguyện chỉ được khai thác trên những địa bàn có đặc tính đặc thù cho công việc tình nguyện, như những nơi còn kém phát triển, cần có sự chung tay góp sức giúp đỡ. Hai là, sự hấp dẫn của du lịch tình nguyện chính là việc tham gia các dự án vì cộng đồng, du khách sẽ lao động và cống hiến một cách tự nguyện công sức và trí lực của mình cho các dự án tình nguyện trong chuyến du lịch.

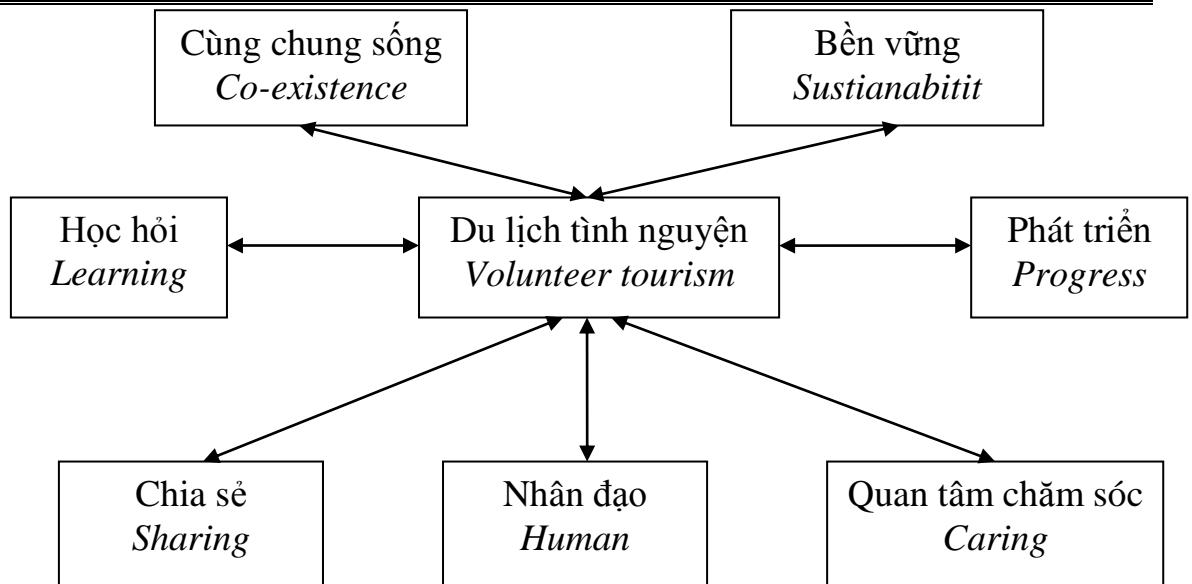
Đặc trưng đáng lưu ý của loại hình du lịch này là lợi ích mà du lịch tình nguyện mang lại. Đây là loại hình du lịch có thể mang lại rất nhiều lợi ích cho nhiều đối tượng khác nhau cụ thể như:

- Lợi ích cho cá nhân hoặc gia đình: lưu trú tại nhà dân mang doanh thu trực tiếp chuyển tới gia đình, đòi hỏi người dân phải có những kỹ năng quản lý phù hợp.

- Cộng đồng địa phương nhờ thế cũng sẽ hưởng lợi thông qua những khoản doanh thu trực tiếp cho các thành viên của cộng đồng. Hơn nữa, việc nâng cấp nơi ở thường xuyên giúp giảm thiểu được chi phí lớn cho các cơ sở hạ tầng công cộng.

- Đối với các điểm ở góc độ quản lý nhà nước: giúp giảm thiểu sự “rò rỉ” doanh thu từ du lịch ra ngoài đất nước, tránh căng thẳng xã hội và bảo tồn những giá trị truyền thống địa phương. Với những nước công nghiệp hoá, đây là loại hình du lịch rất lý tưởng với những du khách muốn có mối quan hệ gần gũi với người dân địa phương.

- Mối quan hệ quốc tế - liên khu vực cũng được thúc đẩy và tăng cường giao lưu, hiểu biết văn hoá.



Sơ đồ: Mô hình đầu vào - đầu ra của du lịch tình nguyện

[ 7 ]

Ngoài ra còn có rất nhiều các loại hình du lịch khác. Mỗi chuyến du lịch với những mục đích khác nhau sẽ tạo nên một loại hình du lịch khác nhau. Sự phân chia các loại hình du lịch chỉ mang tính chất tương đối, cũng có khi có sự kết hợp giữa các loại hình du lịch với nhau.

## 1.2 Loại hình du lịch từ thiện

### 1.2.1 Khái niệm

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch thuộc du lịch tình nguyện. Du lịch từ thiện hay du lịch cứu trợ chỉ những chuyến du lịch kết hợp nhằm mục đích giúp đỡ cộng đồng bản địa bằng các hoạt động giúp cải thiện đời sống hàng ngày hoặc cứu trợ vùng bị thiên tai.

Loại hình du lịch này ngày càng được mở rộng trong những năm gần đây, bao gồm những chuyến đi dài ngày để xây dựng lại nhà, giúp phát triển cộng đồng hoặc chỉ là những hoạt động trong vòng 1-2 ngày như dọn rác thải trong chuyến đi.

**1.2.2 Đặc điểm**

- Đối tượng khách

Du khách thường là những người có trình độ học vấn và ở nhóm kinh tế xã hội ABC1. Các NRS cấp xã hội là một hệ thống nhân khẩu học được sử dụng trong Vương quốc Anh. Các lớp định nghĩa xã hội đã được sử dụng trong nhiều thập kỷ, bên ngoài là dành cho độc giả và mục tiêu của các phương tiện truyền thông, xuất bản và ngành quảng cáo và đã trở thành một loạt tài liệu tham khảo chung để phân loại và mô tả các tầng lớp xã hội, đặc biệt là nhằm mục tiêu cho người tiêu dùng và thị trường tiêu dùng nghiên cứu. Sự phân chia nhóm kinh tế xã hội dựa trên thu nhập và lợi nhuận của người đứng đầu gia đình, được quy định như sau:

Lớp xã hội	Địa vị xã hội	Nghề nghiệp của nguồn thu nhập chính
A	Trên tầng lớp trung lưu	Quản lý cấp cao, hành chính hoặc chuyên nghiệp
B	Ngay giữa lớp	Trung cấp quản lý, hành chính hoặc chuyên nghiệp
C1	Thấp hơn tầng lớp trung lưu	Giám sát hoặc văn thư, trung học cơ sở quản lý, hành chính hoặc chuyên nghiệp
C2	Lớp có kỹ năng làm việc	Hướng dẫn công nhân có tay nghề cao
D	Giai cấp công nhân	Bán và không có kỹ năng hướng dẫn người lao động
E	Những người có mức sinh hoạt phí thấp nhất	Cán bộ nhà nước về hưu hoặc góa phụ (không có nguồn thu khác), không thường xuyên hoặc công nhân bậc thấp nhất

Tại thị trường Anh khoảng 1/2 học sinh trường tư và 1/5 sinh viên đại học và cao đẳng tham gia vào chương trình “năm thực tế” (còn được gọi là năm tình nguyện, năm ở nước ngoài, năm trì hoãn, chuyển tiếp năm; sinh viên dành khoảng một năm trước hoặc sau đại học hoặc cũng có thể được thực hiện bất cứ lúc nào để đi thực tế, nghiên cứu ở nước ngoài hoặc tham gia vào các hoạt động tình nguyện tại nơi đến).

Hai nhóm khách lớn nhất là: du khách đi thực tế (độ tuổi 18-23) mong muốn được trải nghiệm nhiều nền văn hoá khác nhau, thích được đi khắp thế giới và nhóm trên 55 tuổi, và những người hưu trí, họ quan tâm đến du lịch từ thiện.

- **Điểm đến chính :**

Điểm đến của loại hình du lịch từ thiện trên thế giới thường là những quốc gia nghèo nhất, chủ yếu ở Châu Phi và Châu Á như Burkina Faso, Campuchia, Lesotho, Nepal và Tanzania là những điểm đến phổ biến nhất của du lịch từ thiện trong những năm gần đây.

Một số nơi khác trở thành điểm đến của du lịch từ thiện do thiên tai (thậm chí thảm hoạ do chính con người gây ra) như sóng thần ở Nam Á và Đông Nam Á.

- **Thị trường khách chính :**

Thị trường khách của loại hình du lịch từ thiện là các nước phát triển như Mỹ, Canada, Tây Âu, Úc, New Zealand.

### ***1.2.3 Tiềm năng phát triển***

Khái niệm “Năm thực tế - gap year” (Sinh viên có 1 năm đi thực tế trước hoặc sau đại học) tại các quốc gia phát triển, trong đó đa số đóng góp cho hoạt động từ thiện (ước tính khoảng 60%) cho thấy tiềm năng phát triển của loại hình du lịch từ thiện.

Sự thay đổi về thái độ tiêu dùng của con người không chỉ hướng thụ mà còn hướng tới phát triển bền vững, quan tâm đến tài nguyên thiên nhiên cũng như cộng đồng đói nghèo trên thế giới nên ngày càng nhiều người chủ động tham gia vào hoạt động bảo tồn và các dự án tương trợ, từ đó thúc đẩy nhu cầu của du lịch từ thiện.

Đối tượng khách của du lịch từ thiện phần lớn là đối tượng hưu trí (> 55 tuổi). Thế hệ bùng nổ dân số (sinh trong giai đoạn 1946 - 1964) thì năng động hơn và đi du lịch nhiều hơn thế hệ trước. Do đó số lượng khách du lịch từ thiện ở nhóm này cũng sẽ tăng.

### **1.3 Phát triển loại hình du lịch từ thiện tại một số quốc gia trên thế giới**

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, việc kết hợp hoạt động từ thiện với lữ hành thực ra không phải là một ý tưởng mới mà nó đã xuất hiện từ rất lâu. Du lịch từ thiện ngày nay được phổ biến hơn nhờ sự phát triển kinh tế, thông tin liên lạc toàn cầu. Thu nhập tăng cao, lòng bác ái, trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân góp phần làm phát triển du lịch từ thiện.

Ước tính mỗi năm có 250.000 lượt khách quốc tế, trong đó có khoảng ¼ (65.000) du khách Mỹ đi du lịch nước ngoài tham gia vào các hoạt động từ thiện. [ 13 ]

Ở Trung Quốc, du lịch từ thiện được tổ chức đến các vùng kém phát triển, những vùng nghèo khó để tặng sách, văn phòng phẩm và quà cho những em nghèo, nhằm cải thiện những điều kiện sống tối thiểu và đem đến kiến thức cho các em. Trung Quốc đang khuyến khích phát triển loại hình du lịch này.

### **1.4 Du lịch từ thiện tại Việt Nam**

Việt Nam là một dải đất hình chữ S, với diện tích 331.211,6 km<sup>2</sup>, dân số 85.789,6 nghìn người (4/2009). Nước ta nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, ở phía đông bán đảo Đông Dương, phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào, Campuchia, phía Đông Nam trông ra biển Đông và Thái Bình Dương. Bờ biển nước ta dài 3.260km, biên giới đất liền dài 4.510 km. Việt Nam là đầu mối giao thông từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương.

Việt Nam là một đất nước thuộc vùng nhiệt đới, bốn mùa xanh tươi. Địa hình có núi, có rừng, có sông, có biển, có đồng bằng và có cả cao nguyên. Núi non đã tạo nên những vùng cao có khí hậu rất gần với ôn đới, nhiều hang động, thác ghềnh, đầm phá, nhiều điểm nghỉ dưỡng và danh thắng như SaPa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Đà Lạt (Lâm Đồng), động Tam Thanh (Lạng Sơn), thác Bản Giốc (Cao Bằng), hồ Ba Bể (Bắc Cạn)... Bờ biển trải dài theo chiều dài đất

nước từ Bắc xuống Nam có rất nhiều bãi tắm (khoảng 125), trong đó có 16 bãi tắm đẹp nổi tiếng như Trà Cổ, Bãi Cháy (Quảng Ninh), Đồ Sơn (Hải Phòng), Sầm Sơn (Thanh Hoá), Cửa Lò (Nghệ An), Lăng Cô (Thừa Thiên Huế), Non Nước (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hoà) ...

Với hàng nghìn năm lịch sử, Việt Nam có trên 40.000 di sản văn hoá vật thể là bất động sản (đình, chùa, đền, miếu, thành quách, lăng mộ...). Tính đến tháng 4/2004 Việt Nam có 2.741 di tích, thắng cảnh được xếp hạng quốc gia (trong đó 1.322 di tích lịch sử, 1.263 di tích kiến trúc nghệ thuật, 54 di tích khảo cổ và 102 di tích thắng cảnh). [ 8;12 ]

Đặc biệt, nước ta còn có hai di sản thiên nhiên thế giới do UNESCO công nhận đó là Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh) và Phong Nha Kẻ Bàng (Quảng Bình); có các di sản văn hoá thế giới là Quần thể di tích cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam); có di sản văn hoá phi vật thể là Không gian văn hoá cồng chiêng Tây Nguyên, Nhã nhạc cung đình Huế, Quan họ Bắc Ninh, Ca trù.

Với tiềm năng du lịch phong phú, đa dạng, độc đáo như thế, mặc dù còn nhiều khó khăn trong khai thác, những năm gần đây ngành du lịch Việt Nam cũng đã thu hút hàng triệu khách du lịch trong và ngoài nước.

Đến với Việt Nam bên cạnh việc khám phá vẻ đẹp tiềm ẩn của đất nước cùng các cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, những di sản văn hoá in đậm dấu ấn lịch sử của đất nước ngàn năm văn hiến, du khách cũng đồng thời chứng kiến những vùng quê nghèo khó, những trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, những đứa trẻ tật nguyền, những mảnh đời bất hạnh do di chứng chất độc màu da cam để lại sau chiến tranh, theo nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam, hiện có khoảng 3 triệu người Việt Nam phải gánh chịu hậu quả chất da cam từ thời chiến tranh, đa số là những hộ nghèo có cuộc sống rất khó khăn chật vật. [ 9 ] Chính vì vậy mà ngày nay, khi đăng kí một chương trình du lịch du khách không chỉ muốn được thoả mãn nhu cầu du ngoạn, giải trí mà còn mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình để hỗ trợ, cải thiện cuộc sống cộng đồng. Loại hình du lịch từ thiện mang lại cho du khách cảm giác sống “người”



hơn, sống có ý nghĩa hơn vì mọi người xung quanh, ngay cả vì những người không quen biết, những người có thể sống cách xa chúng ta nửa vòng trái đất.

Cùng với xu hướng phát triển chung của du lịch thế giới, du lịch từ thiện trở nên bớt xa lạ đối với nhiều người dân Việt Nam. Tuy vậy, loại hình này vẫn còn khá non trẻ, chưa nhận được sự quan tâm, chú trọng nghiên cứu khai thác đúng mức. Hoạt động du lịch từ thiện tại Việt Nam chủ yếu còn mang tính phong trào, của một số ít tổ chức hoặc mang tính tự phát, đơn lẻ của thanh niên, sinh viên, học sinh. Du lịch từ thiện đang được khai thác ở Việt Nam vẫn mang tính triển khai bước đầu, mới mang lại lợi nhuận cho một số ít doanh nghiệp lữ hành, một chút lợi ích ít ỏi cho một số cộng đồng địa phương mà chưa có nhiều đóng góp cho toàn cộng đồng như du lịch từ thiện các nước trên thế giới đã làm được.

Du lịch từ thiện ở Việt Nam vẫn còn khá mới mẻ, ít được biết đến, đối tượng khách chủ yếu là các đoàn khách nước ngoài và cũng chỉ có một số ít công ty lữ hành Việt Nam tổ chức các chương trình du lịch từ thiện như công ty Buffalo Tours, Saigontourist, công ty du lịch Hoàng Đình...

Các tour du lịch từ thiện có thể kéo dài một tuần hoặc một tháng tùy thuộc vào thời gian du khách tham gia làm từ thiện. Trong khoảng thời gian đó, du khách có thể dành một nửa thời gian để tham quan các danh lam thắng cảnh, một nửa kết hợp làm một dự án từ thiện.

Những chuyến du lịch từ thiện có thể là tham gia dự án xây dựng một lớp học cho trẻ em dân tộc miền núi nơi nghèo nàn lạc hậu, chưa có đường giao thông thông suốt, chưa có điện thắp sáng, các em phải vượt núi lội suối đến trường học trong những lớp học vách nửa sơ sài; dự án đó có thể là dạy tiếng Anh cho các em học sinh nghèo ham học ở các trại trẻ mồ côi; giúp đỡ các trẻ em tật nguyền ở các trung tâm nuôi dưỡng bảo trợ xã hội; chăm sóc động vật tại các trung tâm bảo tồn động vật quốc gia; khám chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo... Tất cả du khách đều là những người giàu lòng nhân ái có trách nhiệm với cộng đồng và sau chuyến đi họ không chỉ khám phá đất nước, con người ở một vùng đất mới mà còn có được những kỷ niệm không thể nào quên trong cuộc đời khi mang lại nụ cười hạnh phúc cho các em nhỏ mồ côi, những người

dân nghèo mà không có điều kiện khám chữa bệnh. Bên cạnh đó, khách du lịch làm từ thiện còn có thể trải nghiệm những thử thách khi sống chung một mái nhà với người dân địa phương, trải nghiệm những khó khăn thiếu thốn trong sinh hoạt hàng ngày của họ, chung tay làm những công việc từ đơn giản đến nặng nhọc vì cộng đồng...

Việc tổ chức và điều hành các tour du lịch từ thiện không đơn giản như các tour du lịch thông thường mà họ phải tham gia vào các công việc khác nhau như: phiên dịch, làm việc với chính quyền địa phương, chuẩn bị vật liệu xây dựng, thu xếp phòng khám tại các cơ sở y tế địa phương, mua thuốc, dụng cụ y tế, liên lạc tìm chỗ ăn ở cho đoàn tại nơi đến... Nhưng trên hết, với tấm lòng nhân ái, họ hiểu rằng những người làm du lịch có trách nhiệm không chỉ nghĩ vì lợi nhuận mà còn vì trách nhiệm với những người dân nghèo khó, trách nhiệm với những đứa trẻ mồ côi, tật nguyền...

Kể từ đầu năm 2009, Công ty Buffalo Tours đã tổ chức những cuộc hành trình từ thiện với tên gọi “Ngày chủ nhật hạnh phúc” - là tên gọi của chuyến viếng thăm mang lại nụ cười cho các em nhỏ tại trại trẻ mồ côi Bình Lục - Hà Nam. Đây là trại trẻ được thành lập năm 1990, nơi đây là ngôi nhà chung của 43 em mồ côi tuổi từ 5 đến 15, sống chủ yếu dựa vào nguồn từ thiện, ủng hộ. Buffalo Tours là một nhà tài trợ chính cho trại trẻ Bình Lục với dự án dinh dưỡng cho trẻ em, hàng tháng công ty hỗ trợ một khoản tiền ăn cho các em và theo dõi chỉ số chiều cao cân nặng theo từng tháng đảm bảo các em phát triển khoẻ mạnh về thể chất; các dự án về giáo dục như hỗ trợ tiền học phí cho các em học giỏi thi đỗ đại học, cao đẳng.

Nhằm phát triển nhận thức về từ thiện và gây quỹ cho trại trẻ, Buffalo Tours xây dựng một hệ thống các dự án mà các du khách có thể tham gia làm từ thiện như dạy tiếng Anh, chuẩn bị bữa ăn hàng ngày cho các em, cải tạo vườn rau, xây dựng thư viện, sơn phòng ở, tặng đồ dùng học tập và trang thiết bị dạy học... Bên cạnh đó công ty còn có các dự án rộng khắp cả nước như xây dựng nhà tình nghĩa cho nạn nhân chất độc màu da cam tại tỉnh Thái Bình, xây dựng

lớp mẫu giáo cho trẻ em miền núi, khám chữa bệnh từ thiện cho người dân miền núi, dự án bảo tồn thiên nhiên tại rừng quốc gia Cúc Phương... [ 10 ].

Công ty Saigontourist đã tổ chức nhiều chuyến du lịch cho các đoàn khách nước ngoài kết hợp với việc làm từ thiện. Tháng 5/2005, công ty đón đoàn khách Mỹ thuộc Hội “The Dove” gồm 23 thực tập sinh, nghiên cứu sinh của trường đại học Brigham Young đến Việt Nam trong chuyến du lịch và thực hành công tác xã hội hàng năm của trường. Tháng 6/2005, tour xuyên Việt được tổ chức cho đoàn 30 bác sĩ Pháp khởi hành từ Hà Nội, đoàn vừa thăm quan Hải Dương, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh vừa ghé qua các bệnh viện địa phương để khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân. Tháng 10/2005, công ty cũng đã tổ chức chương trình du lịch từ thiện cho đoàn 14 bác sĩ Pháp, song song với công tác từ thiện, chữa bệnh miễn phí cho người dân nghèo, các thành viên trong đoàn đã thăm quan địa đạo Củ Chi, Núi Bà Đen - Tây Ninh.

Ngoài ra, kể từ tháng 6/2004 đến nay công ty Saigontourist đã tổ chức tour từ thiện “Thắp sáng niềm tin”, được chia làm 3 đợt cho 300 em khiếm thị hiện đang được nuôi dưỡng và học tập tại 5 cơ sở khiếm thị tại thành phố Hồ Chí Minh là trường năng khiếu Nguyễn Đình Chiểu, mái ấm Nhật Hồng, mái ấm Thiên An, trường Huỳnh Đệ Như Nghĩa và trường thanh thiếu niên khiếm thị Kỳ Quang. Bên cạnh việc tổ chức các tour, đơn vị tổ chức còn trao tặng 2 đợt sách nói du lịch cho 56 đơn vị nuôi dạy trẻ khiếm thị trên toàn quốc.

Du lịch từ thiện là loại hình du lịch đặc biệt mang trong mình nhiều ý nghĩa, đã thực sự trở thành sự sáng tạo mới mẻ, giải pháp hiệu quả và hướng đi đúng đắn của ngành du lịch Việt Nam.

### **Tiểu kết chương 1**

Chương một là việc tổng hợp mang tính khái quát những vấn đề liên quan đến du lịch: khái niệm về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch, các vấn đề về tour du lịch, chương trình du lịch, loại hình du lịch... qua đó ta có thể hiểu cặn kẽ và chi tiết về du lịch.

Do sự phát triển kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới, du lịch từ thiện ngày càng thu hút được nhiều khách du lịch tham gia. Trong điều kiện hội nhập hiện nay, Việt Nam cũng không đứng ngoài xu hướng chung đó.

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch kết hợp đã xuất hiện từ lâu trên thế giới. Tham gia vào loại hình du lịch này, du khách không chỉ được tham quan, chiêm ngưỡng cảnh đẹp, những kỳ quan mà còn được đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình tại nơi đến với những hoạt động như: dọn rác, dạy học cho các em mồ côi, dựng lớp học cho các em vùng cao... qua đó du khách sẽ có những trải nghiệm hoàn toàn mới vì đã mang đến niềm vui, hạnh phúc cho những em nhỏ mồ côi, người nghèo... Hơn nữa, du lịch từ thiện cũng góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, đem lại lợi ích cho nhiều đối tượng.

Loại hình du lịch này hiện đang phát triển tại nhiều nước trên thế giới. Cùng với xu hướng phát triển chung của du lịch thế giới, du lịch từ thiện cũng trở nên bớt xa lạ với người Việt Nam. Tuy vậy, loại hình này vẫn khá non trẻ, chưa nhận được sự quan tâm khai thác đúng mức, nó chỉ mang tính phong trào hoặc mang tính tự phát của một số tổ chức, cá nhân, học sinh, sinh viên.

**CHƯƠNG 2****ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TỰ THIÊN  
TẠI HẢI PHÒNG****2.1 Khái quát về Hải Phòng****2.1.1 Điều kiện và tài nguyên du lịch tự nhiên****2.1.1.1 Vị trí địa lý**

Hải Phòng là thành phố nằm trên bờ biển Đông miền Duyên hải Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội hơn 100km. Tổng diện tích tự nhiên là 152.318,49ha (số liệu thống kê năm 2001) chiếm 0,45% diện tích tự nhiên cả nước.

Về ranh giới hành chính, phía Bắc giáp Quảng Ninh, phía Nam giáp Thái Bình, phía Tây giáp Hải Dương, phía Đông giáp biển Đông.

**2.1.1.2 Địa hình**

Địa hình Hải Phòng thay đổi rất đa dạng, phản ánh một quá trình lịch sử địa chất lâu dài và phức tạp.

Khu vực phía Bắc Hải Phòng có dáng dấp của vùng trung du với những đồng bằng ven đồi, trong khi phần đất phía Nam lại có địa hình thấp và khá bằng phẳng của một vùng đồng bằng thuần túy nghiêng ra biển. Địa hình đồi núi chiếm khoảng 15% diện tích của cả thành phố nhưng lại phân tán hơn nửa phần ở Bắc thành phố tạo thành từng dải liên tục chạy theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, có quá trình phát sinh gắn liền với hệ núi Quảng Ninh thuộc khu Đông Bắc Bộ về phía Nam. Đồi núi của Hải Phòng hiện nay là các dải đồi còn sót lại, di tích của nền móng uốn nếp cổ bên dưới, trước đây nơi này đã xảy ra quá trình sụt võng với cường độ nhỏ. Xen kẽ với đồi núi là những đồng bằng nhỏ phân tán rải rác các vùng trong thành phố. Hải Phòng có 62.127ha đất canh tác hình thành phần lớn từ phù sa của hệ thống sông Thái Bình và vùng đất bồi ven biển.

**2.1.1.3 Khí hậu**

Hải Phòng nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới Bắc bán cầu, gần chí tuyến Bắc. Khí hậu Hải Phòng mang đặc điểm chung của khí hậu vùng đồng bằng miền Bắc và những đặc điểm riêng của vùng thành phố ven biển có nhiều đảo.

Tính chất nhiệt đới gió mùa của khí hậu Hải Phòng thể hiện có một mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều và một mùa đông lạnh ít mưa. Mùa đông lạnh kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3, mùa hạ nóng kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9.

Nhìn chung, khí hậu Hải Phòng tương đối ôn hoà. Nhiệt độ trung bình năm là từ 20°C - 23°C, trong tháng nóng nhất nhiệt độ có thể lên tới gần 40°C, thấp nhất có khi là 5°C. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1600mm - 1800mm, thường hay có bão vào các tháng 7, 8, 9. Độ ẩm trung bình vào khoảng 80% - 85%. Trong cả năm có khoảng 1692,4 giờ nắng, bức xạ mặt đất trung bình là 117kcal<sup>cm</sup>/phút

Với điều kiện khí hậu như trên, Hải Phòng rất thuận lợi cho việc phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch tắm biển và nghỉ dưỡng.

#### 2.1.1.4 Sông ngòi

Hải Phòng có hệ thống sông ngòi dày đặc, mật độ trung bình từ 0,6 - 0,8km/ km<sup>2</sup>.

Sông của Hải Phòng đều là chi lưu của sông Thái Bình đổ ra vịnh Bắc Bộ. Hải Phòng có 16 sông chính với hơn 300km toả rộng khắp thành phố như sông Thái Bình dài hơn 30km chảy vào địa phận Hải Phòng từ Quý Cao ngăn cách hai huyện Vĩnh Bảo và Tiên Lãng; sông Lạch Tray dài 45km chảy qua địa phận Kiến An, An Hải và vùng nội thành; sông Cấm dài hơn 30km ngăn cách giữa huyện Thuỷ Nguyên và An Hải; sông Bạch Đằng dài hơn 32km là ranh giới phía Bắc và Đông Bắc của Hải Phòng, Quảng Ninh

#### 2.1.1.5 Bờ biển, biển và hải đảo

Vùng biển Hải Phòng là một bộ phận thuộc Tây Bắc vịnh Bắc Bộ. Do đó, đặc điểm cấu trúc địa hình đáy biển và đặc điểm hải văn biển ở đây gắn liền với đặc điểm chung của vịnh Bắc Bộ và biển Đông.

Bờ biển dài hơn 125km (nếu bao gồm cả bờ biển xung quanh các đảo khơi thì là trên 300km). Bờ biển có hình như một đường cong lõm của bờ vịnh Bắc Bộ, thấp và khá bằng phẳng, có cấu tạo chủ yếu là bùn do 5 cửa sông chính đổ ra. Trên đoạn chính giữa bờ biển, mũi Đồ Sơn nhô ra như một hòn đảo, có cấu tạo đá cát kết (sa thạch), đỉnh cao nhất khoảng 125m, độ dài nhô ra biển khoảng

5km theo hướng Đông Bắc - Tây Nam. Chính những ưu thế về cấu trúc tự nhiên đã tạo cho Đồ Sơn có một vị trí chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng, mặt khác đây cũng là một điểm du lịch nổi tiếng thu hút nhiều du khách mỗi năm. Ngoài khơi thuộc địa phận Hải Phòng còn có nhiều đảo phân tán rải rác trên mặt biển, trong đó lớn nhất là đảo Cát Bà và Bạch Long Vĩ.

Bờ biển, biển và hải đảo của Hải Phòng rất đa dạng với nhiều cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, có giá trị cho việc khai thác phục vụ du lịch của thành phố.

#### *2.1.1.6 Động - thực vật*

Đây là một trong những nguồn tài nguyên quan trọng nhất của Hải Phòng, nhất là sinh vật biển với gần 1.000 loài tôm cá, hàng chục loại rong biển với nhiều loại có giá trị kinh tế cao như tôm he, tôm hùm, bào ngư, tu hài, ngọc trai, cua biển. Hải Phòng còn có 12.000ha vừa phục vụ cho khai thác vừa có thể nuôi trồng thủy sản nước mặn và ngọt. Bên cạnh đó, Hải Phòng còn có rừng ngập mặn và rừng cây lấy gỗ, cây ăn quả với diện tích 17.000ha. Rừng nguyên sinh Cát Bà với thảm thực vật phong phú, đa dạng, trong đó có những loài quý hiếm ở Việt Nam như lát hoa, kim giao, đỉnh hệ động vật đa dạng với 69 loài chim, 20 loài thú, 15 loài bò sát, 11 loài ếch nhái, 105 loài cá, 100 loài thân mềm, 60 loài giáp xác.

#### *2.1.1.7 Các thắng cảnh tự nhiên*

Do đặc điểm địa hình cùng với những biến đổi phức tạp về địa chất trong quá trình hình thành đã tạo nên những thắng cảnh tuyệt đẹp cho Hải Phòng như những hang động ở núi Voi - ngọn núi cao nhất ở phía Bắc Kiến An, bên bờ sông Lạch Tray. Dưới chân núi là động Long Tiên - nơi thờ nữ tướng Lê Chân. Bên cạnh đó, núi Voi còn có nhiều hang động đẹp như hang Họng Voi, hang Chiêng, hang Bể, động chùa, động Bàn Cờ Tiên. Trong các hang động có nhũ đá muôn hình muôn vẻ và du khách còn có thể đứng trên đồi thiên văn ở núi Voi để quan sát được toàn cảnh thành phố. Ngoài ra, còn có những hang động ở Tràng Kênh (Thủy Nguyên), đây là một thắng cảnh đẹp lại chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc.

Khi nói tới các thắng cảnh của Hải Phòng không thể không nhắc đến Đồ Sơn và đảo Cát Bà, đây là hai thắng cảnh nổi tiếng bậc nhất của thành phố được khai thác từ thời Pháp thuộc.

Bãi biển Đồ Sơn cách trung tâm thành phố hơn 20km về phía Đông Nam, nằm giữa hai cửa sông Văn Úc và sông Lạch Tray. Đây là một bán đảo với đồi núi, rừng cây nối tiếp nhau vươn ra biển đến 15km. Dưới thời Pháp thuộc, Đồ Sơn đã được phát hiện và trở thành khu nghỉ mát lý tưởng của các quan chức Pháp và giới thượng lưu người Việt. Bãi biển Đồ Sơn được chia làm ba khu, mỗi khu đều có bãi tắm, đồi núi, rừng thông yên tĩnh.

Từ đất liền hay từ Đồ Sơn, du khách có thể đi bằng tàu hay tàu cao tốc tới thăm đảo và vườn quốc gia Cát Bà. Quần đảo Cát Bà nằm kề bên Vịnh Hạ Long với hàng trăm núi, đảo nổi lên giữa biển mênh mông. Điều kiện khí hậu chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa lại mang tính chất hải dương nên về mùa hè mát mẻ kết hợp với địa hình đa dạng, xen kẽ giữa các hang động kỳ thú là các bãi cát trắng mịn như Cát Cò, Cát Dứa Cát Bà thực sự là “hòn đảo ngọc” của thành phố và là tiềm năng lớn cho việc khai thác phục vụ du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên của Hải Phòng là khá đa dạng và phong phú được hình thành bởi đặc điểm tổng hợp của các yếu tố địa chất - địa hình, khí hậu, động - thực vật. Với nguồn tài nguyên này, ở Hải Phòng có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch như sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, thăm quan, tắm biển

## **2.1.2 Điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn**

### **2.1.2.1 Kinh tế**

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của cả nước, kinh tế Hải Phòng có những sự tăng trưởng với tốc độ cao. Hải Phòng vốn nổi tiếng với cái tên thành phố Cảng. Cảng Hải Phòng là một trong những cảng được xây dựng đầu tiên trên cả nước, hàng năm đón hàng trăm chuyến tàu chở hàng, chở du khách từ nhiều quốc gia cập bến. Do vị trí địa lý và tài nguyên biển phong phú nên Hải Phòng có ưu thế về kinh tế biển và cảng biển. Với vị thế là một trong những cảng biển lớn nhất Việt Nam, cảng Hải Phòng kéo dài hơn 12km gồm



những cảng hàng rời, cảng container, cảng hàng nặng với năng suất xếp dỡ hơn 9 triệu tấn/ năm.

Hiện nay, trong cơ cấu kinh tế Hải Phòng, công nghiệp - xây dựng giữ vai trò chủ đạo, chiếm 40% GDP với các ngành mũi nhọn như công nghiệp sản xuất kim loại, đóng và sửa chữa tàu biển, sản xuất thiết bị điện Các khu công nghiệp mọc lên ngày càng nhiều góp phần không nhỏ vào việc khẳng định vị thế của công nghiệp trong nền kinh tế Hải Phòng. Bên cạnh thế mạnh về công nghiệp - xây dựng, số lượng các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh và các lễ hội đã giúp cho ngành du lịch, dịch vụ ngày càng phát triển đóng góp hơn 50% trong GDP toàn thành phố.

#### *2.1.2.2 Văn hoá- xã hội*

Nguồn nhân lực của Hải Phòng khá dồi dào, dân số tính đến năm 2009 là hơn 1,8 triệu người, trong đó có gần 1 triệu người trong độ tuổi lao động. Trong những năm qua, đời sống xã hội của Hải Phòng có nhiều chuyển biến tích cực, hơn 90% dân số trong độ tuổi lao động có việc làm. Hệ thống điện thoại, nước sạch đã đưa đến tận các địa bàn vùng sâu, vùng xa trên thành phố. Hải Phòng là một trong số ít các địa phương có bác sĩ công tác tại cấp xã, các trung tâm y tế quận, huyện được đầu tư xây dựng và nâng cấp đảm bảo chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Hải Phòng là thành phố luôn thực hiện tốt công tác giáo dục, nâng cao dân trí, đào tạo và bồi dưỡng nhân tài. Chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên tại các trường Trung học, Tiểu học luôn được đảm bảo. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có bốn trường Đại học, nhiều trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp của Bộ giáo dục và thành phố quy tụ hàng ngàn sinh viên mỗi năm từ hầu hết các tỉnh, thành khu vực phía Bắc.

#### *2.1.2.3 Tài nguyên du lịch nhân văn*

Hải Phòng là vùng cửa biển tiền tiêu. Xưa Hải Phòng đã có tên là “Hải tần phòng thủ” là mảnh đất chứa đựng nhiều sự kiện lịch sử, đã để lại dấu ấn qua số lượng lớn các di tích. Các di tích của Hải Phòng không những có giá trị lịch sử mà còn có giá trị về mặt kiến trúc, nghệ thuật. Nhiều di tích nằm trong các khu danh thắng hoặc bản thân là một danh thắng như hang Vua, Núi Voi, Đền Trần

Quốc Bảo, Hải Phòng lại là miền đất có nhiều lễ hội, có những lễ hội nổi danh không chỉ trong nước mà cả ở nước ngoài như hội chọi trâu Đồ Sơn. Hải Phòng còn có nhiều làng nghề thủ công truyền thống đặc sắc có sức thu hút khách du lịch.

Cho đến nay theo thống kê chưa đầy đủ, toàn thành phố có khoảng 300 di tích, mật độ trung bình 19,9 di tích/km<sup>2</sup>. Như vậy Hải Phòng là một trong 7 tỉnh, thành phố của cả nước có mật độ di tích cao. Tính đến năm 2003 toàn thành phố đã có 89 di tích được công nhận xếp hạng di tích quốc gia như Đền Nghè, Đình Kênh, chùa Dư Hàng, Miếu Ngà... [ 1;12 ]. Có thể nói các di tích lịch sử Hải Phòng có giá trị cao đối với phát triển du lịch, nếu được tổ chức quản lý và khai thác một cách hợp lý để có thể phát huy được giá trị các tài nguyên quý giá này thì chắc chắn sẽ đem lại những đóng góp hiệu quả cho sự phát triển du lịch của thành phố.

Thành phố còn có nhiều công trình kiến trúc đẹp như nhà hát lớn, bảo tàng thành phố, nhiều biệt thự cổ là đối tượng cho khách du lịch tìm hiểu, thăm quan.

Là vùng đất biển nên Hải Phòng có những món ăn đặc sản biển nổi tiếng như: cua biển rang muối, nước mắm Cát Hải, tu hài Cát Bà

Về sinh hoạt văn hoá dân gian phải kể đến hát Đúm, hát Ca trù, múa rối nước Phong tục tập quán của người Hải Phòng, truyền thống của người Hải Phòng một nét đặc trưng văn hoá của vùng biển cũng là nguồn tài nguyên nhân văn để phát triển du lịch và bảo tồn văn hoá truyền thống.

## **2.2 Hoạt động du lịch ở Hải Phòng**

### **2.2.1 Nguồn khách**

Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế và chính sách mở cửa của nhà nước ta bao gồm những chính sách kích thích du lịch phát triển: chính sách giảm giá, chính sách miễn thị thực visa với một số nước làm cho lượng khách quốc tế đến Việt Nam ngày càng tăng. Bên cạnh đó, đời sống của nhân dân ta ngày càng được nâng cao, từ đó làm nảy sinh nhu cầu đi du lịch càng nhiều nên lượng khách nội địa cũng tăng lên.

Trong những năm gần đây, từ năm 2005 cùng với sự gia tăng nhanh của dòng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, dòng khách du lịch quốc tế đến Hải

Phòng cùng gia tăng đáng kể. Theo số liệu thống kê của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng thì lượng khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng tăng rõ rệt.

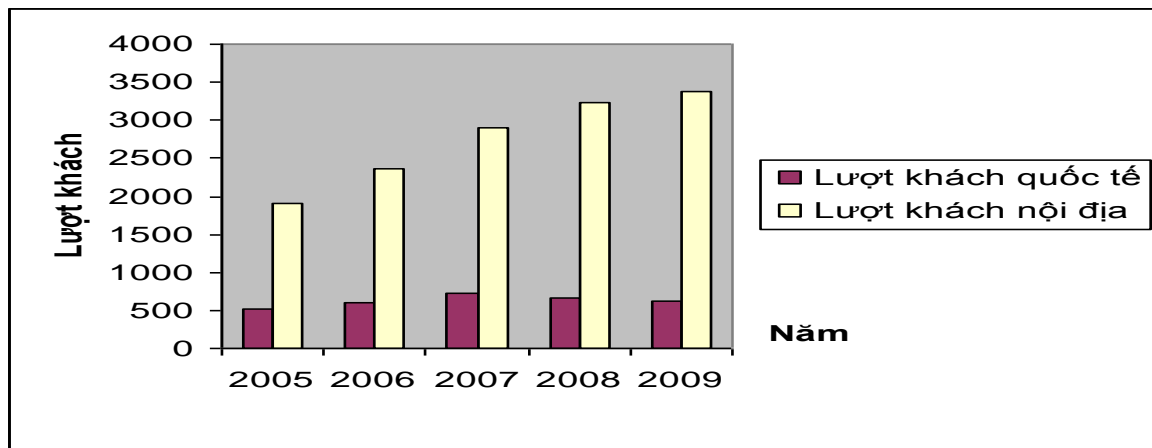
Bảng 1: Số lượng khách du lịch đến Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2009

Đơn vị tính: 1.000 lượt khách

Năm	Khách quốc tế	Khách nội địa
2005	512	1.917
2006	606,5	2.356,5
2007	719	2.901
2008	668,5	3.232
2009	630,969	3.370,5

( Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng năm 2009)

Đơn vị tính: 1000 lượt



Biểu đồ thể hiện số lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đến Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2009

Qua biểu đồ ta thấy tốc độ tăng trưởng của khách du lịch quốc tế năm 2006 là 18,5%, năm 2007 là 18,54%, năm 2008 là -7%. Năm 2008 có giảm so với những năm trước là vì khủng hoảng kinh tế thế giới, giá cả tiêu dùng tăng cao nên xu hướng chi tiêu tiết kiệm hơn và do đường bay quốc tế Hải Phòng - Hồng Kông/ Ma Cao vẫn chưa hoạt động lại, những sự kiện thể thao trên thế giới được tổ chức (thế vận hội Olympic Bắc Kinh, vòng chung kết bóng đá châu Âu) làm giảm nhu cầu đi du lịch của du khách đến Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng. Năm 2009 là năm có nhiều biến động, do thành phố chịu sự tác động của

cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và sự suy thoái về nền kinh tế thế giới, sự bùng phát và lây lan của dịch bệnh nên khách quốc tế đến Hải Phòng có chiều hướng giảm nhẹ.

Thị trường khách du lịch quốc tế đến Hải Phòng trong thời gian qua đã thay đổi căn bản. Trong thời kỳ bao cấp, thị trường khách chính của Hải Phòng là khách du lịch các nước Đông Âu và Liên Xô cũ theo các hiệp định đã ký kết giữa các tổ chức công đoàn, đoàn thể với giá bao cấp, đồng thời được phân bổ tương đối đồng đều giữa các tháng trong năm. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, do những biến động của Đông Âu và Liên Xô cũ làm mất đi hầu hết khách từ thị trường các nước này đến Hải Phòng. Thay vào đó là các thị trường chủ yếu như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Pháp... là những thị trường khách hầu như chưa đến hoặc ít đến Hải Phòng. Một thị trường khách du lịch lớn nhất và phù hợp với sản phẩm du lịch đặc trưng của Hải Phòng là Trung Quốc. Thị trường khách này có nhiều điểm thuận lợi như: sự gần gũi về mặt địa lý, văn hoá, phong tục... nhưng trong thời gian qua vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả. Khách quốc tế đến Hải Phòng chiếm trung bình khoảng 20% so với tổng lượng khách. Nếu khai thác tốt nguồn khách này thì du lịch Hải Phòng sẽ có nhiều cơ hội phát triển hơn nữa.

Hiện nay, Hải Phòng đang đẩy mạnh hoạt động kinh doanh lữ hành, đặc biệt là kinh doanh lữ hành quốc tế. Các doanh nghiệp lữ hành tập trung vào khai thác các thị trường khách trọng điểm như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước ASEAN...

Khách du lịch nội địa đến Hải Phòng chủ yếu từ Hà Nội, Quảng Ninh và các tỉnh phụ cận. Thị trường khách nội địa chiếm tỷ lệ 80% so với tổng lượng khách đến Hải Phòng. Khách nội địa liên tục tăng trong những năm trở lại đây. Nguyên nhân cơ bản là chính sách giảm giờ làm, tăng thời gian nghỉ ngơi cho cán bộ viên chức Nhà nước, chính sách tiền lương được điều chỉnh, đời sống nâng cao đã tạo điều kiện cho người dân có cơ hội đi du lịch nhiều hơn.

Mục đích chủ yếu của khách du lịch nội địa khi đến Hải Phòng là nghỉ dưỡng, tắm biển, thăm quan... Theo thống kê của Sở Văn hoá - Thể thao và Du

lịch Hải Phòng (Bảng 1) thì lượng khách du lịch nội địa đến Hải Phòng trong những năm gần đây có sự gia tăng đáng kể. Năm 2006 là 23%, năm 2007 là 23,1%, năm 2008 là 11,41%. Năm 2009 là thành phố tổ chức một số sự kiện quảng bá, xúc tiến lớn về du lịch: lễ hội kỷ niệm 50 năm ngày Bác Hồ về thăm làng cá Cát Bà, khai trương du lịch Hải Phòng năm 2009, liên hoan du lịch “Đồ Sơn - Biển gọi 2009”, tổ chức 2 môn thể dục Aerobics và bán cung trong chương trình Đại hội Thể thao châu Á trong nhà lần thứ 3 năm 2009 do Việt Nam đăng cai, do đó lượng khách du lịch nội địa đến Hải Phòng tăng lên.

Hải Phòng đang dần trở thành trung tâm du lịch hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế.

### **2.2.2 Doanh thu từ du lịch**

Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO) đã áp dụng hệ thống thống kê cho các nước thành viên về thu nhập du lịch được tính bằng toàn bộ số tiền mà khách du lịch phải chi trả khi đi thăm một nước khác (trừ chi phí cho việc vận chuyển hàng không quốc tế). Tuy nhiên, ở nước ta nói chung và Hải Phòng nói riêng, hệ thống thống kê chưa được hoàn chỉnh nên toàn bộ các khoản chi trả của khách du lịch trong toàn bộ chương trình du lịch chưa tập hợp được đầy đủ và chính xác. Ngược lại, trên thực tế có những doanh nghiệp du lịch tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh tổng hợp... nhưng thu nhập này lại được tính cho ngành du lịch, điều này cũng chưa hợp lý. Chính vì lẽ đó mà theo thống kê sự đóng góp của ngành du lịch trong nền kinh tế chưa đầy đủ và chuẩn xác.

Do điểm xuất phát của du lịch Hải Phòng thấp nên trong giai đoạn đầu của sự phát triển tốc độ tăng trưởng ở mức cao, những năm tiếp theo du lịch Hải Phòng vẫn duy trì được mức tăng trưởng đáng khích lệ.

Cơ cấu doanh thu du lịch vẫn chủ yếu là từ dịch vụ lưu trú và ăn uống (chiếm 65% - 75%). Thu nhập từ các dịch vụ du lịch khác như bán hàng lưu niệm, vận chuyển, đổi tiền, bưu chính, vui chơi giải trí... chỉ chiếm khoảng từ 25% - 35% tổng doanh thu. Đó là một tồn tại cần khắc phục trong hoạt động kinh doanh du lịch của du lịch Việt Nam nói chung và du lịch Hải Phòng nói riêng. [ 1;28 ]

Doanh thu từ khách du lịch gia tăng nhanh chóng là tiền đề nâng cao đóng góp GDP của du lịch Hải Phòng nói chung vào tổng GDP của thành phố. Bên cạnh đó, một số ngành mũi nhọn của Hải Phòng như công nghiệp, chế biến, may mặc... vẫn duy trì được ở mức độ cao, qua đó đã nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh thông thoáng hơn, các dịch vụ kinh doanh trong đó có hoạt động du lịch phát triển nhanh và bền vững hơn. Điều này cũng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước là dịch chuyển nền kinh tế theo hướng tăng dần tỉ trọng của khu vực kinh tế dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân.

Qua số liệu thống kê của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch có thể thấy được doanh thu từ du lịch ở thành phố có sự tăng trưởng cao.

Bảng 2: Doanh thu từ du lịch ở Hải Phòng giai đoạn 2005 - 2009

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm	Tổng doanh thu
2005	552
2006	722,0
2007	986
2008	1.160
2009	1.211

( Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch năm 2009 )

## 2.3 Những điều kiện để phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng

### 2.3.1 Hoạt động từ thiện tại Hải Phòng

Thành phố Hải Phòng là một trong những thành phố lớn của đất nước. Trong những năm gần đây, Hải Phòng đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tăng trưởng khá, nhiều công trình xây dựng tầm khu vực và quốc gia đã được đưa vào sử dụng. Nhiều vấn đề bức xúc của xã hội từng bước được giải quyết. Đời sống của đại bộ phận nhân dân được cải

thiện. Tuy nhiên, bước vào nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, bên cạnh mặt tích cực là chủ yếu còn có mặt trái của cơ chế ngày càng bộc lộ trên một số lĩnh vực đời sống xã hội. Khoảng cách giàu nghèo ngày càng mở rộng. Một bộ phận nhân dân đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Theo số liệu điều tra của nhiều ngành chức năng thành phố, những năm qua tại Hải Phòng, tỷ lệ hộ nghèo còn 5%, số người già cô đơn không nơi nương tựa là 3.700 người, số trẻ em mồ côi là 1.154 em, số người tàn tật là 26.793 người và vẫn còn rất nhiều nhà tranh vách đất. [ 11 ]

Nhằm giúp đỡ đồng bào đang gặp khó khăn vươn lên hoà nhập cộng đồng, phong trào từ thiện nhân đạo ở Hải Phòng diễn ra rất sôi nổi trong mọi tổ chức, mọi tầng lớp xã hội với phương châm “ người người làm việc thiện, nhà nhà làm việc thiện”, với nhiều hình thức phong phú ở nhiều địa bàn trong thành phố như phong trào giúp đỡ người già cô đơn, người tàn tật, người bị nhiễm chất độc màu da cam, phong trào làm nhà tình thương, nhà tình nghĩa, tổ chức lớp dạy nghề, phòng khám bệnh miễn phí... đã đem lại kết quả khả quan.

Trên địa bàn Hải Phòng có rất nhiều các trung tâm từ thiện: Làng Trẻ SOS, Làng trẻ Hoa Phượng, Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Hải Phòng... và rất nhiều các tổ chức hội làm từ thiện: Hội từ thiện Hải Phòng, Hội chữ thập đỏ Hải Phòng, Hội nạn nhân chất độc màu da cam, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi Hải Phòng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Phòng, Hội Liên hiệp phụ nữ... cùng với các nhóm từ thiện của học sinh sinh viên toàn thành phố: nhóm Ngọn lửa nhỏ, Hải Đăng...

Hội từ thiện thành phố Hải Phòng được thành lập và hoạt động đúng theo tên của mình “Hội từ thiện”. Hội được thành lập theo quyết định số 865/QĐ- UB ngày 27/9/1990 với mục đích giúp đỡ đồng bào có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh, người già cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa... Đây là tổ chức xã hội của những người giàu lòng nhân ái, tự nguyện làm công việc từ thiện. Nội dung hoạt động của Hội là tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng về truyền thống tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, thương người như thể thương thân... của dân tộc góp phần xây dựng nếp sống văn hóa, nhân ái, vị tha và ý thức trách

niệm trong cộng đồng. Tích cực vận động các cá nhân, tập thể, các tổ chức kinh tế - xã hội của Việt Nam và nước ngoài ở Hải Phòng và các tỉnh khác, đồng bào Việt Nam ở nước ngoài, các cá nhân và tổ chức quốc tế... ủng hộ và tham gia vào các chương trình từ thiện, nhân đạo của Hội. Phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ngành hữu quan, các tổ chức tôn giáo, các cá nhân và tập thể trong và ngoài nước... tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện trong thành phố. Ngày 22/12/2008 Hội từ thiện thành phố kết hợp với Ủy ban Đoàn kết Công giáo tổ chức tặng 114 chăn ấm nhân mùa Giáng sinh cho học sinh lang thang trong lớp học tình thương của Nhà thờ Chánh toà và cho các giáo dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở các giáo xứ của các quận, huyện Lê Chân, Hồng Bàng, An Dương và Thuỷ Nguyên.

Trong những năm qua, với tinh thần nỗ lực không ngừng của các cán bộ hội viên, Hội từ thiện đã làm tốt công tác từ thiện thông qua các chương trình từ thiện. Hội đã duy trì chương trình trợ dưỡng thường xuyên hàng tháng cho các cháu mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn không nơi nương tựa cho 107 người; phát học bổng cho 454 em học sinh nghèo vượt khó học giỏi với hơn 100 triệu đồng; tặng 930 chăn ấm cho người già và người nghèo; trợ cấp cho người nghèo khó và tặng quà nhân dịp Tết Mậu Tý 2008... với tổng số tiền chi cho các chương trình từ thiện lên đến hơn 429 triệu đồng [ 11 ]. Qua đó ta thấy được công tác tuyên truyền từ thiện nhân đạo trong các tầng lớp nhân dân được quan tâm đẩy mạnh, mạng lưới cộng tác viên hoạt động từ thiện ngày càng phát triển và hoạt động có hiệu quả. Trong thời gian tới, Hội tiếp tục duy trì mở rộng các chương trình trợ dưỡng thường xuyên hàng tháng đối với người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật và tiến hành một số biện pháp để mở rộng mạng lưới cầu nối những tấm lòng nhân ái đối với công tác từ thiện giúp đỡ người nghèo khó được tốt hơn.

Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi thành phố Hải Phòng trong những năm qua đã có những đóng góp không nhỏ vào chương trình chăm sóc đời sống người tàn tật, trẻ mồ côi thành phố bằng nhiều hình thức phong phú. Ngoài việc phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong việc chăm sóc đời sống cho người tàn tật, trẻ mồ côi về vật chất và tinh thần, các cấp hội bảo



trợ của thành phố còn tăng cường mở rộng quan hệ với tổ chức Hội tại các tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài như Hands of Hope, Tổ chức hỗ trợ nhân đạo cho trẻ Việt Nam, Sứ mệnh xe lăn, Trả lại tuổi thơ cho trẻ em... để tranh thủ sự ủng hộ về vật chất, tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc người tàn tật và trẻ mồ côi trên địa bàn thành phố.

Trong thời gian qua, Hải Phòng đã nghiêm túc chấp hành Pháp lệnh về Người tàn tật và đã xác định việc chăm lo, trợ giúp người tàn tật là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Hàng năm, trên cơ sở điều tra rà soát, phân loại các đối tượng người tàn tật, địa phương đã chỉ đạo các ngành, các cấp, đặc biệt quán triệt, hướng dẫn đội ngũ cán bộ làm công tác thương binh xã hội ở cơ sở thực hiện các chương trình, chế độ chính sách, chăm lo cho người tàn tật cả về đời sống vật chất và tinh thần. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ và trợ cấp xã hội thường xuyên cho gần 22.000 người tàn tật, với tổng kinh phí gần 20 tỷ đồng/năm. Số người tàn tật nặng, có hoàn cảnh khó khăn được xét hưởng trợ cấp thường xuyên. [ 12 ]

Để giúp người tàn tật có cơ hội tìm và tự tạo việc làm, các quận, huyện, các tổ chức xã hội, trường dạy nghề cho người tàn tật, Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tổ chức nhiều lớp dạy nghề miễn phí, đào tạo nghề vừa học vừa làm cho 2.684 người tàn tật. Thông qua chương trình vay vốn giải quyết việc làm, trong 5 năm qua đã có 5.065 người được tạo việc làm, trong đó có 2.050 lượt người được hỗ trợ vay tổng số vốn quay vòng là 3.862.600.000 đồng. Cũng tại thành phố đã hình thành 70 cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật, thu hút gần 2.000 người vào làm việc. [ 12 ]

Bên cạnh các tổ chức hội, học sinh- sinh viên cũng rất tích cực tham gia làm từ thiện không chỉ trong địa bàn thành phố mà còn ở các tỉnh khác. Đây là đội ngũ nhiệt tình, sôi nổi và họ đã thổi vào hoạt động từ thiện một luồng gió mới.

Thành phố Hải Phòng đang tích cực thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc xã hội hoá hoạt động từ thiện “ Toàn xã hội tham gia làm việc thiện”.

**2.3.2 Những điểm làm từ thiện tại Hải Phòng có thể kết hợp vào tour du lịch**

- Làng Trẻ SOS - đường Nguyễn Bình Khiêm, cách khách sạn Nam Cường Hải Phòng 3km.
- Làng Trẻ Hoa Phượng - 486A Ngô Gia Tự - phường Cát Bi - quận Hải An- Hải Phòng.
- Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Hải Phòng - An Lão - Hải Phòng
- Nhà tình thương Niệm Nghĩa
- Trung tâm trẻ bị nhiễm chất độc màu da cam Thiện Giao, tổ 8 - phường Ngọc Xuyên - Quận Đồ Sơn - Hải Phòng.
- Nhà tình thương xứ An Toàn, xã Tân Thành - quận Dương Kinh - Hải Phòng.
- Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi quận Kiến An - phường Văn Đẩu - quận Kiến An - Hải Phòng.
- Làng mồ côi Philis Hope - 47 Phố Mới - xã Thủy Sơn - huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng.
- Thôn Bính B (còn được gọi là “xóm liều”, “xóm ăn mày”) - xã Tân Dương - huyện Thủy Nguyên - Hải Phòng.

**2.4 Xây dựng một số tour du lịch từ thiện tại Hải Phòng**

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch còn khá mới mẻ với người dân Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng. Loại hình du lịch này trước hết là hướng tới thu hút đối tượng khách du lịch quốc tế, đặc biệt là khách đến từ những nước có nền kinh tế phát triển mạnh và đã quen thuộc với loại hình du lịch này. Đối với khách du lịch nội địa, có thể tập trung vào hai đối tượng chính: những người nghỉ hưu, phụ nữ buôn bán, họ thích đi đền chùa và làm các việc thiện để mong sẽ bình an, may mắn; học sinh, sinh viên, đây là đối tượng trẻ có lòng nhiệt huyết, năng động, sôi nổi, muốn trải nghiệm cuộc sống, muốn góp công sức nhỏ bé của mình để giúp đỡ những người khó khăn.

- Tour 1: Trung tâm thành phố - Làng trẻ Hoa Phượng - Chùa Phổ Chiếu - Chùa Vền - Chùa Hàng. (1 ngày)

Lịch trình:

- 6h45 đón khách tại địa điểm thoả thuận.
- 7h đoàn ghé thăm tượng nữ tướng Lê Chân, quán Hoa, nhà hát Lớn
- 08h30 đến Làng trẻ Hoa Phượng làm từ thiện.
- 11h xe đưa đoàn về ăn trưa tại nhà hàng.
- 12h45 đoàn khởi hành đến thăm chùa Chiếu, chùa Vén, chùa Hàng.
- 17h xe đưa đoàn về cổng Khách sạn sinh viên.

Bài thuyết minh:

Buổi sáng, xe đưa đoàn đến trung tâm thành phố. Dải công viên trung tâm thành phố Hải Phòng là một điểm du lịch hấp dẫn. Tại nơi đây có thể thăm quan tượng đài nữ tướng Lê Chân, chiêm ngưỡng nét cổ kính của nhà hát thành phố, sự thanh lịch của Quán Hoa...

Trong dải công viên trung tâm, tượng nữ tướng Lê Chân được đặt uy nghi trước cửa Nhà triển lãm. Tượng được đúc bằng đồng, cao 7,49m, cả bệ cao 10,09m, riêng lông chim trên đầu cao 0,7m. Tượng nặng 19 tấn, là một trong những bức tượng nặng nhất Việt Nam, sau tượng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (ở Nam Định). Tượng nữ tướng Lê Chân là mẫu dự thi của hai họa sĩ Nguyễn Phúc Cường và Nguyễn Mạnh Cường, do Công ty đúc đồng Hải Phòng thực hiện. Nữ tướng có khuôn mặt đôn hậu, trẻ trung, đứng nhìn ra biển Đông, dáng hiên ngang, vững chãi, tay cầm đốc kiếm như đang quan sát để chuẩn bị một kế hoạch chống giặc, dựng ấp. Đó là vóc dáng của nữ tướng đã có công trong việc khai lập làng An Biên xưa và cùng với Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống giặc xâm lược. Người dân Hải Phòng Tự hào là con cháu của nữ tướng Lê Chân.

Tiếp theo đoàn sẽ đi bộ lên chiêm ngưỡng nhà hát lớn và Quán Hoa. Nhà hát Lớn thành phố nằm trên phố Hoàng Văn Thụ thuộc quận Hồng Bàng. Năm 1904. Pháp đuổi chợ, lấy đất xây Nhà hát Lớn. Theo thiết kế, nguyên vật liệu xây dựng đều mang từ Pháp sang. Việc xây dựng do thợ Việt Nam thực hiện dưới sự chỉ đạo của kiến trúc sư Pháp. Nhà hát Lớn cao hai tầng, mái vòm, trang trí lộng hoa, có 600 ghế. Thời Pháp thuộc, đây là nơi sinh hoạt chính trị, văn hóa của người Pháp và người giàu bản xứ. Thời ấy, chỉ những gánh hát từ Pháp sang

hoặc những gánh hát nổi tiếng cả nước mới được biểu diễn. Đây cũng là nơi hàng năm phát phần thưởng cho học sinh giỏi. Quảng trường Nhà hát thành phố có tên là Place Théâtre municipal. Sân nhà hát có hai cột đèn bằng gang theo kiểu cột đèn Pháp. Thân đèn cũng bằng gang có hoạ tiết hoa văn xung quanh, năm 1985, được thay bằng hai cột xi măng với hệ thống đèn hiện nay. Trước đây, ở mặt trước Nhà hát, hai bên có trang trí tượng thiếu nữ Pháp; xung quanh sân có bồn cỏ, trồng dừa và đặt một số ghế gỗ, nay không còn. Ngày nay, Nhà hát Lớn thành phố là nơi hội họp vào những ngày lễ lớn.

Theo các tài liệu hiện có, quán hoa Hải Phòng do đốc lý Luyxiani chủ trì xây dựng và chánh lục lộ Gôchiê phụ trách thiết kế kỹ thuật. Để xây dựng công trình người ta đã phải chọn lựa từ hàng chục mẫu thiết kế của nhiều kiến trúc sư trong cả nước để làm sao chọn công trình phù hợp với quần thể kiến trúc xung quanh, nhưng vẫn giữ được phong cách nghệ thuật Phương Đông.

Tổng số có 5 quán hoa, mỗi quán có diện tích rộng gần 20m<sup>2</sup>, cao gần 4m, các quán các nhau 6m, toàn bộ trải đều trên diện tích 300m<sup>2</sup>. Quán được thiết kế 4 cột gỗ lim, chân kê đá, hệ thống dầm dui cũng bằng gỗ lim, 4 mái lợp ngói mũi. Sau nhiều lần tu tạo, đến nay kiến trúc chung của 5 quán hoa đã lược giản đi ít nhiều nhưng vẫn giữ được hình thể ngày đầu xây dựng.

Theo các bậc cao niên kể lại: sau lễ khánh thành quán hoa khoảng tháng 8 năm 1944, trước ngày Nhật đảo chính Pháp, tại mỗi quán hoa ngày ấy thường có 2 phụ nữ mặc áo dài tân thời đứng bán hoa tươi cho mọi người.

Quán hoa nay vẫn còn đó, tuy không còn thấy những góc đao cong của mái đình, đường diềm trạm soi hoa lá cách điệu ở mái quán, các đá bệ xếp hoa và cả hai dàn hoa lẵng tiêu và tigôn ở đầu dãy quán giáp với đường Nguyễn Đức Cảnh cũng bị thời gian huỷ hoại.

Ngày nay, tại địa điểm này, nếp xưa vẫn còn được duy trì, người bán hoa tươi hầu hết đều còn trẻ, phong cách bán hàng cũng khác xưa nhưng đã có nhiều chủng loại hoa hơn, đẹp hơn trước nhiều. Quán hoa như một điểm nhấn trong dải trung tâm đô thị Hải Phòng tạo nên nét đẹp riêng, duyên dáng của thành phố Cảng.

Sau đó đoàn ghé thăm tặng quà và vui chơi với các em tại Làng Trẻ Hoa Phượng. Đây là trung tâm chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật bị bỏ rơi. Làng hiện có 8 gia đình - 8 mái ấm yêu thương được đặt những cái tên rất đáng yêu như Vàng Anh, Hoà Mi, Hải Âu... với khoảng 70 em mồ côi, thiếu năng trí tuệ, trẻ sơ sinh bị bỏ rơi... chủ yếu các em ở độ tuổi 2- 15 tuổi. Làng nuôi dạy các em đến khi các em đủ 18 tuổi, có thể tự lo cho bản thân, tự lập bước ra với cuộc sống bên ngoài. Ngoài ra, những năm gần đây Làng còn bắt đầu nhận thêm đối tượng trẻ lang thang, trẻ đường phố để giúp các em trở về với gia đình. Nhà cửa và cơ sở vật chất của Làng giờ đã khang trang hơn nhiều nhưng về đời sống tinh thần và sinh hoạt hàng ngày của các em vẫn còn có nhiều khó khăn.

Buổi chiều, đoàn đến thăm một số điểm du lịch nhân văn tại Hải Phòng. Trước hết đoàn sẽ vào thăm chùa Phổ Chiếu thuộc phường Dur Hàng Kênh, quận Lê Chân. Chùa được xây dựng trên khu đất rộng, quay hướng Đông, phía sau là con đường liên xã chạy qua. Chùa bố trí theo lối kiến trúc kiểu chữ “công” gồm 5 gian tiền đường, 3 gian ống muống và 3 gian hậu cung.

Về lịch sử hình thành, ngôi chùa ra đời khá muộn. Năm 1953, sư cụ Ngô Chân Tử người làng Cao Mại, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã đến xây dựng chùa và trụ trì tại đó. Lúc đầu, chùa được gọi là Tam Giáo Đường thờ 3 tôn giáo là Phật giáo, Nho giáo và Lão giáo. Đây là nét thường gặp ở các ngôi chùa của Việt Nam. Nó thể hiện sự hoà hợp về tôn giáo (tam giáo đồng nguyên) và sự hoà hợp của dân tộc.

Tượng pháp chùa Phổ Chiếu được bài trí từ cao xuống thấp, gồm các pho Tam Thế, Cửu Long cùng các bức hoành phi, câu đối, cửa võng tuy còn đơn giản nhưng tất cả tạo nên một vẻ đẹp toàn diện và trang nghiêm của ngôi chùa. Gian tiền đường đặt hương án sơn son thiếp vàng thờ Phật, hai bên đặt pho tượng Hộ Pháp, khuyến thiện và trừ ác là những pho tượng có giá trị nghệ thuật cao.

Năm 1954, hoà thượng Thích Thanh Quang người phái Lâm Tế, Sơn môn Trà Lũ Trung, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Hà từ chùa Vọng Cung (Nam Định) về trụ trì, đổi tên là chùa Phổ Chiếu. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chùa là

một trong những địa điểm bí mật nuôi giấu cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thời kỳ 1954 - 1955, chùa lại được Liên hiệp Công đoàn thành phố (nay là Liên đoàn lao động) chọn là nơi hội họp và chỉ đạo nhân dân đấu tranh chống địch di chuyển máy móc và cưỡng ép người di cư vào Nam. Những năm tháng chống Mỹ, một lần nữa chùa là nơi đặt Sở chỉ huy của giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, chùa Phổ Chiếu từ buổi đầu khởi dựng với tên Tam Giáo Đường không còn giữ được nguyên trạng của ngôi chùa làng Du Hàng Kênh. Thế theo nguyện vọng của tăng ni, tín đồ phật tử và của nhân dân, chùa Phổ Chiếu được trùng tu vào năm 1985. Đặc biệt từ khi Đại đức Thích Thanh Giác lên trụ trì chùa năm 1989 đã quyên góp công sức của nhân dân, tín đồ phật tử mở mang, xây dựng thêm để ngôi chùa có diện mạo khang trang như ngày nay.

Hiện nay, ngoài kiến trúc hình chữ “công” của ngôi chùa chính, chùa còn xây thêm tả vu và hữu vu. Độc đáo hơn cả là chùa còn xây dựng một ngôi chùa nhỏ giữa hồ nước, mô phỏng theo kiểu kiến trúc chùa Một Cột Hà Nội. Bốn góc đắp nổi hình 4 con rồng đang trườn từ dưới mặt nước vươn lên và hướng về ngôi chùa nhỏ, làm khung cảnh của ngôi chùa vừa mang dáng vẻ thâm nghiêm lại vừa mang dáng vẻ hiện đại.

Ngoài ra, phía bên phải chùa là vườn tháp, nơi đặt xá lỵ của các nhà sư đã từng trụ trì ở đây. Phía bên trái của chùa có một ngọn tháp cao 9 tầng, trên đỉnh tháp là một bầu rượu tượng trưng cho bầu nước Cam Lộ của Phật Bà Quan Âm đặt trên đài sen. Trên bờ nóc của gian tiền đường có đặt một nậm rượu to, hai bên đầu hồi phía trước đắp đầu vuông, trên mỗi đầu vuông đó là 5 bầu rượu nhỏ thể hiện sự đồng nguyên của 3 tôn giáo Phật - Lão - Nho.

Hiện nay, chùa không ngừng được tu sửa để ngày càng khang trang phục vụ đời sống tâm linh của người dân địa phương. Sự hiện diện của ngôi chùa Phổ Chiếu to đẹp như ngày nay ở một xã ven đô Hải Phòng thể hiện lòng hướng thiện như điều răn của Phật giáo luôn trân trọng của nhân dân đối với đạo Phật,

đạo Lão, đạo Nho và với di tích lịch sử cách mạng - chùa như chứng nhân của một thời hào hùng của dân tộc.

Hàng năm vào những ngày lễ Phật đản, Thượng nguyên, Vu Lan, Tất niên và các ngày rằm, mồng một, chùa Phổ Chiêu là một trong những nơi thu hút rất đông nhân dân đến cầu phúc cho bản thân, gia đình, bè bạn... Đây thực sự trở thành địa điểm sinh hoạt tôn giáo không những của nhân dân địa phương mà của cả nhân dân thành phố Hải phòng.

Sau khi rời chùa Phổ Chiêu, đoàn ghé thăm chùa Dư Hàng. Chùa Dư Hàng (tên chữ là Phúc Lâm tự), thuộc xã Dư Hàng Kênh (huyện An Dương), nay thuộc đại bản phường Hồ Nam, quận Lê Chân. Nếu căn cứ vào bản ghi chép bia ký của chùa Dư Hàng thì chùa có nguồn gốc từ thời Tiền Lê (980 - 1009). Cuối thời vua Lê Đại Hành đã có vị sư tổ đến đây thuyết pháp, khai sáng giáo lý nhà Phật. Đến thời Trần (1225 - 1400), các vị sư tổ thiền phái Trúc Lâm do Trần Nhân Tông sáng lập ở Yên Tử Sơn, đã có mối quan hệ với bản chùa Dư Hàng.

Vì vậy, từ xưa đến nay, chùa Dư Hàng vẫn truyền lệ kỷ niệm sinh nhật vị sư tổ đệ nhất “Đền ngự giác hoàng tinh tuệ thiên sư” tức vua Trần Nhân Tông vào ngày 2/11 Âm lịch. Vị tổ thứ 3 của phái Trúc Lâm là thiền sư Huyền Quang Lý Đạo Tái vào ngày 3/11 Âm lịch. Đến đời vua Lê Gia Tông (1672), sư cụ Nguyễn Đình Sách (tự là Chân Huyền) đã xuất tiền để tậu ruộng đất, làm chùa to rộng, có đủ gác chuông, nhà thờ tổ, nhà tăng...

Từ đó trở đi, dù phải trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, ngôi chùa đã được các thế hệ hòa thượng, tăng ni, tín đồ phật tử sở tại chung sức, chung lòng sửa sang chùa ngày thêm khang trang, đẹp đẽ.

So với nhiều ngôi chùa thờ phật ở Hải Phòng, chùa Dư Hàng có kiến trúc bề thế, khuôn viên hoàn chỉnh, gồm tòa phật điện 7 gian, gác chuông cao 3 tầng, mái đao cong vút, quả chuông đồng cỡ lớn, chữ đề: “Phúc Lâm tự chung”, nghĩa là chuông chùa Phúc Lâm.

Tại tòa Phật điện, hiện còn lưu giữ được nhiều pho tượng phật cổ có giá trị, tạo hình chuẩn xác như bộ Tam thế, tòa Cửu long - Thích ca sơ sinh, hộ thiện, trừ ác, bộ tượng “Thập điện minh vương”... Nội thất tòa phật điện được trang trí

nhiều bức hoành phi, câu đối, cửa võng sơn son, thiếp vàng rực rỡ, đường nét mềm mại, kỹ thuật tinh xảo, được thể hiện qua các mảng đề tài hoa lá, cỏ cây, muông thú, mang phong cách nghệ thuật triều Nguyễn cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Gian tiền đường của tòa phật điện được trang trí bằng nhiều mảng chạm khắc nổi trên cửa võng, nhiều mảng đề tài quen thuộc: mai điều, ngũ phúc, rồng mây... thể hiện ước muốn của muôn dân cho “mưa thuận, gió hòa, cỏ cây tươi tốt”, hộp hình khắc gỗ mô tả cảnh thầy trò Đường tăng trên đường sang Tây Trúc thỉnh kinh. Hiện nay, chùa Dur Hàng còn bảo lưu nhiều di vật quý giá như chuông, khánh, đỉnh đồng, đồ trang trí mỹ thuật bằng gốm sứ, đá xanh, bộ kim sách “A hàm” cổ được lưu truyền từ nhiều đời sư trụ trì.

Tại khu vườn tháp tĩnh mịch, rợp mát bóng cây cổ thụ xanh tươi, ngoài nhóm mộ tháp các vị sư tổ đã viên tịch tại bản chùa còn có mộ tháp chứa xá ly các vị tổ thiên phái Trúc Lâm Yên Tử, tháp sư cụ Chân Huyền và nhiều vị hòa thượng đã từng trụ trì tại ngôi chùa Dur Hàng. Chùa Dur Hàng được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 1986.

Cuối cùng đoàn sẽ đến thăm quan chùa Vén, một ngôi chùa rêu phong cổ kính, tọa lạc ở số 224, đường Tô Hiệu. Cảnh quan kiến trúc của chùa khiến khách thập phương bước qua tam quan chùa là đã đứng trong vườn cảnh với đủ loại kỳ hoa dị thảo.

Vòm cây si cổ thụ cao ngất xòe ra như cái lọng che nắng đỡ mưa cho cả một vùng từ cổng tam quan, vườn cảnh và cả một phần của tháp chuông. Cây ngọc lan và cây đại nự hai bên đầu hồi của tháp chuông, dưới tháp, xung quanh tường hoa và bồn hoa ở giữa vườn cảnh thì trồng đủ thứ hoa quý hiếm như mộc lan, móng rồng, lan tây, ngâu, hòe và nhiều giống lan rừng. Từ sau tháp chuông Chùa Vén, đi vòng qua một trong hai đầu hồi của công trình xây cất chính này là vào đền chánh điện và khu nhà khách và nhà chai, dãy nhà trực diện và hai dãy nhà ngang bao lấy cái sân rộng lát gạch Bát Tràng vuông vức rất thuận lợi cho việc lập đàn tế lễ, khu nhà ngang bên trái còn có chỗ để thờ Bà Thánh Mẫu. Lá cờ phướn ngũ sắc tung bay giữa sân chùa và những ngày Tết Nguyên Đán chùa trồng cây nêu.



- Tour 2: Trung tâm thành phố - Làng Trẻ Em SOS - Cát Bà - Hải Phòng.  
(2 ngày 1 đêm)

Lịch trình:

Ngày 1

- 6h45 xe đón khách tại địa điểm thoả thuận.
- 7h đoàn đến thăm tượng nữ tướng Lê Chân, đền Nghè, Quán Hoa, Nhà Hát Lớn, Bảo tàng.
- 11h xe đưa đoàn về ăn trưa tại nhà hàng.
- 13h đoàn xuống thăm Làng Trẻ SOS
- 15h30 xe đưa đoàn đi ra phà Đình Vũ
- 18h đoàn nhận phòng và ăn tối tại khách sạn ở Cát Bà.
- Buổi tối khách tự do thăm quan tại trung tâm Cát Bà.

Ngày 2

- 6h đoàn ăn sáng tại khách sạn.
- 7h đoàn đi thăm quan bãi tắm Cát Cò, Cát Dứa và tự do tắm biển.
- 11h giờ đoàn ăn trưa tại nhà hàng Trúc Lâm.
- 12h30 đoàn đi thăm vườn Quốc gia Cát Bà (tuyến Ao Éch - Việt Hải)
- 16h xe đưa đoàn ra bến Cát Bà về Hải Phòng.

Bài thuyết minh:

Buổi sáng, xe đưa đoàn đến trung tâm thành phố. Dải công viên trung tâm thành phố Hải Phòng là một điểm du lịch hấp dẫn. Tại nơi đây có thể thăm quan tượng đài nữ tướng Lê Chân, chiêm ngưỡng nét cổ kính của nhà hát thành phố, sự thanh lịch của Quán Hoa...

Trong dải công viên trung tâm, tượng nữ tướng Lê Chân được đặt uy nghi trước cửa Nhà triển lãm. Tượng được đúc bằng đồng, cao 7,49m, cả bệ cao 10,09m, riêng lông chim trên đầu cao 0,7m. Tượng nặng 19 tấn, là một trong những bức tượng nặng nhất Việt Nam, sau tượng Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (ở Nam Định). Tượng nữ tướng Lê Chân là mẫu dự thi của hai họa sĩ Nguyễn Phúc Cường và Nguyễn Mạnh Cường, do Công ty đúc đồng Hải Phòng thực hiện. Nữ tướng có khuôn mặt đôn hậu, trẻ trung, đứng nhìn ra biển Đông,

dáng hiên ngang, vững chãi, tay cầm đốc kiếm như đang quan sát để chuẩn bị một kế hoạch chống giặc, dựng ấp. Đó là vóc dáng của nữ tướng đã có công trong việc khai lập làng An Biên xưa và cùng với Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống giặc xâm lược. Người dân Hải Phòng Tự hào là con cháu của nữ tướng Lê Chân.

Sau khi thăm quan tượng đài, đoàn sẽ đi bộ xuống thăm đền Nghè thuộc phường Mê Linh (nay là phường An Biên, quận Lê Chân), đền Nghè là di tích lịch sử văn hoá thờ nữ tướng Lê Chân. Bà quê ở làng An Biên (thuộc Đông Triều, Quảng Ninh) đã đến vùng đất nơi ngã ba sông Tam Bạc đổ vào sông Cấm, lập ấp Văn, sau đổi là An Biên Trang, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng(40 - 43) chống quân Đông Hán xâm lược. Bà là một nữ tướng tài ba, anh dũng, lập nhiều chiến công vang dội trong cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng được Trưng Vương phong chức Chương quản binh quyền nội bộ, giao trọng trách trấn giữ miền Hải Tân.

Để tưởng nhớ công lao của nữ tướng, người lập ra làng An Biên xưa và đặt nền móng cho thành phố Hải Phòng ngày nay, nhân dân đã lập lên toà miếu An Biên thờ Bà. Buổi đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ lợp tranh, đến năm 1919, được xây dựng khang trang. Đền Nghè hiện nay là một công trình mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn, đầu thế kỷ 20 bao gồm: tam quan, toà bái đường, thiêu hương, hậu cung, giải vũ, nhà bia, nơi đặt tượng voi đá, ngựa đá. Sau lại làm thêm toà tứ phủ. Toà bái đường gồm 5 gian được nâng đỡ bởi 16 cột lim, kê trên 16 viên đá tảng đục đẽo công phu, tỉ mỉ. Chính giữa nóc nhà bái đường đắp nổi hàng chữ Hán lớn An Biên cổ miếu. Hậu cung gồm 3 gian, xây cao hơn nhà bái đường với thiết kế kiểu 2 tầng mái, làm tăng thêm sự bề thế, uy nghi của công trình. Nét đặc sắc của kiến trúc đền Nghè là nghệ thuật chạm khắc trên gỗ, đá. Với các đề tài long ly quy phượng; tùng cúc - trúc mai... thể hiện kỹ thuật chạm khắc bong hình, chạm nổi, chạm chìm đạt đến trình độ tinh xảo.

Hiện nay, đền Nghè còn bảo tồn được nhiều tác phẩm điêu khắc trên đá rất có giá trị. Diền hình là tấm bia đá có kích thước lớn được tạc vào thời Nguyễn, nghi tiểu sử của nữ tướng Lê Chân. Toà bái đường treo khánh đá chạm nổi đề tài vũ hội long vân đường nét tinh vi, mềm mại, uyển chuyển. Ở toà thiêu hương có

chiếc sập đá đồ sộ, tạo bằng khối đá liền, chạm nổi hình chim, thú, hoa, lá rất công phu. Tại toà hậu cung, tượng Nữ tướng ngồi trên ngai thờ, đặt trong một khám lớn sơn son, thếp vàng với dáng vẻ uy nghi, đôn hậu, xinh đẹp.

Hội đền Nghè được tổ chức từ ngày mùng 8 đến ngày mùng 10 tháng 2 Âm lịch, thu hút đông đảo du khách đến tham quan di tích, tưởng niệm nữ tướng Lê Chân. Đền Nghè được Nhà nước xếp hạng năm 1975.

Tiếp theo đoàn sẽ đi bộ lên chiêm ngưỡng nhà hát lớn và Quán Hoa. Nhà hát Lớn thành phố nằm trên phố Hoàng Văn Thụ thuộc quận Hồng Bàng. Năm 1904. Pháp đuổi chợ, lấy đất xây Nhà hát Lớn. Theo thiết kế, nguyên vật liệu xây dựng đều mang từ Pháp sang. Việc xây dựng do thợ Việt Nam thực hiện dưới sự chỉ đạo của kiến trúc sư Pháp. Nhà hát Lớn cao hai tầng, mái vòm, trang trí lăng hoa, có 600 ghế. Thời Pháp thuộc, đây là nơi sinh hoạt chính trị, văn hóa của người Pháp và người giàu bản xứ. Thời ấy, chỉ những gánh hát từ Pháp sang hoặc những gánh hát nổi tiếng cả nước mới được biểu diễn. Đây cũng là nơi hàng năm phát phần thưởng cho học sinh giỏi. Quảng trường Nhà hát thành phố có tên là Place Théâtre municipal. Sân nhà hát có hai cột đèn bằng gang theo kiểu cột đèn Pháp. Thân đèn cũng bằng gang có hoạ tiết hoa văn xung quanh, năm 1985, được thay bằng hai cột xi măng với hệ thống đèn hiện nay. Trước đây, ở mặt trước Nhà hát, hai bên có trang trí tượng thiếu nữ Pháp; xung quanh sân có bồn cỏ, trồng dừa và đặt một số ghế gỗ, nay không còn. Ngày nay, Nhà hát Lớn thành phố là nơi hội họp vào những ngày lễ lớn.

Theo các tài liệu hiện có, quán hoa Hải Phòng do đốc lý Luyxiani chủ trì xây dựng và chánh lục lộ Gôchiê phụ trách thiết kế kỹ thuật. Để xây dựng công trình người ta đã phải chọn lựa từ hàng chục mẫu thiết kế của nhiều kiến trúc sư trong cả nước để làm sao chọn công trình phù hợp với quần thể kiến trúc xung quanh, nhưng vẫn giữ được phong cách nghệ thuật Phương Đông.

Tổng số có 5 quán hoa, mỗi quán có diện tích rộng gần 20m<sup>2</sup>, cao gần 4m, các quán các nhau 6m, toàn bộ trải đều trên diện tích 300m<sup>2</sup>. Quán được thiết kế 4 cột gỗ lim, chân kê đá, hệ thống dầm dui cũng bằng gỗ lim, 4 mái lợp ngói

mũi. Sau nhiều lần tu tạo, đến nay kiến trúc chung của 5 quán hoa đã lược giản đi ít nhiều nhưng vẫn giữ được hình thể ngày đầu xây dựng.

Theo các bậc cao niên kể lại: sau lễ khánh thành quán hoa khoảng tháng 8 năm 1944, trước ngày Nhật đảo chính Pháp, tại mỗi quán hoa ngày ấy thường có 2 phụ nữ mặc áo dài tân thời đứng bán hoa tươi cho mọi người.

Quán hoa nay vẫn còn đó, tuy không còn thấy những góc đao cong của mái đình, đường diềm trạm soi hoa lá cách điệu ở mái quán, các đá bệ xếp hoa và cả hai dàn hoa lãng tiêu và tigôn ở đầu dãy quán giáp với đường Nguyễn Đức Cảnh cũng bị thời gian huỷ hoại.

Ngày nay, tại địa điểm này, nếp xưa vẫn còn được duy trì, người bán hoa tươi hầu hết đều còn trẻ, phong cách bán hàng cũng khác xưa nhưng đã có nhiều chủng loại hoa hơn, đẹp hơn trước nhiều. Quán hoa như một điểm nhấn trong dải trung tâm đô thị Hải Phòng tạo nên nét đẹp riêng, duyên dáng của thành phố Cảng.

Tiếp theo chuyến đi đoàn sẽ vào thăm Bảo tàng Hải Phòng. Bảo tàng được xây dựng vào năm 1919. Đây là một công trình kiến trúc đẹp, thiết kế theo kiểu gô-tích. Du khách đến thăm quan Bảo tàng Hải Phòng được thưởng thức không chỉ vẻ đẹp bên ngoài với những vòm mái, khung nhà... mà còn được chiêm ngưỡng những phòng trưng bày giới thiệu về thành phố Hải Phòng theo từng chủ đề: Thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Hải Phòng; Hải Phòng từ thời tiền sử đến chiến thắng Bạch Đằng năm 938; Hải Phòng từ thế kỷ 10 đến thế kỷ 14; Hải Phòng - đô thị cảng biển của cả nước (1874, 1888, 1930); phong trào yêu nước và cách mạng ở Hải Phòng từ cuối thế kỷ 19 đến cách mạng Tháng Tám năm 1945; Hải Phòng 30 năm kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1945 - 1975); Thành phố Hải Phòng trong thời kỳ thống nhất đất nước và đổi mới (1975 đến nay); bản sắc văn hoá truyền thống Hải Phòng; Hải Phòng trong lòng bè bạn năm châu. Bảo tàng Hải Phòng còn là nơi trưng bày các đồ gốm, sứ cổ và hiện đại cùng với tranh, tượng cổ hoặc mới sáng tác có nhiều giá trị thẩm mỹ. Trong khuôn viên Bảo tàng còn trưng bày súng thần công, bia ký, máy bay MIC 17 và

chiếc tàu rà phá thủy lôi của Hải quân nhân dân Việt Nam. Thăm Bảo tàng giúp bạn hiểu rõ hơn về Hải Phòng - miền đất nơi đầu sóng ngọn gió nhưng vẫn vươn mình đứng dậy phát triển không ngừng.

Buổi chiều đoàn ghé thăm Làng Trẻ Em SOS, tặng quà và vui chơi cùng các em. Làng được thành lập tháng 4 năm 1994 theo quyết định 287 về việc thành lập Làng Trẻ Em SOS Hải Phòng của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng. Làng được xây dựng trên trục đường bao Nguyễn Bình Khiêm từ cầu vượt Lạch Tray tới cảng Chùa Vẽ, do Chú Đốc Tác Bé làm giám đốc. Làng có 14 nhà gia đình được đặt các tên như Hoa Hồng, Hoa Cúc, Hoa Mai... một lớp mẫu giáo và một ngôi nhà thanh niên. Toàn Làng có 14 bà mẹ trực tiếp quản lý 14 gia đình, là mẹ SOS của các con, có 5 bà dì là những người mẹ thay thế khi cần thiết. Hiện tại Làng đang nuôi dưỡng và quản lý 208 trẻ từ 2 đến 21 tuổi. Cũng như các Làng trẻ em SOS khác, Làng Trẻ Em SOS Hải Phòng thực hiện ý tưởng nhân văn của Tiến Sĩ Herman Gmeiner trên cơ sở 4 nguyên tắc sư phạm là: Bà mẹ - Các anh chị em - Ngôi nhà gia đình - Làng. Bà mẹ SOS: là người phụ nữ nguyện không xây dựng gia đình, chăm lo cho những trẻ thơ bất hạnh. Bà mẹ là người sẽ liên tục ảnh hưởng tới thời thơ ấu và tiếp theo sau đó của trẻ. Bà mẹ sẽ đem lại cho trẻ tình thương và sự an toàn mà bất kỳ trẻ nào cũng cần có để phát triển. Các anh chị em: mỗi gia đình trong Làng đều có từ 9 - 11 trẻ, cả trai và gái ở một độ tuổi khác nhau lớn lên như anh chị em. Ngôi nhà: mỗi gia đình trong Làng có một ngôi nhà riêng của mình mang lại mái ấm bền vững cho trẻ, mỗi nhà đều có một phòng sinh hoạt chung, 3 phòng trẻ, và một phòng mẹ, nhà bếp, khu vệ sinh. Làng: với 14 gia đình, cộng đồng Làng được phát triển một cách tự nhiên, bổ sung thêm cho trẻ sự bình an và củng cố thêm niềm tin về sự gắn bó cũng như sự tự chủ. Là một cầu nối với thế giới bên ngoài và những ngôi nhà trong cộng đồng, Làng góp phần tích cực trong cuộc sống của cộng đồng xung quanh.

- Nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của Làng là việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đó là việc chăm lo sức khỏe, học tập, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức lao động, xây dựng nề nếp vệ sinh tại các gia đình và cộng đồng

Làng, đặc biệt xây dựng tình mẫu tử, tình huynh đệ trong mỗi gia đình và cộng đồng Làng chính là yếu tố quyết định sự nên người của trẻ; bởi tấm lòng yêu thương, sự dạy bảo ân cần của người mẹ có sức cảm hoá mãnh liệt đối với trẻ. Chính vì thế vai trò của bà mẹ trong gia đình của Làng là quan trọng nhất. Bà mẹ SOS có trách nhiệm toàn tâm, toàn ý chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các con và ý kiến của bà có tính quyết định cao nhất trong cuộc sống hiện tại và tương lai các con.

- Về hoạt động ngoại khoá, với mục đích tạo nên cuộc sống tinh thần phong phú và phát huy năng khiếu của trẻ, Làng tổ chức các Câu lạc bộ hàng tuần trên cơ sở lứa tuổi, khả năng và lòng ham thích của trẻ như: múa, hát, vẽ, đàn bầu, organ, thập lục, cờ vua, bóng đá, cầu lông, nữ công gia chánh, giáo dục giới tính, giáo dục đạo đức, nhân cách. Thông qua các Câu lạc bộ này, một số trẻ đã được phát huy năng khiếu, đạt các thứ hạng cao trong các cuộc thi cấp quận, thành phố và quốc gia, một số trẻ đã định hướng được nghề nghiệp tương lai của mình thông qua các hoạt động này, các em đã thi đỗ vào các trường Đại học theo các chuyên ngành như: kiến trúc, thể dục thể thao, âm nhạc.

- Hoạt động tổ chức lao động và xây dựng nề nếp vệ sinh cũng là một công tác quan trọng và có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với trẻ. Một môi trường cảnh quan luôn xanh - sạch - đẹp, nhà cửa gọn gàng, thoáng mát do chính sức lao động của cả tập thể Làng chăm sóc đã tạo điều kiện cho trẻ em có một cuộc sống an toàn và tiến tới sự phát triển toàn diện hơn.

Sau đó đoàn đón phà Đình Vũ ra đảo Cát Bà. Buổi tối khách sẽ tự do thăm quan khám phá Cát Bà về đêm.

Cát Bà là một quần đảo có tới 366 đảo lớn, nhỏ. Đảo chính là Cát Bà rộng khoảng 100km<sup>2</sup>, cách cảng Hải Phòng 30 hải lý, tiếp nối với vịnh Hạ Long, tạo nên một quần thể đảo và hang động trên biển làm mê hồn du khách. Đến đây du khách sẽ được tận hưởng không khí trong lành và hoà mình vào với thiên nhiên tươi đẹp.

Diện tích vườn quốc gia Cát Bà được quy hoạch bảo vệ là 15.200ha, trong đó có 9.800ha rừng và 4.200ha biển.

Địa hình vườn đa dạng, chủ yếu là dãy núi đá vôi với nhiều hang động kỳ thú và xen kẽ là những bãi cát trắng phau, mịn màng, nơi du khách tắm biển. Các ngọn núi đá vôi có độ cao trung bình 150m, cao nhất là đỉnh Cao Vọng cao 322m so với mặt biển.

Theo một câu chuyện dân gian vùng Đông Bắc, đảo Cát Bà khi xưa vốn là hậu cung của người đàn ông đầu tiên đến khai sơn phá thạch ở vùng này. Khi ông phát hiện ra cái vịnh quý giá với nhiều hòn đảo đẹp mà sau này có tên là Hạ Long, thì cũng là lúc ông phải cưu mang cùng lúc nhiều số phận nhi nữ đơn côi, mà chồng của họ đã vĩnh viễn không trở về sau những chuyến đi biển đầy bất trắc. Rồi để rảnh tay khai phá vùng Hòn Gai, Bãi Cháy, ông đã tập hợp tất cả các bà ra sống tại hòn đảo xinh đẹp, trù phú, biệt lập giữa biển khơi, nằm trong vịnh Lan Hạ. Vì thế, sau này vùng đất Bãi Cháy, Hòn Gai có tên là đất Cửa Ông, còn hòn đảo kia thì có tên là đảo Các Bà. Trải bao biến đổi, thăng trầm, bây giờ còn lại hai địa danh Cửa Ông (Quảng Ninh) và Cát Bà (Hải Phòng) là do gọi chệch đi mà thành.

Lại có câu chuyện khác gắn với lịch sử giữ nước của Việt Nam rằng, thời chiến đấu chống quân Nguyên xâm lược, người anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo đã chọn vùng biển Đông Bắc này làm nơi tập kết, luyện quân, tích trữ lương thảo. Những hang động trong vùng biển này đều được huy động vào việc cất giấu quân lương, che ém tàu thuyền của quân ta. Vì vậy, vùng biển phía Hạ Long được chọn làm khu vực quân sự - ngày nay còn có Hang Dầu Gỗ tương truyền là nơi quân ta cất dấu những chiếc cọc gỗ bịt sắt đã làm nên chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy, còn vùng biển phía vịnh Lan Hạ là nơi tích trữ lương thảo, chăm sóc y tế, là khu vực do Các Bà cai quản. Vì thế mà có tên là Cửa Đức Ông, Đảo Các Bà, sau gọi chệch thành Cửa Ông, Cát Bà...

Khí hậu trên đảo Cát Bà rất mát mẻ, trong lành, thích hợp cho du lịch nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Từ Hà Nội đến Cát Bà, khoảng 150km về phía đông, thuận tiện nhất là đi bằng đường bộ hay đường sắt đến Hải Phòng rồi từ Hải Phòng dùng ca nô hoặc tàu thủy ra đảo. Thuê một chiếc tàu du lịch, bạn có thể đi khắp vịnh Lan Hạ, ghé vào hơn 100 bãi tắm lớn nhỏ khác nhau, những bãi tắm cực

đẹp với cái tên thật hấp dẫn: Cát Cò 1, Cát Cò 2, Bãi Đá Bằng, Bãi Bến Bèo, Bãi Cô Tiên...

Cát Bà là một cụm du lịch thiên nhiên, sinh thái không thể tách rời. Ở đây đã phát hiện được nhiều di tích khảo cổ học thuộc thời kỳ đồ đá mới, những di tích văn hoá Hạ Long và dấu vết của người Việt cổ. Ngày nay Cát Bà trở thành vườn quốc gia, bảo tồn trong lòng mình hệ sinh thái rừng nhiệt đới nguyên sinh. Biển Cát Bà có tới 300 loài cá biển, 500 loài thân mềm và giáp xác, trong đó nhiều loại có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất hàng mỹ nghệ quý như đồi mồi, tôm rồng, trai ngọc, san hô, vỏ trai, ốc biển...

Vườn Quốc gia Cát Bà vừa có rừng, vừa có biển với nguồn tài nguyên phong phú, cảnh quan đẹp và nhiều loại động thực vật quý hiếm. Tổng diện tích của vườn là 15.200ha, trong đó diện tích rừng núi là 9.800ha và diện tích biển là 4.200ha. Địa hình đa dạng, chủ yếu là núi đá vôi có nhiều hang động. Với độ cao trung bình là 150m, trong vườn còn có nhiều đèo nhỏ như đèo Đá Lát, đèo Eo Bùa, đèo Khoảnh Cao... và nhiều suối lớn quanh năm có nước như suối Thuồng Luồng, suối Treo Com, suối Việt Hải... Rừng Cát Bà thuộc loại rừng nhiệt đới với các kiểu phụ thổ nhưỡng đặc biệt. Rừng trên núi đá vôi chiếm diện tích lớn nhất, xen kẽ là những khu rừng mọc tự nhiên trên núi đất, đặc biệt ở khu vực Trung Trang có khu rừng Kim Giao mọc tự nhiên. Hệ thực vật ở đây có 620 loài, thuộc 123 họ có giá trị như Chó Đái, Trai Lý, Lát Hoa, Đinh, Kim Giao... Đây là những loại cây cần được bảo vệ và phát triển. Hệ động vật ở đây cũng rất phong phú với 20 loài thú, 69 loài chim, 20 loài bò sát và lưỡng cư, đặc biệt có loài Voọc đầu trắng thường sống ở các vách đá cheo leo ven biển - đây là một loài thú rất quý hiếm mà bây giờ chỉ còn thấy ở Cát Bà. Hang động trên đảo Cát Bà cũng rất phong phú, mỗi hang có một vẻ đẹp khác nhau, tạo ra những bức tranh thiên nhiên kỳ vĩ, sống động khiến người xem như lạc vào cõi tiên. Tiêu biểu nhất là hang Luồn, động Trung Trang, động Gia Luận, động Thiên Long... với những nhũ đá muôn hình, muôn vẻ, rất đẹp mắt.

Cát Bà hôm nay vẫn còn như một nàng tiên e lệ giữa biển khơi với dáng vẻ nguyên sơ, còn giữ được sức hấp dẫn với những truyền thuyết bao đời về bề dày lịch sử văn hoá của vùng đất này.



Nằm biệt lập với những con phố ồn ào của thị trấn Cát Bà (huyện Cát Bà, Hải Phòng), khu du lịch Cát Tiên được ví như một ốc đảo miền nhiệt đới, được tạo nên bởi hai bãi tắm là Cát Cò 1 và Cát Cò 2.

Như đầu con rùa, mỏm núi đá nhô ra biển đã chia cắt hai bãi tắm thành hai khung trời cách biệt. Cây cầu gỗ thơ mộng sẽ dẫn du khách đến Cát Cò 1 và Cát Cò 2. Bên phải là núi đá dựng đứng, bên trái là nước biển trong xanh. Ở đây mỗi thời khắc có một vẻ đẹp riêng.

Vườn Quốc Gia Cát Bà có một vùng ngập nước trên núi cao hết sức độc đáo, gọi là Ao Éch rộng khoảng 3,2ha. Đây là đầm nước ngọt duy nhất trên núi cao, nước trong đầm không bao giờ cạn, kể cả vào mùa hè. Do có điều kiện tự nhiên thuận lợi và có nguồn nước ngọt dồi dào nên đây là nơi cư trú của nhiều loài thú nhỏ như nhím, chồn, các loài chim, rùa núi, rắn, ếch nhái và động vật thủy sinh cua, cá...

Du khách có thể đạp xe vào thăm quan làng Việt Hải, một ngôi làng nằm lọt giữa biển khơi được bao quanh bởi núi cao và rừng già của Vườn Quốc Gia. Đây là điểm tham quan hấp dẫn với du khách nước ngoài.

- Tour 3: Hải Phòng - An Lão - Vĩnh Bảo - Tiên Lãng - Hải Phòng. (1 ngày)

Lịch trình:

- 6h xe đón đoàn tại địa điểm thỏa thuận.
- 6h45 đoàn đến thăm núi Voi ở An Lão
- 08h thăm Trung tâm bảo trợ xã hội tại xã Thái Sơn - An Lão.
- 10h lên đường đi Vĩnh Bảo và ăn trưa tại thị trấn Vĩnh Bảo.
- 12h30 thăm quan Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.
- 13h30 thăm quan đình Nhân Mục - Nhân Hoà - Vĩnh Bảo, thưởng thức nghệ thuật múa tứ linh, múa rối nước.
- 14h30 về Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng - Hải Phòng.
- 17h30 về Hải Phòng.

Bài thuyết minh:

Từ Hải Phòng đi sang An Lão, đoàn đến thăm Núi Voi, núi nổi lên như một Hạ Long cạn mang hình voi phục giữa vùng đồng bằng chim mỏi cánh. Núi

Voi vùng non nước hữu tình của huyện An Lão, của thành phố Hải Phòng từ thời đại các vua Hùng đã được con người chọn làm nơi cư trú. Góp phần tạo tác nên nền văn minh sông Hồng nổi tiếng. Núi Voi còn là một trong những địa điểm khảo cổ học lớn ở miền Đông Bắc quốc gia, ẩn chứa trong mình bao dấu ấn lịch sử thời đại đồ đá, đồ đồng, một kho tàng văn hoá lịch sử. Trải qua mấy ngàn năm lịch sử mảnh đất và con người nơi đây đã gắn bó keo sơn đấu tranh với thiên nhiên, giặc dã.

Từ những năm 1960 khu di tích lịch sử, danh thắng Núi Voi đã được Nhà nước cấp bằng, xếp hạng di tích cấp quốc gia. Qua đó chứng minh vị trí tầm quan trọng của một khu di tích. Đến Núi Voi mọi người được chứng kiến, chiêm ngưỡng vùng đất giàu tiềm năng, di sản vốn có. Nơi đây mấy ngàn năm về trước bước chân người đã về đây quân tụ, sinh cơ lập nghiệp, kiến tạo cuộc sống mà khảo cổ học đã tìm thấy những di tích hiếm quý của thời sơ kỳ đồ đồng, thời nhà Mạc...

Cũng chính vì vậy mà Núi Voi gắn liền với những sự tích lịch sử của dân tộc như từ thời nữ tướng Lê Chân cầm quân đánh giặc đã chọn Núi Voi là một điểm trọng yếu cất giữ quân lương, bảo tồn sinh lực lượng. Thời nhà Mạc núi Voi như một thành trì mà cha ông ta đã kiên trì bảo vệ nền độc lập quốc gia. Kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, quân và dân An Lão đã chọn nơi đây làm căn cứ địa vững chắc, địa thế hiểm trở gắn liền với những chiến công vang dội của bộ đội, dân quân, du kích.

Khu di tích lịch sử danh thắng Núi Voi còn chứa đựng trong mình một hệ thống hang động kỳ vĩ, huyền ảo, hoang sơ nổi tiếng nằm sâu trong lòng núi như: hang Họng Voi, hay Già Vị, hang Thành uỷ, bàn cờ Tiên, giếng Tiên, Nam Tào, Bắc Đẩu, Vàn Chúa Thượng, Vàn Chúa Hạ. Mỗi hang động đều là những tuyệt tác mà thiên nhiên tự tạo, gắn liền với những sự tích lịch sử, những huyền thoại và kho tàng văn hoá dân gian, văn hoá tâm linh như hệ thống đền, đình, chùa nổi tiếng từ lâu: Đền Hang, đền thờ nữ tướng Lê Chân, đình chùa Chi Lai cổ kính... nơi tôn thờ các vị anh hùng dân tộc có công với dân với nước.

Sùng sùng, uy nghiêm màu đá xám cùng với dải núi đồi trải rộng quần thể khu di tích Núi Voi những năm gần đây đã và đang được thành phố, huyện An Lão đầu tư, tu bổ, tôn tạo nhiều hạng mục công trình cơ sở hạ tầng phục vụ việc tham quan, giải trí, tín ngưỡng của các tầng lớp nhân dân góp phần giữ gìn, bảo tồn những giá trị vốn có của khu di tích.

Sau đó đoàn ghé vào hỏi thăm và biếu quà cho các cụ già không nơi nương tựa tại Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Hải Phòng. Lúc đầu trung tâm được thành lập tại Vĩnh Bảo vào năm 1967, với 6 đối tượng: người già neo đơn, trẻ em lang thang, người khuyết tật, khiếm thính, khiếm thị, phục hồi nhân phẩm. Năm 1995, trung tâm tách ra và chuyển về An Lão với 2 dãy nhà nghèo nàn, là nhà kho của nhà máy dệt may thành phố, trung tâm này chuyên chăm sóc người già neo đơn không nơi nương tựa. Trung tâm hiện đang nuôi dưỡng và chăm sóc 87 cụ già với hoàn cảnh không nơi nương tựa, không được ai chăm sóc và nuôi dưỡng. Trong đó có những cụ bị liệt, không đủ sức tự chăm bản thân, tinh thần không minh mẫn... Trung tâm hiện đang trong giai đoạn xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt còn nghèo nàn, mức sống còn thấp.

Rời khỏi An Lão, đoàn tiếp tục đến thăm Khu di tích Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Khu di tích tích được xây dựng trên khu đất cụ sống lúc sinh thời tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Toàn khu di tích có 9 hạng mục gồm: tháp bút Kinh Thiên; đền thờ dựng sau khi cụ mất (1585) với ba gian tiền đường, hai gian hậu cung, phía trước có hai hồ nước tượng trưng cho trời và đất, bức hoành phi trong đền ghi 4 chữ “An Nam Lý Học”; nhà trưng bày thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Bình Khiêm; phần mộ cụ thân sinh ở phía sau đền; tượng Nguyễn Bình Khiêm bằng đá cao 5,7m, nặng 8,5 tấn; hồ bán nguyệt rộng khoảng 1.000m<sup>2</sup>; chùa Song Mai; Nhà Tổ có tượng thờ bà Minh Nguyệt, vợ của Nguyễn Bình Khiêm và Quán Trung Tâm, nơi lưu giữ quan niệm mới về chữ “Trung” hướng lòng theo “chí trung chí thiện”.

Ngày nay khu di tích đã được xây dựng khang trang, trở thành điểm du lịch văn hóa lớn của khu vực, là nơi tổ chức các lễ hội lớn kỷ niệm danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm. Lễ hội tưởng niệm cụ thường được tổ chức vào ngày

sinh nhật cụ (10/4 âm lịch) và ngày mất (28/11 âm lịch). Ngày giỗ cụ lễ hội diễn ra với quy mô lớn hơn và trở thành một sự kiện văn hóa trên địa bàn thành phố Hải Phòng thu hút rất đông du khách trong và ngoài nước đến dâng hương tưởng niệm cụ.

Tạm chia tay với khu di tích Nguyễn Bình Khiêm, đoàn đến thăm Đình Nhân Mục thuộc xã Nhân Hoà huyện Vĩnh Bảo là nơi thờ Quý Minh đại vương - một trong những vị tướng dưới triều Hùng Duệ Vương.

Đây là ngôi đình khá bề thế, được xây dựng từ thế kỷ 17. Trước mặt là sân đình rất rộng, có một cái hồ nhỏ để diễn rối nước trong các ngày lễ hội. Mái đình không cao lắm nhưng các đầu đao cong vút, trên đó là hình các con nghê, hình thù rất dữ tợn. Đình quay sang hướng Đông Nam, bố cục theo kiểu chữ công gồm năm gian tiền đường, ba gian hậu cung và một gian ống muống. Kiến trúc đình dựa trên hệ thống vì, kèo, chông, rường và đặc biệt là hàng cột lim to, tạo cho ngôi đình có dáng vẻ bề thế và vững chãi. Cột lớn (cột cái) có đường kính xấp xỉ 0,7m; cao 4,2m; vốn là những cây cổ thụ trong cánh rừng đại ngàn đã mất dạng từ lâu. Đình lợp ngói mũi hài đã phủ rêu mốc, có một hậu cung dài 9m; rộng 4m được nối với tiền đường bằng ống muống. Mái đao đình Nhân Mục là sự tiếp tục của “bờ xối” kết hợp với “mái tàu”, người nghệ sĩ tạo nên mái cong vút như bàn tay của thôn nữ trong động tác múa đèn. Đầu đao trang trí hình con rồng vút lên, những tay rồng vươn dài trong tư thế “phun châu, nhả ngọc” trước chim Phượng Hoàng với vũ điệu uyển chuyển, say sưa.

Đình Nhân Mục có bộ khung sườn bằng gỗ tứ thiết, được liên kết bằng vì kèo, xà với kỹ thuật sàm mộng. Vì kèo là sự phát triển ở đỉnh cao của kiến trúc dân dã “thượng rường hạ bẩy”, “giá chiêng chông rường”... Trên các vì, kèo, hoành, câu đầu...đều chạm trổ hoa lá cách điệu. Đặc biệt trên bức cuốn rộng hình chữ nhật có bức chạm nổi một con rồng uốn lượn trong mây. Dưới mái đình là các bức chạm khắc trang trí tinh xảo, sống động. Nội thất đình ẩn chứa cả một khung cảnh lộng lẫy vàng son của đồ thờ, hoành phi, câu đối, cửa võng, đại tự, tượng thánh thần...đặc biệt có nhiều cổ vật quý như kiệu bát cống thế kỷ 18; nghề gốm, đao rồng bằng đất nung mang phong cách nghệ thuật thế kỷ 20.

Đình Nhân Mục không chỉ là nơi lưu giữ, bảo tồn những di vật nghệ thuật quý mà còn là trung tâm bảo lưu những sinh hoạt văn hoá cổ truyền tốt đẹp của dân tộc. Đến với hội đình, trong tiếng trống rộn ràng, tám mảnh trúc thuy đình (tức sân khấu rôi nước) hé mở, xuất hiện một con rôi bằng gỗ lớn đó là chú bé bốn, năm tuổi, đôi mắt đầy vẻ tinh nghịch, nét mặt tươi cười, một chiếc áo nẹp không tay, không cài để hở cái bụng quả dưa, rôi cất tiếng hát. Hát xong, chú tiến lại bánh pháo treo trên một cây sào cắm giữa hồ và châm lửa. Pháo nổ ran mặt nước và ban đồng ca cất tiếng hát báo hiệu sắp kéo cờ. Những lá cờ nổi lên từ mặt nước tung bay trước gió trong tiếng reo hò, tiếng trống rộn ràng của Hội đình Nhân Mục.

Đình Nhân Mục còn lưu giữ được khá nhiều bản sắc phong của các triều đại sắc phong cho Quý Minh Đại Vương là thành hoàng của làng Nhân Mục. Đình không những là nơi tôn thờ vị thành hoàng mà còn là nơi diễn ra các lễ hội của nhân dân địa phương. Ngày hội diễn ra từ mùng 10 đến hết ngày 22 tháng 3 âm lịch, trùng với lễ hội giỗ tổ Hùng Vương. Đình được Bộ Văn hoá thông tin quyết định công nhận là di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia ngày 12 tháng 12 năm 1994.

Sau một ngày hoạt động đoàn sẽ kết thúc hành trình tại khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng để thư giãn, nghỉ ngơi. Khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng được nhiều người ở các tỉnh thành phố bạn và nước ngoài biết đến. Điều đó cũng dễ hiểu bởi nơi đây được thiên nhiên ban tặng cho nguồn nước suối khoáng nóng vô tận, với nhiều lợi ích nâng cao sức khỏe con người.

Từ xa xưa, nước khoáng nóng được coi là báu vật mà thiên nhiên ban tặng cho con người. Đã có không ít truyền thuyết kể về việc sử dụng nước khoáng để chữa bệnh, và nước khoáng luôn có mặt trong đời sống cao sang của các bậc công hầu, vua chúa. Thời nay, nơi nào có nguồn nước khoáng nóng, nơi ấy đều trở thành những điểm nghỉ dưỡng - chăm sóc sức khỏe - chữa bệnh và nước khoáng ấy đều được khai thác, đóng chai, phân phối tới các nơi làm nguồn nước uống có tác dụng phục vụ sức khỏe con người.

Việt Nam có nhiều nguồn nước khoáng, nhưng chủ yếu nằm ở các miền rừng núi xa xôi, hẻo lánh. Tuy nhiên ở xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, ngay vùng đồng bằng ven biển, đã gần nửa thế kỷ nay, phát hiện ra một nguồn nước khoáng nóng. Đây được đánh giá là 1 trong 5 mỏ nước khoáng đặc biệt có giá trị của Việt Nam, và cùng loại với nguồn nước khoáng nổi tiếng trên thế giới, như: Mirgorod của Nga, Darkov của Tiệp Khắc, Baisov của Bungari, E'laruc và Sallivs de Jura của Pháp.

Năm 1965, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Việt Nam được nước bạn Nga (Liên Xô cũ) viện trợ khoa học kỹ thuật, giúp ta thăm dò dầu khí một số nơi ở vùng đồng bằng ven biển. Trong đó có một mũi khoan số 14b tại xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng được các bạn chuyên gia Nga khoan. Tới độ sâu 850 m dưới lòng đất, nóng 540C dâng trào phun lên khỏi mặt đất và Nguồn nước khoáng nóng Tiên Lãng được phát hiện từ đây nhưng do hoàn cảnh đất nước còn chiến tranh nguồn nước được tạm thời đóng lại. Đến năm 1982 trong công cuộc xây dựng phát triển đất nước, nguyên Phó thủ tướng Chính phủ Đoàn Duy Thành, nguyên Bí thư thành ủy thành phố Hải Phòng đã cho khai mở lại Nguồn nước khoáng nóng Tiên Lãng phục vụ đời sống - sức khỏe nhân dân.

Theo tài liệu số 56 ngày 18/6/1983, thì Đoàn cán bộ nghiên cứu của Trường Đại học Dược Hà Nội đã xác định nước khoáng nóng Tiên Lãng có tác dụng phòng, chữa một số bệnh như: viêm mãn tính và thoái hóa bộ máy vận động và đường hô hấp trên; viêm mãn tính dây thần kinh ngoại biên; viêm mãn tính phụ khoa và rối loạn chức năng nội tiết của phụ nữ hoặc trẻ em dậy thì; lao hạch xương khớp không phải do lao, tạng bạch huyết trẻ em, một số bệnh ngoài da và phục hồi chức năng do di chứng chấn thương hoặc giải phẫu, uống trong để chữa một số bệnh mãn tính đường tiêu hóa.

Để phát huy tác dụng nguồn nước khoáng Tiên Lãng phục vụ cộng đồng, từ năm 2004 đến nay, Công ty TNHH Phú Vinh đã đầu tư 100 tỷ đồng xây dựng ngay tại nơi đây một khu du lịch suối nước khoáng nóng, với diện tích gần 100.000 m<sup>2</sup> để phục vụ khách du lịch nghỉ dưỡng thập phương. Nơi đây không

chỉ sản xuất nước khoáng đóng chai mà thực sự trở thành điểm đến lý tưởng với những dịch vụ du lịch hấp dẫn.

Khu du lịch suối khoáng nóng có các dịch vụ đã được hoàn thiện và đi vào phục vụ: ngâm tắm nước nóng nguyên chất trong nhà và ngoài trời bằng hệ thống bồn tắm hiện đại xen lẫn thiên nhiên, tắm bùn khoáng trên đồi tiên xung quanh bao phủ bởi rừng thông và cây cảnh, tắm bể bơi được lắp đặt hệ thống massage thủy lực...

- Tour 4: Hải Phòng - Thủy Nguyên - Hải Phòng. (1 ngày)

Lịch trình:

- 7h đón khách tại địa điểm thoả thuận.
- 7h15 thăm đình Tả Quan - Dương Quan.
- 8h đi thăm Làng Mồ Côi Philis Hope.
- 11h ăn trưa tại nhà hàng tại Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm.
- 12h30 xuất phát đến xã Minh Tân thăm chùa Răng Trung, Hang Vua.
- 14h30 thăm thắng cảnh Tràng Kênh - Minh Đức.
- 16h30 thăm đền An Lư - An Lư.
- 17h xuất phát về Hải Phòng.

Bài thuyết minh:

Bắt đầu chuyên du lịch, đoàn sẽ đến thăm quan Đình Tả Quan - Dương Quan - Thủy Nguyên là một di tích kiến trúc - nghệ thuật, một công trình tín ngưỡng được dân làng thôn Tả Quan dựng lên để thờ Quý Minh Đại Vương, một bộ tướng thân cận của Hùng Duệ Vương (Hùng Vương thứ 18). Đây cũng là địa điểm sinh hoạt văn hóa truyền thống của người dân địa phương, lưu giữ được những phong tục tập quán tốt đẹp, cùng với lễ hội văn hóa đặc sắc và là một trong những tài nguyên du lịch nhân văn có giá trị của vùng.

Sau đó vào thăm, tặng quà và chơi cùng các em nhỏ tại Làng Mồ Côi Philis Hope ở Thủy Sơn. Làng Mồ Côi Philis Hope có 4 gia đình lớn với 120 trẻ. Tất cả các cháu đều là trẻ mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại thì ốm đau tàn tật, nghèo khó không có khả năng nuôi được con. Khi vào làng trẻ các cháu sẽ được dưỡng nuôi theo mô hình gia đình, mỗi gia đình có 2 bà mẹ với 30 con với đủ

các lứa tuổi từ 1 đến 18 tuổi. Tại đây, các cháu đều được đi học đầy đủ. Ngoài giờ học ở trường, các cháu giúp đỡ các mẹ lao động dọn dẹp vệ sinh nội vụ, tạo cảnh quan môi trường, trồng rau cải thiện bữa ăn, đồng thời từ đó rèn luyện ý thức lao động cho trẻ biết được giá trị của sức lao động. Tùy theo từng độ tuổi, các cháu được học từ lớp mẫu giáo đến hết phổ thông trung học. Tốt nghiệp phổ thông các trẻ sẽ được làng khuyến khích, tạo điều kiện thi vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Đến tuổi trưởng thành các cháu được trở về với người thân, với xã hội và tự mình kiếm sống. Là cơ sở bảo trợ xã hội, Làng đã xây dựng cho các cháu có được một mái ấm gia đình mới, có mẹ, anh, chị các em được chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng học tập và tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao như những trẻ cùng trang lứa khác. Tuy nhiên đời sống vật chất và tinh thần của các em tại Làng còn rất khó khăn.

Chia tay với các em tại Làng, điếm đến tiếp theo của cuộc hành trình là chùa Răng Trung, tên chữ là Kiến Long Tự. Đây là một trong năm ngôi chùa cổ thờ phật của xã Minh Tân - huyện Thủy Nguyên (xưa là làng Dưỡng Động), là danh lam cổ tự nổi tiếng khu vực Hải Phòng - Quảng Yên. Gắn với quá trình tu luyện của hai vị cao tăng thời Lê Trung Hưng (thế kỷ 17) còn lưu lại dấu vết ở hai ngọn tháp sư tổ trên vườn trước cửa phật điện của ngôi chùa. Nhân dân cho biết các đời sau chùa Răng Trung còn có 4 vị sư tăng được Giáo hội Phật giáo phong làm hoà thượng. Năm 1960 vị hoà thượng trụ trì tại chùa từ 1954 - 1980 đã được bầu vào Hội đồng chứng minh Phật giáo trung ương, kiêm phụ trách trường Hạ của Giáo hội Phật giáo Hải Phòng. Chùa Răng Trung còn giữ được nhiều di vật cổ có giá trị nghệ thuật văn hoá như tượng phật, tuy không đầy đủ về thể loại trên phật điện nhưng là tác phẩm thế kỷ 18. Quanh chùa có nhiều cây xanh bao bọc nên không khí trong chùa luôn dịu mát, du khách có thể thư thả nghỉ ngơi ngắm cảnh chùa, làm lễ. Sau đó đi bộ khoảng 2 phút đoàn sẽ đến Hang Vua thuộc núi Vệ. Hang cao từ 15 đến 18m, rộng từ 5 đến 10m. Trong hang có nhiều ngách, có suối nước quanh năm trong mát. Gọi là



hang Vua vì tương truyền rằng vua Hùng thứ 18 đã lập li cung ở đây. Đền thờ vua Hùng được đặt ở chính giữa hang, tượng vua được tạc bằng đá, trông rất sinh động.

Tiếp tục cuộc hành trình, đoàn đến thăm thắng cảnh Tràng Kênh thuộc huyện Thủy Nguyên. Tràng Kênh là một quần thể đồi núi đá vôi hang động, sông, nước với cảnh trí thiên nhiên nên thơ.

U Bò là một ngọn núi trong quần thể đồi núi này, tương truyền đây là nơi Trần Hưng Đạo đã đứng đề chỉ huy trận thủy chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông. Đứng trên núi U Bò, du khách có thể ngắm nhìn toàn cảnh sông Bạch Đằng. Sông núi tĩnh lặng, trời nước mênh mang với nhiều huyền thoại làm cho cảnh sắc nơi đây càng thêm hấp dẫn.

Tràng Kênh, vùng đất cổ được biết đến qua di chỉ khảo cổ học nổi tiếng, hiện còn bảo lưu trong lòng đất.

Theo các nhà nghiên cứu, Tràng Kênh là một di chỉ khảo cổ học, một công xưởng chế tác đồ trang sức bằng đá lớn nhất vùng Đông bắc Tổ quốc, có niên đại cách ngày nay gần 4000 năm, thuộc sơ kỳ thời đại kim khí.

Từ buổi khai sơn, phá thạch, tạo dựng cuộc sống, người Tràng Kênh với bàn tay khéo léo đã chế tác ra những đồ trang sức bằng đá tinh xảo, với những vòng tay, hoa tai, chuỗi hạt đa dạng, phong phú, đầy màu sắc. Thông qua các cuộc khai quật và nghiên cứu, các nhà khảo cổ học đã kết luận rằng: Tràng Kênh cách đây gần 4000 năm đã thực sự là một công xưởng chế tác đồ đá có quy mô lớn, sản phẩm của nó không chỉ được trao đổi ở nội địa, mà còn vượt biên tới các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, vùng đất này được coi là một phen dậu chống giặc ngoại xâm. Dấu ấn lịch sử để lại đến nay cho biết, Tràng Kênh là một trận địa quan trọng trong trận thủy chiến Bạch Đằng năm 1288 do Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo chỉ huy, đánh tan đội quân xâm lược Nguyên - Mông thế kỷ 13. Với các địa danh đã đi vào sử sách dân tộc như núi U Bò, Hoàng Tôn, Phụng Hoàng hay cửa Bạch Đằng, nơi hợp lưu của 3 con sông đổ về, cùng các dấu tích về những trận địa cọc hay những địa danh như Áng Hồ,

Áng Lác cho biết vùng đất này đã ghi dấu về một chiến trường do quân và dân triều Trần bày trận đón đánh quân thù. Ngày nay dưới chân núi Hoàng Tôn trong hệ thống núi đồi ở Tràng Kênh còn ngôi đền thờ một vị tướng của vương triều Trần. Đó là đền thờ Trần Quốc Bảo. Ông thuộc tôn thất nhà Trần có công trong trận Bạch Đằng năm 1288, khi mất được nhân dân địa phương lập đền thờ. Theo nội dung tấm bia dựng vào niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 8 (1626) đời vua Lê Thần Tông, ngôi đền được xây dựng ở nơi có thắng cảnh đẹp vào hạng thứ nhất của xứ Hải Dương.

Tràng Kênh - Bạch Đằng, một địa danh lịch sử từ lâu đã đi vào tiềm thức của người dân thành phố Hải Phòng như một ký ức không thể nào quên về một chiến công vĩ đại chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta cách đây trên 7 thế kỷ. Cùng với nhiều di sản mang những nội dung lịch sử văn hóa có giá trị, Tràng Kênh - vùng đất thuộc thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh năm 1962.

Đền An Lư thuộc xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, thờ danh y Tuệ Tĩnh. Đền nằm trên dải sa bồi của hệ thống Sông Cấm, chảy qua thềm đất cổ Thủy Nguyên, nơi có sự khai phá đất đai, tạo dựng xóm làng của cư dân làm nông nghiệp làm lúa nước và chài lưới từ rất sớm. Nhưng vì sao thiền sư Tuệ Tĩnh, nguyên là một trong hai vị thánh thuộc nam của nước Việt ta, quê mãi tận Cẩm Giàng, Hải Dương lại được dân làng An Lư thờ phụng uy nghi.

Sử liệu cũ thu thập tại địa phương cho thấy: Vào thời Trần Duệ Tông (1370 - 1377), cụ tổ họ Phạm tên Viết Trinh, vốn là thương gia, dẫn thêm 5 người thuộc các họ Bùi, Nguyễn, Vũ, Hoàng đi qua vùng đất phía đông thuộc huyện Thủy Đường (tên gọi cũ của huyện Thủy Nguyên), nhận thấy đất đai nơi đây rộng rãi nhưng dân cư còn thưa thớt. Họ liền bàn bạc, đồng lòng cam kết lập thành khu vực mới để ở. Sau đó, từ quê nhà cũ ở Cẩm Giàng có nhiều người tiếp tục theo đến khai phá đất đai, lập xóm, dựng làng ngày thêm đông đúc. Gia sản của các dòng họ chuyển cư này được các thế hệ con cháu lưu truyền, suy tôn cụ tổ Phạm viết Trinh là người có công đầu trong việc khai phá đất đai, lập nên

làng xóm An Lư ngày nay. Chuyên dân cư xuống vùng đất xóm ven sông Cấm được 17 năm, dân làng liên tiếp có người bị dịch bệnh, đau ốm liên miên, lòng người hoang mang, định trở về quê cũ làm ăn sinh sống. Khi bình tâm nhớ lại quê nhà, có môn thuốc bằng cây cỏ đem sao vàng, hạ thổ rồi sắc uống. Bài thuốc hay do chính vị danh y Tuệ Tĩnh truyền lại, mọi người bảo nhau là theo lời dặn, quả nhiên dịch bệnh bị đẩy lùi, dân cư được yên ổn. Năm đó, tại khu vực đồng Sim, dân làng lập ngôi đền thờ danh y. Lại đặt tên chữ cho làng là An Lư có nghĩa là làng yên ổn, tên nôm là Xưa. Lập lại chợ Xưa, dựng thêm cây cầu 7 nhịp bắc bằng gỗ lim cho dân đi lại cho ngòi nước chảy ra sông Cấm để gợi nhớ hình ảnh quê hương cũ. Trước đây, tại mảnh đất An Lư còn nhiều công trình di tích khác như: Miếu Hồ, bến Bút, đình Chung được dân làng nhiều lần tổ chức nghi lễ liên quan đến việc tuyên truyền, phổ biến phương pháp chữa bệnh bằng cỏ cây, thảo dược, lưu truyền những bài thuốc hay của đại danh y Tuệ Tĩnh. Trải qua thời gian, chiến tranh, thiên nhiên khắc nghiệt đã hủy hoại hoàn toàn những di tích ban đầu của dân làng tôn thờ danh y Tuệ Tĩnh. Đầu năm 1948, dân làng An Lư đã rước thành hoàng đại danh y Tuệ Tĩnh về phối thờ tại ngôi đền An Bạch, là nơi dân làng thờ vị anh hùng dân tộc Trần quốc Tuấn và các con trai tại vị trí di tích hiện nay. Pho tượng đại danh y Tuệ Tĩnh được các nghệ nhân dân gian tạo tác bởi bàn tay điêu nghệ, giàu tính nghệ thuật truyền thống Việt Nam. Tượng tạo gần bằng người thật theo lối tượng tròn, trang trọng trong sắc phục quan văn cuối thế kỷ 19.

Lễ hội làng An Lư diễn ra từ ngày 11/ 11 âm lịch hàng năm. Tùy theo điều kiện mà lễ hội kéo dài từ 3 đến 5 ngày. Điều đặc biệt cho huyện Thủy Nguyên và riêng làng An Lư là ngoài lễ hội tưởng niệm vị đại danh y diễn ra tại ngôi đền thờ ông, còn bảo lưu truyền thống văn hóa mang đậm bản sắc địa phương như: Hạp phiên trợ Xưa vàng sáng mừng một tết nguyên Đán, có đầy đủ các sản vật địa phương và nhiều miền quê trù phú khác như. Tại đây, nhân mùa xuân mới người ta gặp gỡ, chúc tụng nhau những điều tốt lành, hy vọng một năm mới gặp nhiều may mắn, thuận lợi trong suốt cả năm. Đền An Lư được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa năm 1990.

- Tour 5: Hải Phòng - Đồ Sơn - Hải Phòng. (1 ngày)

Lịch trình:

- 7h đón khách tại khách sạn sinh viên Đại học Dân Lập Hải Phòng.
- 7h30 thăm Trung tâm trẻ bị nhiễm chất độc da cam Thiện Giao thuộc Hội nạn nhân chất độc màu da cam Thiện Giao - Tổ 8 phường Ngọc Xuyên - Đồ Sơn. Tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất của trung tâm.
- Ăn trưa tại trung tâm.
- 13h đi thăm đền Bà Đẻ, biệt thự Bảo Đại, bến tàu Không Số.
- 15h30 tắm biển tại khu 2 Đồ Sơn.
- 17h30 về Hải Phòng.

Bài thuyết minh:

Đoàn dành thời gian buổi sáng đến thăm và tặng quà các em nhỏ ở Trung tâm trẻ bị nhiễm chất độc màu da cam Thiện Giao, phường Ngọc Xuyên Quận Đồ Sơn. Các thành viên trong đoàn tham gia vào một số công việc tại trung tâm như: cuốc đất, trồng rau, tưới nước, cho cá ăn... Trung tâm thuộc Hội Chữ thập đỏ Thiện Giao. Hội được thành lập năm 2003 và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp giấy phép kinh doanh năm 2004. Ngành nghề kinh doanh của Hội là nuôi dưỡng, dạy nghề tạo việc làm cho các nạn nhân chiến tranh và người tàn tật. Được chứng nhận là công ty có 94% lao động là người tàn tật. Đây là công ty cổ phần không chia cổ tức, toàn bộ lợi nhuận kinh doanh được dùng cho các hoạt động chăm sóc và dạy nghề cho các em bị nhiễm dioxin. Sản phẩm chính là nuôi trồng chế biến nấm ăn, nấm dược liệu, sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ...

Trung tâm có một mẹ và 22 người con do cô Hương, một cựu chiến binh thanh niên xung phong năm nay đã 61 tuổi quản lý. Ngay sau chiến tranh cô cùng một vài cựu chiến binh nữa tiến hành nhận nuôi và chăm sóc các con em của các đồng đội cũ có hoàn cảnh khó khăn. Các em này đều là nạn nhân của chiến tranh, không có gia đình hoặc gia đình không đủ khả năng để chăm sóc. Ban đầu, do hoàn cảnh kinh tế chung của đất nước nên cô và các em phải lưu lạc từ Hải Phòng rồi Nam Định, Bắc Giang, có thời gian phải lên núi để sống. Đến tận năm 2001 cô và các em bắt đầu quay về Hải Phòng và định cư trên mảnh đất

này. Trung tâm là một khu nhà khá đơn sơ mang màu sắc thôn quê, nhà thì làm bằng tre, mái rạ, vách đất. Toàn bộ căn nhà đều do cô Hương và các em trong làng tự xây dựng còn các đồ đạc nội thất đều do những người có tấm lòng hảo tâm giúp đỡ. Cô cùng các em có khả năng lao động dựng mấy cái chuồng để nuôi lợn, vét ao nuôi cá, trồng rau, trồng nấm và học một nghề làm mỹ nghệ để về tự làm. Hàng ngày thì cứ ăn rau trong vườn, vớt cá lên ăn, đôi ba tháng thì thịt con lợn rồi kho để ăn dần. Tiền bán đồ mỹ nghệ và nấm thì mua gạo, mua đồ dùng... Trung tâm tồn tại nhờ vào hình thức VAC từ những năm 90 nên cuộc sống của những con người nơi đây rất khó khăn. Các em ở đây rất ít được sự quan tâm của người ngoài nên có người ngoài đến chơi thì các em rất vui và thích thú.

Buổi chiều, sau khi chia tay cô Hương và các em ở Trung tâm Thiện Giao, đoàn đi thăm đền Bà Đé. Đền Bà Đé nằm ở chân núi Độc, thuộc phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn. Đền là một trong những đền nổi tiếng về danh thắng và linh thiêng.

Đền thờ bà Đé - vợ chúa Trịnh Giang. Đền bà được vua Tự Đức về thăm và ban sắc phong “Đông Nhạc Đé Bà - Trịnh chúa phu nhân”.

Đền có cấu trúc giản dị nhưng thanh thoát và trang nhã, nép mình vào lưng núi, trước mặt là biển khơi bao la, tạo nên một kỳ quan thiên nhiên độc đáo không thua gì “Nam thiên đệ nhất động - Chùa Hương”.

Như bao đình chùa, miếu mạo ở nước ta thường được hình thành bắt nguồn từ một sự tích. Tương truyền vào năm 1718, ở phía đông nam vùng Ngọc Đồ Sơn có đôi vợ chồng họ Đào, đã hai mươi năm không có con. Hai vợ chồng tu thân, tích đức, cầu xin trời phật cho một mụn con. Trời phật động lòng, chứng giám, rồi báo mộng cho người vợ được mang thai. Tròn ngày, tròn tháng, đưa bé ra đời và được đặt tên là Đào Thị Hương. Từ khi sinh ra, người đứa trẻ đã tỏa hương thơm ngát, phát ánh hào quang và đi đến đâu cũng có làn mây che đến đó. Càng lớn lên đứa trẻ (Bà Đé) càng xinh đẹp, lộng lẫy.

Bà Đé rất khéo tay, siêng năng mọi việc. Hàng ngày bà đi chăn trâu, cắt cỏ, tay làm, miệng hát, tiếng hát ngân vang cả núi rừng. Người ta nói rằng, tiếng hát của bà làm chim ngừng hót, sóng ngừng vỗ, đất trời lặng đi để lắng nghe.

Vào năm 1736, chúa Trịnh Giang về kinh lý Đồ Sơn. Chúa cùng đoàn người dạo thặng cảnh bằng thuyền rồng trên núi Độc. Xúc động trước tiếng hát mượt mà, chúa truyền cho quân lính đi tìm người hát. Khi gặp được bà với vẻ đẹp nghiêng nước nghiêng thành, chúa yêu mến và quyến luyến không rời. Khi về kinh đô, chúa có hẹn ngày về đón bà.

Bà mang thai, trong lòng rất lo sợ, ngày đêm trông ngóng thuyền hoa của chúa. Hàng Tổng biết chuyện đòi phạt tiền. Nhà nghèo không có tiền nộp phạt, hàng tổng đem bà ra khu núi Độc rồi chìm bà xuống biển.

Trước khi chết, bà ngửa mặt lên trời khóc than rằng: “Phận gái thân cô, gặp chúa yêu thương tôi đâu dám chống, nhìn mẹ cha, hàng xóm tôi đâu dám quên. Xin trời phật chứng giám cho lòng con. Khi con bị chìm xuống nước, nếu có oan ức, trời phật cho con nổi lên ba lần”.

Quả nhiên bà nổi lên ba lần, mọi người ai nấy đều kinh sợ. Sau một tháng, thuyền hoa của chúa về rước bà về kinh. Biết chuyện oan khuất, chúa Trịnh Giang cho xây đền, lập đàn giải oan cho bà. Đền bà được vua Tự Đức về thăm ban sắc phong: Đông Nhạc Đế Bà - Trịnh chúa phu nhân. Người đời sau thương tiếc và khâm phục lòng thủy chung của bà. Nhiều danh nhân đã đề thơ ca ngợi:

Từ bấy đến nay, khách thập phương tấp nập trẩy hội đền Bà Đế. Người ta đến để xin tài, xin lộc và đặc biệt cùng bà giải mọi nỗi oan khuất mà mình gặp phải.

Ngay từ năm 1933, sau 1 năm lên cầm quyền, Bảo Đại đã đến đây và cho xây dựng Biệt thự nằm trên đỉnh đồi Vung, cao 36m so với mặt nước biển, thuộc khu II Đồ Sơn. Biệt thự được xây từ năm 1928 của Toàn quyền Đông Dương Pafquiere. Ngày 16/6/1949, Toàn quyền Đông Dương tặng cho vua Bảo Đại. Từ đó ngôi nhà này được gọi là biệt thự Bảo Đại.

Mỗi lần ra kinh lý miền Bắc, Bảo Đại đều đến Đồ Sơn và nghỉ tại biệt thự này. Đứng ở đây có thể nhìn toàn cảnh bán đảo Đồ Sơn và thả tầm mắt theo sóng biển mênh mông đến tận chân trời. Hơn nữa, khí hậu ở đây ôn hòa, mát mẻ.

Với tổng diện tích là 900m<sup>2</sup>. Biệt thự có phòng tiếp khách, phòng họp, phòng ăn, phòng ngủ của Vua, Hoàng hậu, các Hoàng tử và Công chúa. Tháng 5/1955, miền Bắc được giải phóng, ngôi nhà này được giao cho Bộ Quốc phòng quản lý. Thời gian trôi đi, chiến tranh tàn phá, ngôi biệt thự xuống cấp.

Ngày 28/ 3/ 1984, Bộ Quốc phòng bàn giao cho Công ty Du lịch Hải Phòng, nay là Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Đồ Sơn quản lý.

Được phép của Nhà nước, Công ty đã phục chế lại và sau hai năm, ngày 26/ 7/ 1999, biệt thự mở cửa đón khách tham quan và nghỉ qua đêm.

Bến Nghiêng - Bến tàu Không số là một trong những điểm du lịch hấp dẫn đó. Bến Nghiêng - Đồ Sơn hiện là bến đỗ của tàu ra thăm đảo Hòn Dấu. Nơi đây cũng là Cảng xuất phát của tàu du lịch đảo Cát Bà, vịnh Hạ Long, Móng Cái. Cách đây hơn 50 năm, ngày 15/ 5/ 1955, tại bến Nghiêng, tên lính Pháp cuối cùng đã rút khỏi miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ - Hiệp định đình chiến giữa chính phủ thực dân Pháp và nước Việt Nam dân chủ cộng hoà sau 9 năm kháng chiến gian khổ.

Bến tàu Không số ở chân đồi Vạn Hoa cạnh thung lũng xanh, hiện có khách sạn 100 phòng của Công ty Du lịch quốc tế Đồ Sơn. Dấu tích cầu cảng k15 xưa nay chỉ còn lại những cột bê tông. Cầu cảng này được xây dựng và bảo vệ bí mật, là nơi đỗ của những chiếc tàu không số, chở vũ khí chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngày 11/10/1962, chiếc tàu gỗ chở 30 tấn vũ khí đầu tiên đã xuất phát ở đây. Sau 6 ngày lênh đênh trên biển cả, tàu đã cập bến tại Cà Mau, chuyển giao toàn bộ vũ khí cho quân khu 9. Tất cả có gần 100 tàu thuyền với tổng số 168 chuyến đi xuất phát tại đây - con đường được mệnh danh là “đường mòn Hồ Chí Minh trên biển”.

- Tour 7: Hải Phòng - Tuần Châu - Hạ Long - Hải Phòng.(2 ngày 1 đêm)

Ngày 1

- 7h xe đón đoàn tại điểm thoả thuận.
- 7h30 đoàn đến thăm và tặng quà cho những người nghèo tại thôn Bính B, xã Tân Dương, huyện Thuỷ Nguyên.
- 9h đoàn đi thăm các làng nghề truyền thống ở Thuỷ Nguyên: đúc đồng Mỹ Đồng và cau Cao Nhân.
- 11h đoàn ăn trưa tại Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, Thuỷ Nguyên.
- 12h30 đoàn khởi hành xuống Tuần Châu, Quảng Ninh.
- 16h30 đoàn về nhận phòng khách sạn tại Bãi Cháy.

- Tối ăn tại khách sạn và tự do thăm quan.

Ngày 2

- 6h đoàn ăn sáng tại khách sạn.
- 7h đón tàu đi thăm quan vịnh Hạ Long.
- Ăn trưa trên tàu.
- 16h30 tàu cập bến. Đoàn về khách sạn trả phòng và về Hải Phòng.

### Bài thuyết minh:

Buổi sáng đoàn sẽ ghé thăm và tặng quà cho những người nghèo ở “xóm liều” hay còn gọi là “xóm ăn mày” thuộc xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên. Trong xóm, nhà nào cũng giống nhau với cột tre, tường đất trộn rơm, mái lợp rạ và được bọc bởi những tấm bạt rách tả tơi. Mấy chục con người, bao nhiêu năm nay côi cút kiếm sống bằng nghề ăn mày thiên hạ. Cuộc sống khôn khó khiến mong ước lớn nhất của họ chỉ là có được bữa cơm no bụng. Những đứa bé đã quá tuổi để người đời thương hại móc ví cho tiền thì trai đi đánh giày, nhặt rác, gái đi rửa bát thuê, bán báo dạo... kiếm sống. Xóm nằm ngay dưới chân cầu Bính, những căn lều tụ vào một khu đất hoang rộng ngút tầm mắt, chỉ có cỏ cao lút gôi, vũng trâu đầm... Trong nhà cư dân “xóm ăn mày” không có vật dụng gì đáng giá, chỉ là những thứ bãi thải của những người thành phố được họ khuân về dung. Từ khi lập xóm đến nay, đã 30 năm rồi mà xóm vẫn “không điện, không nước, không đường, không trường, không trạm”. Và vẫn còn rất nhiều con số không tròn trĩnh nữa. 13 nóc nhà với 70 cư dân “xóm ăn mày” vẫn sống hoang dại như cây cỏ.

Sau đó, đoàn tiếp tục cuộc hành trình ghé thăm làng nghề đúc Mỹ Đồng và làng cau Cao Nhân của huyện Thủy Nguyên.

Ở nước ta, nghề đúc đồng có từ rất lâu đời (khoảng 2000 - 3000 về trước). Trống đồng Ngọc Lũ, tháp Báo Thiên là chứng tích cho một thời kì rực rỡ của nghề đúc đồng Việt Nam. Hai vị sư thời Lý là Nguyễn Minh Không (Gia Viễn - Ninh Bình), Dương Không Lộ (Quế Võ - Bắc Ninh), được coi là ông tổ của nghề đúc đồng. Ở Hải Phòng, khi khai quật ở di chỉ Việt Khê, thôn Ngọc Khê, xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên (3/ 1962) các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều hiện vật



như: trồng đồng, muôi đồng và cả người đồng có niên đại từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 3 trước công nguyên. Qua đây ta thấy Thủy Nguyên (Hải Phòng) cũng đã từng xuất hiện nghề đúc đồng. Trải qua thời gian, nghề cổ này hiện còn bảo lưu được ở một làng ở Thủy Nguyên đó là Phương Mỹ, xã Mỹ Đồng.

Nghề đúc đồng có từ lâu đời trong xã. Nó được truyền từ đời này sang đời khác. Hiện nay ở xã Mỹ Đồng, 80% hộ gia đình theo nghề này. Đến xã sẽ thấy rộn lên tiếng đe, tiếng búa gõ kim loại, kỹ thuật pha chế hợp kim, tạo khuôn tài tình, vừa đảm bảo được độ cứng của sản phẩm. Ngày xưa đúc đồng ở Mỹ Đồng chỉ có vài chục hộ gia đình làm mặt hàng đúc, sản phẩm chủ yếu là các đồ vật dụng gia đình: nồi, chảo, xanh, kiềng...

Trong kháng chiến chống Mỹ, hợp tác xã Phương Mỹ đã góp phần tích cực vào việc sản xuất loại ống dẫn xăng phục vụ chiến trường. Hiện nay, nghề đúc đồng ở Mỹ Đồng ngày càng phát triển. Mặt hàng không chỉ là đồ gia dụng mà còn có các mặt hàng đòi hỏi kỹ thuật cao như: chân máy khâu, vỏ động cơ, bệ máy, chi tiết máy...

Về Cao Nhân vào mùa cau rộ, ai cũng sẽ cảm nhận được sự nồng ấm của hương cau và không khí lao động của một làng nghề. Chẳng biết xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng thành làng Cau từ bao giờ, chỉ biết rằng khi hỏi một cụ già “thất thập cổ lai hy” của làng thì cụ cũng lắc đầu mà rằng “đến đời cụ là đời thứ 3 đã gọi làng Cau rồi”. Dù cau ở đâu nhiều đến đâu nhưng có lẽ sẽ không nhiều bằng cau ở Cao Nhân và tiếng ngon thơm có lẽ cũng chỉ có cau Cao Nhân bay xa hơn cả trên dải đất hình chữ S này.

Mùa cau rộ nhất vào tháng 9,10,11 âm lịch nên vào những ngày này hầu như nhà nào ở Cao Nhân cũng tấp nập thu hái cau bán. Vườn nhà ai cũng trồng cau. Nhà ít thì vài chục cây cau, nhà nhiều thì đến mẫu cau. Gọi là làng Cau thì chắc ai cũng tưởng tượng được Cao Nhân rợp màu xanh trù phú của những cây cau, giàu nhờ cau.

Tạm rời xa làng cau xanh mát, xe đưa đoàn đến thăm Khu du lịch đảo Tuần Châu cách trung tâm thành phố Hạ Long khoảng 8km. Khu du lịch có diện tích 220ha, được kiến tạo bởi những ngọn đồi thoai thoải. Một con đường trải bê

tổng dài khoảng 2km nối đảo với đất liền. Tại Tuần Châu có rất nhiều hạng mục công trình đã và đang được xây dựng. Từ ngoài công đi vào lần lượt du khách sẽ đi qua một khu đồi với khu biệt thự có hạ tầng cơ sở đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Đi tiếp vào trong, khu phố ẩm thực với năm nhà hàng và nhà tròn được thiết kế theo kiến trúc cung đình rất đẹp cùng một lúc có thể phục vụ trên 1.000 thực khách với những món ăn Âu, Á và dân tộc do các đầu bếp nổi tiếng trong nước và ngoài nước thực hiện. Các tiếp viên nhà hàng đều mang trang phục truyền thống của Việt Nam. Vào khu trung tâm du khách sẽ choáng ngợp bởi câu lạc bộ biểu diễn cá heo, hải cẩu, sư tử biển được xây dựng rất hiện đại và độc đáo.

Bãi tắm Tuần Châu với thảm cát trải dài 2km sẽ làm cho du khách thoải mái vùng vẫy giữa làn sóng biển trong xanh. Sát bãi biển là khu biệt thự 50 phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao mang đến cho du khách những phút giây thoải mái. Ở đây còn có trên 300 phòng nghỉ khác đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Tại đảo Tuần Châu du khách có thể tham dự các hoạt động thể thao dưới nước: mô tô trượt nước tốc độ cao; ca nô kéo dù, lướt ván; câu cá trên biển Hạ Long; chèo thuyền; khinh khí cầu tham quan vịnh Hạ Long hoặc leo núi, cắm trại... Các dịch vụ: biểu diễn cá heo, sư tử biển, hải cẩu, xiếc thú, võ thuật phục vụ khách liên tục 3 suất/ngày trong tất cả các ngày trong tuần trừ thứ 2, công viên nhạc nước.

Buổi tối đoàn tự do tham quan, ngắm cảnh Bãi Cháy. Bãi Cháy là một bãi tắm nhân tạo với bãi cát dài hơn 500m, rộng 100m. Hàng ngày vào buổi sáng sớm hay chiều tà, hàng ngàn người xuống đây tắm, bãi tắm trở nên náo nhiệt lạ thường.

Theo truyền thuyết xưa, Bãi Cháy chính là nơi đoàn thuyền lương của quân Nguyên Mông do Trương Văn Hổ cầm đầu vào xâm lược Việt Nam đã bị Trần Khánh Dư cùng quân dân nhà Trần thiêu cháy và bị dạt vào bờ. Do nhiều thuyền giặc bị cháy, gió Đông Bắc lại thổi tạt lửa vào bờ phía tây Cửa Lục làm cháy luôn khu rừng đang hanh khô. Khu rừng bị cháy đó thành Bãi Cháy ngày nay. Một truyền thuyết dân gian lại cho rằng trước đây tàu thuyền thường neo đậu vào bãi biển phía tây Cửa Lục. Dưới đáy và bên sườn thuyền thường có con

hà bám vào rất chắc có thể ăn hồng thuyền vì thế dân chài phải lấy lá phi lao đốt xung quanh. Từ bên phía Hòn Gai và các nơi khác nhìn vào đó luôn luôn thấy lửa cháy rực lên nên gọi nơi này là Bãi Cháy.

Bãi Cháy quanh năm đón gió biển từ ngoài vịnh thổi vào. Đặc điểm địa hình là một dải đồi thấp chạy thoải thoải về phía biển, kéo dài hơn 2km ôm lấy hàng thông cổ thụ, nằm xen là những khách sạn, những biệt thự nhỏ kiến trúc riêng biệt. Bên con đường trải nhựa, sát bờ vịnh là dải cát trắng và hàng phi lao xanh mát, những hàng quán nhỏ xinh ẩn mình dưới những tán phi lao. Tắm biển xong du khách có dịp thưởng thức các món đặc sản chế biến từ hải sản. Gió biển ở đây như bàn tay thân kỳ mơn man xoa đi nỗi ưu tư, phiền muộn.

Hiện nay công ty quốc tế Hoàng Gia đã đầu tư nhiều dịch vụ vào khu bãi biển này. Khu du lịch Bãi Cháy được quy hoạch thành một khu du lịch đẹp nhất thành phố Hạ Long bao gồm nhà hàng, nhà biểu diễn múa rối nước và ca nhạc dân tộc, công viên quốc tế Hoàng Gia, dịch vụ lướt ván và đi mô tô trên biển.

Buổi sáng hôm sau đoàn đón tàu tại Bãi Cháy ra thăm quan vịnh Hạ Long. Vịnh Hạ Long nằm ở vùng Đông Bắc Việt Nam, là một phần bờ tây vịnh Bắc Bộ, bao gồm vùng biển của thành phố Hạ Long, thị xã Cẩm Phả và một phần của huyện đảo Vân Đồn. Phía tây nam vịnh giáp đảo Cát Bà, phía tây giáp đất liền với đường bờ biển dài 120 km, được giới hạn trong các tọa độ từ  $106^{\circ} 58'$  -  $107^{\circ} 22'$  kinh độ Đông và  $20^{\circ} 45'$  -  $20^{\circ} 50'$  vĩ độ bắc, với tổng diện tích  $1553 \text{ km}^2$  gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó 989 đảo có tên và 980 đảo chưa có tên.

Đảo ở Hạ Long có hai dạng là đảo đá vôi và đảo phiến thạch, tập trung ở hai vùng chính là vùng phía đông nam vịnh Bái Tử Long và vùng phía tây nam vịnh Hạ Long. Đây là hình ảnh cổ xưa nhất của địa hình có tuổi kiến tạo địa chất từ 250 - 280 triệu năm, là kết quả của quá trình vận động nâng lên, hạ xuống nhiều lần từ lục địa thành trũng biển. Quá trình Caxto bào mòn, phong hoá gần như hoàn toàn tạo ra một Hạ Long độc nhất vô nhị trên thế giới. Trong một diện tích không lớn, hàng ngàn đảo đá với muôn hình, dáng vẻ khác nhau như những viên ngọc bích long lanh được đính lên chiếc khăn voan xanh biếc của nàng thiếu nữ. Vùng tập trung dày đặc các đảo đá có phong cảnh ngoạn mục và nhiều hang

động đẹp nổi tiếng là vùng trung tâm Di sản Thiên nhiên vịnh Hạ Long, bao gồm vịnh Hạ Long và một phần vịnh Bái Tử Long.

Vùng Di sản được Thế giới công nhận có diện tích 434 km<sup>2</sup> bao gồm 775 đảo, như một hình tam giác với ba đỉnh là đảo Đầu Gỗ (phía tây), hồ Ba Hầm (phía nam) và đảo Cống Tây (phía đông). Vùng kế bên là khu vực đệm và di tích danh thắng quốc gia được Bộ Văn hoá Thông tin xếp hạng năm 1962.

Từ trên cao nhìn xuống, vịnh Hạ Long như một bức tranh thuỷ mặc khổng lồ vô cùng sống động. Đó là những tác phẩm tạo hình tuyệt mỹ, tài hoa của tạo hoá, của thiên nhiên biến hàng ngàn đảo đá vô tri tĩnh lặng kia trở nên những tác phẩm điêu khắc, hội họa hoàn mỹ với muôn hình dáng vẻ yêu kiều, vừa rất quen thuộc vừa như xa lạ với con người. Hàng ngàn đảo đá nhấp nhô trên sóng nước lung linh huyền ảo, vừa khoẻ khoắn, hoành tráng nhưng cũng rất mềm mại duyên dáng, sống động. Đi giữa Hạ Long với muôn ngàn đảo đá, ta ngỡ như lạc vào một thế giới cổ tích bị hoá đá nơi đây. Đảo thì giống hình ai đó đang hướng về đất liền - hòn Đầu Người; đảo thì lại giống như một ông lão đang ngồi câu cá - hòn Lã Vọng; và kia hai cánh buồm nâu lực lưỡng đang rẽ sóng nước ra khơi - hòn Cánh Buồm; rồi hai con gà đang âu yếm vờn nhau trên sóng nước - hòn Trống Mái; đứng giữa biển nước bao la một lu hương khổng lồ như một vật cúng tế trời đất - hòn Lư Hương... Tất cả đều rất thực, thực đến kinh ngạc. Những đảo đá diệu kỳ ấy biến hoá khôn lường theo thời gian và góc nhìn. Tới đây ta mới nhận ra tất cả chúng không phải là những hòn đảo vô tri tĩnh lặng mà như có hồn và đều sống động.

Tiềm ẩn trong lòng các đảo đá ấy là những hang động tuyệt đẹp như động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, động Sừng Sốt, hang Trinh Nữ, động Tam Cung... Đó thực sự là những lâu đài của tạo hoá giữa chốn trần gian. Từ xưa, Hạ Long đã được đại thi hào dân tộc Nguyễn Trãi mệnh danh là “kỳ quan đất dựng giữa trời cao”. Bao tao nhân mặc khách từ khắp năm châu khi đặt chân đến đây đều cảm thấy bàng hoàng trước vẻ đẹp kỳ vĩ của Hạ Long, dường như họ đều cảm thấy lúng túng và bất lực bởi vốn từ hiện có vẫn chưa đủ để mô tả vẻ đẹp của Hạ Long.

Vịnh Hạ Long cũng là nơi gắn liền với những trang sử vẻ vang, hào hùng của dân tộc Việt Nam với những địa danh nổi tiếng như Vân Đồn - nơi có thương cảng cổ sầm uất vào thế kỷ thứ 12; có núi Bài Thơ lịch sử; cách đó không xa dòng sông Bạch Đằng - là chứng tích của hai trận thủy chiến lẫy lừng của các thế hệ ông cha chống giặc ngoại xâm. Không chỉ có vậy, Hạ Long còn là một trong những cái nôi của con người với nền Văn hoá Hạ Long huy hoàng thời Hậu kỳ đồ đá mới tại những địa danh khảo cổ học nổi tiếng như Đồng Mang, Xích Thổ, Soi Nhụ, Thoi Giếng... Hạ Long cũng là nơi tập trung đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình như hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rạn san hô, hệ sinh thái tùng áng, hệ sinh thái rừng cây nhiệt đới... Với hàng ngàn loài động thực vật vô cùng phong phú, đa dạng như tôm, cá, mực... có những loài đặc biệt quý hiếm chỉ có ở nơi đây.

Với những giá trị đặc biệt như vậy, ngày 17/12/1994, trong phiên họp lần thứ 18 của Hội đồng Di sản Thế giới thuộc UNESCO tổ chức tại Thái Lan, vịnh Hạ Long chính thức được công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới. Năm 2000, vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận lần thứ hai Di Sản thế giới bởi giá trị địa chất, địa mạo. Điều đó đã khẳng định giá trị ngoại hạng mang tính toàn cầu của vịnh Hạ Long.

Đoàn thăm quan các hang Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt, động Thiên cung, đảo Ti Tốp.

Giữa non nước mây trời Hạ Long tuyệt mỹ, một cái hang mang tên rất mộc mạc dân dã: hang Đầu Gỗ. Hang nằm trên đảo Đầu Gỗ. Từ phía xa nhìn lại, cửa hang có màu xanh lam hình một con sứa biển, qua 90 bậc đá xây ta tới cửa hang. Vòm hang cao khoảng 25m, từ trên cao ấy hàng trăm nhũ đá khổng lồ rủ xuống như một dòng thác kỳ lạ.

Hang được chia làm ba ngăn chính. Ngăn phía ngoài có hình vòm cuốn tràn trề ánh sáng tự nhiên, trần hang là một bức “tranh sơn dầu” khổng lồ, mô tả phong cảnh thiên nhiên hoang sơ với những rừng măng đá, nhũ đá nhiều màu tạo nên nhiều hình thù kỳ lạ tùy theo trí tưởng tượng phong phú của mỗi người: những đàn voi đang đi kiếm ăn, những chú hươu sao ngơ ngác, chú sư tử lim dim ngủ..., phía dưới là một chú rùa đang bơi giữa bể nước mênh mông. Đứng

dưới vòm hang ta có cảm giác như đang đứng giữa một toà lâu đài cổ kính, có lối kiến trúc đồ sộ và hùng vĩ.

Vượt qua ngăn thứ nhất, qua một khe cửa hẹp, ta sẽ bước vào ngăn thứ hai của hang. ánh sáng chiếu vào đây mờ ảo, những bức tranh mới lạ hiện lên long lanh huyền bí. Những chùm hoa đá lúc ẩn lúc hiện, những hình ảnh vừa quen thuộc vừa xa lạ,... tạo cho con người vừa sợ sệt vừa tò mò.

Tới ngăn thứ ba của hang, lòng hang lại đột ngột mở rộng. Tận cùng hang là một chiếc giếng tiên bốn mùa nước ngọt trong vắt, chảy tràn trề. Bất giác ta nhìn lên phía trên trong ánh sáng mờ ảo, ta nhận ra bốn xung quanh là hình ảnh toà thành cổ, trên đó đang diễn ra một trận hỗn chiến của những chú voi, ngựa đang xung trận, người và ngựa chen chúc, grom giáo tua tủa, tất cả như đang xông lên và bỗng dừng bị hoá đá.

Sở dĩ gọi là hang Đầu Gỗ, theo truyền thuyết xưa kể rằng: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông, Trần Hưng Đạo đã cho chuẩn bị nhiều cọc gỗ lim ở đây để cắm xuống lòng sông Bạch Đằng, tạo nên một trận thuỷ chiến vang lừng trong lịch sử. Sau đó còn rất nhiều mẩu gỗ sót lại vì vậy hang mang tên là hang Đầu Gỗ.

Lại có tên gọi là hang Giấu Gỗ vì theo truyền thuyết đây chính là nơi Trần Hưng Đạo cho giấu các cọc gỗ lim để chuẩn bị cho trận chiến Bạch Đằng chống quân Nguyên - Mông.

Nếu động Thiên Cung hoành tráng tinh tế, hiện đại thì hang Đầu Gỗ trầm mặc uy nghi và rất đồ sộ. Cuốn Merveille de Monde (kỳ quan thế giới) của Pháp xuất bản năm 1938 chuyên về du lịch giới thiệu các danh thắng nổi tiếng thế giới đã gọi hang Đầu Gỗ là Grotte des merveilles (động của các kỳ quan). Điều đó hoàn toàn chính xác.

Hang Đầu Gỗ như tập trung được một quần thể kiến trúc cổ xưa, Vẻ đẹp hoang sơ và tĩnh mịch với nhiều cột đá, trụ đá, măng đá nhỏ nhắn, cao vút như muốn vươn tận trời xanh...

Động nằm trên đảo Đầu Gỗ ở độ cao 25m so với mực nước biển. Hang Đầu Gỗ và động Thiên Cung cách nhau chừng 100m, được thông nhau bằng

những lối đi quanh co, uốn lượn dưới tán lá rừng. Đường lên động Thiên Cung vách đá cheo leo, hai bên cây che phủ um tùm. Qua một khe cửa hẹp, lòng động đột ngột mở ra khoảng không bên trên một mặt bằng hình tứ giác với chiều dài hơn 130 m. Càng vào trong ta càng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp hết sức sinh động và lộng lẫy do thạch nhũ tạo nên. Trên vách động phía đông là một bức tranh hoành tráng đồ sộ, trong đó nổi lên những nhân vật trong truyện cổ tích xưa, đường nét mềm mại uyển chuyển và vô cùng tinh tế sắc sảo tới từng chi tiết nhỏ, những khối điêu khắc dù là đồ sộ hay nhỏ bé đều được bàn tay của tạo hoá trau chuốt tỉ mỉ.

Động gắn liền với truyền thuyết về vua Rồng xưa. Chuyện kể rằng: “Sau khi vua Rồng giúp dân ta đánh tan giặc giã, vua Rồng trở về động của mình, năm ấy trời hạn hán nặng, dân tình mất mùa nhiều nên họ phải cầu cứu vua Rồng ra tay làm mưa. Bao nhiêu người đã ra đi mà không có ngày trở về. Không sợ nguy hiểm gian nan, có một đôi vợ chồng trẻ quyết tâm cùng nhau đi tìm gặp vua Rồng. Người con gái của họ ra đời được đặt tên là nàng Mây. Nàng Mây lớn lên đã làm xao xuyến trái tim Hoàng tử Rồng và tình yêu đã giúp họ tìm đến với nhau, đám cưới được tổ chức 7 ngày 7 đêm tại khu vực trung tâm động. Để chúc mừng đám cưới, những chú rồng bay lượn lúc ẩn lúc hiện trong rừng mây nhũ đá, những chú voi con công kên nhau lên nhảy múa, những con măng xà lớn trườn mình quấn quanh cây đa cổ thụ, hai chú sư tử đá nhảy múa bồm tồm tung bay, trên cao những chú đại bàng dang rộng đôi cánh khổng lồ. Một chú voi lớn được trang trí diêm dúa, công phu đang nằm phủ phục chờ cô dâu chú rể bước xuống. Nam Tào, Bắc Đẩu tóc bạc như mây cũng đến dự tiệc vui, cảnh tượng vô cùng tung bừng náo nhiệt”.

Trung tâm động là bốn cột trụ to lớn lực lưỡng chống đỡ thiên đình. Từ chân cột tới đỉnh đều được “chạm nổi” nhiều hình thù kỳ lạ như chim cá, cảnh sinh hoạt của con người, hoa lá cành... Trên vách động phía bắc là cảnh một bầy tiên nữ đang múa hát chúc mừng đám cưới. Dưới vòm động cao vút, từng chùm nhũ đá rủ xuống muôn màu tạo thành bức rèm đá tự nhiên lộng lẫy. Đâu đó có tiếng trống bập bùng như trong đêm hội làng xưa. Đó chính là tiếng gió thổi qua

kẽ đá. Nhìn lên vòm động cao vút, màu thạch nhũ xanh như dát ngọc ta ngỡ như đang đứng trong cảnh bồng lai vậy.

Tới gần động cuối cùng, những luồng ánh sáng trắng xanh đỏ xen lẫn phối màu tạo nên khung cảnh hoa lệ. Một khe nước tự nhiên bốn mùa tuôn chảy róc rách, nơi đây có ba chiếc ao, nước trong vắt. Theo truyền thuyết, đây là nơi nàng Mây thường tắm cho 100 người con của mình và nuôi họ trưởng thành. Một con đường dẫn ra phía ngoài quanh co uốn khúc, đó chính là con đường mà nàng Mây cùng 50 người con của mình ra đi để khai phá vùng đất mới, 50 người con còn ở lại cùng với người cha xây dựng quê hương, di vật mà người mẹ để lại là bầu vú tiên tràn trề sức sống.

Ra khỏi động Thiên Cung, ta sẽ có cảm giác như vừa được xem một “bảo tàng mỹ thuật” vô cùng độc đáo, công phu, kỳ thú mà tất cả đều do bàn tay thần tình của tạo hoá làm nên, vượt khỏi tài trí và sức tưởng tượng của con người.

Nằm ở khu vực trung tâm của Di sản thế giới vịnh Hạ Long, hang động Sừng Sốt thuộc đảo Bồ Hòn. Người Pháp đặt cho động cái tên “grotto les suprices” (động của những sừng sốt). Đây là một hang động rộng và đẹp vào bậc nhất của vịnh Hạ Long. Mặt khác động nằm ở vùng trung tâm du lịch của vịnh Hạ và đây cũng là nơi tập trung nhiều đảo đá có hình dáng đặc sắc không nơi nào có được.

Đường lên động Sừng Sốt luôn dưới những tán lá rừng, những bậc đá ghép cheo leo, du khách vừa có được cái thú của người leo núi, vừa có cái háo hức như đang đi lên trời vậy. Động được chia làm hai ngăn chính, toàn bộ ngăn một như một nhà hát lớn rộng thênh thang. Trần hang được phủ bằng một lớp “thảm nhung” óng mượt, vô số những “chùm đèn treo” bằng nhũ đá rực sáng long lanh, những tượng đá, voi đá, hải cẩu, mâm xôi, hoa lá... tất cả dường như đang chuyển động trong một thế giới huyền ảo như thực như mơ. Chưa hết ngỡ ngàng trước vẻ đẹp thần kì của tạo hoá, ta bước vào ngăn thứ hai bằng một con đường nhỏ. Một luồng ánh sáng ủa vào rực rỡ, động mở ra một khung cảnh mới hoàn toàn khác lạ, ngăn động rộng mênh mông có thể chứa được hàng ngàn



người, ngay cạnh lối ra vào là một chú ngựa đá và một thanh gươm dài. Truyền thuyết xưa kể rằng, sau khi đánh tan giặc Ân, Thánh Gióng đã giúp dân chúng ở đây đánh đuổi yêu ma, khi dẹp xong Thánh Gióng bay về trời và để lại thanh gươm và con ngựa quý để trấn an dân chúng, xua đuổi yêu quái.

Hiện nay trong hang còn nhiều hình ảnh tự nhiên dường như là những dấu tích của trận chiến ác liệt đó, vết chân ngựa Gióng trở thành những ao hồ nhỏ xinh xinh cùng nhiều tảng đá to lớn vỡ vụn. Đi vào trong cảnh trí còn lắm điều kỳ lạ, như nhũ đá, cây đa cổ thụ tán lá xum xuê, chú gấu biển, khủng long... Tới đỉnh cao nhất của động, bất ngờ một khu “vườn thượng uyển” mở ra trước mắt, có hồ nước trong vắt, phong cảnh sơn thủy hữu tình, muôn loài cây như si, vạn tuế, đa cổ thụ cùng nhiều loài chim sinh sống. Những ngày đẹp trời, từng đàn khi kéo nhau xuống đây tìm hoa quả ăn làm náo động cả một vùng.

Đảo Ti Tốp có bãi cát hình vành trăng lưỡi liềm ôm trọn lấy chân đảo. Cát ở đây bốn mùa được nước thủy triều rửa sạch trắng tinh. Trong bản đồ của Pháp vẽ về Hạ Long cuối thế kỷ 19, đảo Ti Tốp có tên là hòn Cát Vàng, hòn đảo nhỏ xinh đẹp ấy tựa lưng vào vịnh Cửa Lục phía trước là vụng Sừng Sốt có đảo Bồ Hòn, bên phải là hòn Dầm Nam. Ngày 22/11/1962 hòn đảo nhỏ này được đón Hồ Chủ Tịch cùng nhà du hành vũ trụ, anh hùng lao động Liên Xô, anh hùng lao động Việt Nam Giéc Man Ti Tốp lên thăm và nghỉ tại đây. Để ghi dấu kỷ niệm chuyến đi đó, Hồ Chủ Tịch đã đặt tên cho đảo là đảo Ti Tốp. Nơi đây đã trở thành điểm du lịch tắm biển hấp dẫn. Các dịch vụ thuê áo tắm, phao bơi, nước ngọt luôn sẵn sàng phục vụ du khách.

Bãi tắm Ti Tốp nhỏ nhưng rất thoáng đãng và yên tĩnh, bốn mùa nước sạch và trong xanh, đặc biệt non nước, trời mây ở đây tuyệt đẹp. Du khách có thể tắm biển hoặc leo lên một chiếc lầu ở lưng chừng và một chiếc khác ở trên đỉnh núi để ngắm cảnh từ trên cao.

Rời đảo Ti Tốp tàu đưa đoàn cập bến kết thúc chuyến thăm quan vịnh.

**Tiểu kết chương 2**

Tổng hợp, khái quát về những tài nguyên du lịch ở Hải Phòng: vị trí, địa hình, khí hậu, sông ngòi, biển, động - thực vật... và các kết quả hoạt động kinh doanh về khách du lịch và doanh thu từ du lịch... đều là những tiền đề vật chất quan trọng để phát triển du lịch Hải Phòng.

Nhìn chung Hải Phòng là thành phố có vị trí địa lý, tài nguyên du lịch gồm cả tự nhiên và nhân văn, điều kiện kinh tế - xã hội tương đối thuận lợi cho phát triển du lịch.

Hoạt động từ thiện tại Hải Phòng đang rất được các ban ngành, tổ chức quan tâm hưởng ứng. Hải Phòng cũng có rất nhiều điểm từ thiện rất dễ kết hợp vào cùng với tour du lịch, đây là một điều kiện quan trọng để phát triển được loại hình du lịch từ thiện tại thành phố.

**CHƯƠNG 3****MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH  
DU LỊCH TỰ THIỆN TẠI HẢI PHÒNG****3.1 Một số giải pháp****3.1.1 Giải pháp về tổ chức quản lý****3.1.1.1 Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch**

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước về du lịch, chú trọng củng cố bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch tại hai khu du lịch trọng điểm của thành phố là Cát Bà và Đồ Sơn. Nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước trong việc kiểm tra hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đặc biệt trong khâu dịch vụ phục vụ khách đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của khách. Cần có các biện pháp ngăn chặn và xử lý các hiện tượng bán hàng không đúng quy định chèo kéo, bắt chẹt khách... tại các điểm tham quan du lịch gây ấn tượng không tốt đối với du khách.

Tăng cường công tác thanh tra nhằm phát hiện những yếu tố tích cực trong quản lý để phát huy và tìm ra những hạn chế trong quá trình quản lý cũng như các cơ chế chính sách chưa phù hợp để điều chỉnh; đồng thời phát hiện và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong quá trình khai thác, quản lý và phát triển tài nguyên du lịch để xử lý nghiêm các vi phạm.

**3.1.1.2 Quản lý theo quy hoạch**

Tăng cường công tác lập quy hoạch và quản lý phát triển theo quy hoạch. Bảo đảm nguyên tắc là phát triển du lịch phải tuân thủ theo quy hoạch các hệ thống qua các cấp độ từ quốc gia đến địa phương và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Căn cứ vào Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam thời kỳ 2001 - 2010, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng du lịch Bắc Bộ, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng thời kỳ 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020, các quận, huyện thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển trên địa phương mình cho phù hợp và hoàn thành vào cuối năm 2007.

Tập trung lập phát triển du lịch đối với các khu vực ưu tiên phát triển du lịch, cụ thể là các khu vực có tài nguyên du lịch hấp dẫn phải có quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở lập dự án và quản lý thực hiện các dự án đầu tư du lịch. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các khu, tuyến, điểm du lịch theo quy hoạch phát triển du lịch.

### *3.1.1.3 Quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch*

Nhằm tạo sức cạnh tranh và hội nhập của doanh nghiệp du lịch, đồng thời phát huy nguồn lực các thành phần kinh tế phục vụ phát triển du lịch, cần tập trung vào:

- Sắp xếp đổi mới doanh nghiệp du lịch theo hướng cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước. Kiên quyết thực hiện nghiêm lộ trình đổi mới doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết trung ương 3: các doanh nghiệp du lịch Nhà nước phải được cổ phần hoá, kiện toàn và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đã được cổ phần hoá hoạt động có hiệu quả hơn. Ngoài ra, có thể tổ chức sắp xếp lại doanh nghiệp du lịch theo hướng sát nhập, hình thành công ty du lịch mạnh có khả năng cạnh tranh với công ty nước ngoài tại Việt Nam và hội nhập quốc tế.

- Chân chính và nâng cao chất lượng kinh doanh lữ hành. Rà soát lại thủ tục đăng ký và thực tế hoạt động của các công ty lữ hành, kết hợp công tác thanh tra nhằm ngăn chặn tình trạng “núp bóng” để kinh doanh lữ hành quốc tế; tình trạng tranh cướp khách, cạnh tranh không lành mạnh giữa các công ty lữ hành.

- Quản lý các hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng. Tổ chức các mô hình hoạt động của doanh nghiệp du lịch dựa vào cộng đồng. Đặc biệt tại các địa bàn trên các tour du lịch sinh thái, tham quan làng nghề truyền thống, tìm hiểu văn hoá các dân tộc, du lịch kết hợp làm việc thiện. Xây dựng các mô hình phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. Kết hợp hoạt động của công ty du lịch với sự hỗ trợ một phần tư ngân sách Nhà nước (cơ sở hạ tầng, đào tạo...), góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xoá đói giảm nghèo cho nhân dân.

### ***3.1.2 Giải pháp về tăng cường, đầu tư phát triển du lịch***

#### ***3.1.2.1 Chú trọng công tác quy hoạch du lịch***

Bất cứ một ngành kinh tế nào nếu muốn phát triển thành công đều cần phải coi trọng công tác quy hoạch. Đặc biệt đối với du lịch, điểm du lịch chưa được quy hoạch phát triển hoặc đã quy hoạch phát triển nhưng còn yếu kém, các hoạt động kinh doanh lộn xộn, rất khó gây được ấn tượng đối với khách du lịch.

Để khắc phục những tồn tại, yếu kém về quy hoạch, ngành du lịch Hải Phòng cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Trước khi đưa ra một dự án quy hoạch, đơn vị thực hiện cần phải tổ chức nghiên cứu kỹ nhu cầu của thị trường khách du lịch tại Hải Phòng và thị trường khách tiềm năng, thị trường khách đang khai thác hiệu quả; nhu cầu cụ thể của người dân địa phương nơi sẽ thực hiện quy hoạch, mong đợi của họ khi dự án thành công... để xác định đúng đối tượng quy hoạch, phương pháp quy hoạch phù hợp nhất. Khi tiến hành quy hoạch cần công bố rộng rãi để thu hút đầu tư và cập nhật kịp thời những thông tin liên quan đến dự án.

- Tập trung tiến hành quy hoạch chi tiết cho các khu du lịch trọng điểm Đồ Sơn, Cát Bà bằng trình độ của những người có chuyên môn sâu về quy hoạch, có tầm nhìn chiến lược và lâu dài để đưa những nơi này trở thành trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước, để khi nhắc đến du lịch Hải Phòng khách du lịch sẽ hình dung ra một Cát Bà, Đồ Sơn xứng tầm khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, dự án quy hoạch cần có sự kết hợp chặt chẽ với những vùng phụ cận để đảm bảo phát triển có hiệu quả và bền vững.

- Trong quá trình quy hoạch chi tiết cũng như khi lập dự án cần có sự phối hợp chặt chẽ với ban quản lý, khu bảo tồn thiên nhiên. Ngoài ra cũng rất cần thiết tham khảo ý kiến các chuyên gia quốc tế của những nước có kinh nghiệm hơn về quy hoạch để đảm bảo tính khả thi cho dự án.

- Quy hoạch chi tiết phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng và du lịch Việt Nam để đảm bảo đạt được các mục tiêu về kinh tế, môi trường theo quan điểm phát triển bền vững.

- Với đặc điểm đa dạng về cấu trúc địa hình biển, đảo, đồng bằng và đồi núi tạo cho Hải Phòng sự phong phú về cảnh quan và các hệ sinh thái biển, đảo, sông, hồ, rừng, hang động... cùng với các di tích lịch sử văn hoá, các làng nghề truyền thống, các lễ hội, sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc và điều kiện kinh tế - xã hội, điều kiện vị trí địa lý... là những lợi thế về du lịch mà Hải Phòng có được. Ngành du lịch Hải Phòng cần phải đầu tư nghiên cứu kỹ từng loại tài nguyên để xác định loại tài nguyên nào phù hợp phát triển loại hình du lịch nào nhất và có khả năng kết hợp cùng tài nguyên du lịch nào khác để tạo ra loại hình du lịch mới hay không? Loại hình du lịch đã xác định phù hợp với nhu cầu của đối tượng khách nào? Loại hình du lịch đó phát triển sẽ tác động đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội như thế nào? Trong số các loại hình du lịch có thể phát triển được trên địa bàn thành phố, loại hình du lịch nào là chính, đặc thù nhất tạo điểm nhấn về sản phẩm thu hút khách du lịch đến Hải Phòng.

- Những loại hình du lịch đã và đang đưa vào khai thác trên địa bàn thành phố hiện nay như: du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, thể thao, du lịch hội nghị, du khảo đồng quê, du lịch lễ hội... nên tiếp tục đầu tư theo hướng nâng cấp về chất lượng, bổ sung thêm dịch vụ để tạo ra sự đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời phải bổ sung thêm các loại hình du lịch mới.

- Du lịch Hải Phòng phát triển cơ sở khai thác những nguồn tài nguyên du lịch sẵn có. Tuy nhiên, hiện nay đang có nhiều dấu hiệu cho thấy tài nguyên du lịch bị khai thác cạn kiệt, thiếu sự bảo vệ, tôn tạo nâng cấp và phát triển. Đây là một trong những lý do chính làm cho sản phẩm du lịch đơn điệu, kém hấp dẫn. Những giải pháp nâng cao chất lượng du lịch Hải Phòng cần thực hiện:

+ Tổ chức nghiên cứu, đánh giá lại tiềm năng và thực trạng tài nguyên du lịch tự nhiên để lên kế hoạch khai thác lâu dài, tạo sản phẩm có chất lượng, áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp và kịp thời đối với loại tài nguyên đang có dấu hiệu suy thoái.

+ Khai thác đi đôi với khôi phục và bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá. Tiến hành phân loại, hệ thống hoá và tổ chức chu đáo các lễ hội truyền

thống trên địa bàn thành phố có thể phục vụ du lịch và có chính sách xúc tiến quảng bá đối với loại sản phẩm này.

+ Cần có chính sách ưu tiên, khuyến khích quy hoạch lại các làng nghề truyền thống, hỗ trợ các làng nghề, biểu dương những nghệ nhân chế tác sản phẩm thủ công mỹ nghệ mang đặc trưng riêng của Hải Phòng.

+ Quy hoạch điểm đến du lịch được xem như bước đi đầu tiên của hoạt động du lịch hướng đến thành công. Sức hấp dẫn của du lịch Hải Phòng đối với khách du lịch là mục tiêu mà ngành du lịch phấn đấu đạt được, nó được xây dựng đầu tiên trong quy hoạch.

### *3.1.2.2 Huy động nguồn vốn đầu tư vào du lịch*

Huy động nguồn vốn từ nhiều nguồn để đầu tư cho phát triển du lịch, chú trọng xây dựng xây dựng cơ sở hạ tầng. Cùng với sự tăng trưởng của khách du lịch, nhu cầu về cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch cũng ngày càng cao. Tuy nhiên, cơ sở lưu trú của Hải Phòng nhiều nhưng quy mô nhỏ, phần lớn chỉ từ 40 - 45 phòng, ít khách sạn có quy mô trên 100 phòng. Đây là một nhu cầu thực tế đòi hỏi thành phố và ngành du lịch cần có quyết sách phát triển loại khách sạn cao cấp trong tổng thể quy hoạch không gian đô thị của thành phố. Tạo điều kiện, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp đầu tư vào các cơ sở kinh doanh khách sạn, lễ hành, khu vui chơi giải trí... theo quy hoạch và định hướng phát triển du lịch từng huyện, thị, từ đó huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có ý định đầu tư toàn bộ hay tham gia đầu tư đối với các dự án phát triển du lịch trên địa bàn của thành phố.

Hàng năm, thành phố xây dựng kế hoạch vốn ngân sách địa phương và khai thác nguồn vốn trung ương đầu tư hạ tầng cơ sở các vùng du lịch trọng điểm của thành phố. Thu hút các nguồn vốn khác đầu tư kinh doanh du lịch. Xây dựng cơ chế khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư du lịch, đẩy mạnh hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch, đồng thời khuyến khích đầu tư hạ tầng tiến tới xã hội hoá đầu tư phát triển du lịch để huy động tối đa các nguồn vốn trong xã hội.

Có kế hoạch kêu gọi nguồn vốn FDI ít nhất 2 năm/ lần, tổ chức Hội nghị kêu gọi đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch Hải Phòng. Khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án và mức ưu đãi. Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (OAD), đặc biệt là từ 2 nhà tài trợ lớn là Ngân hàng Thế giới (WB); Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Nguồn tài trợ này chủ yếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng; trục giao thông; hệ thống đường, cấp điện, cấp nước...

### *3.1.2.3 Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về du lịch*

Tuyên truyền, quảng bá là một hoạt động hết sức quan trọng để đưa hoạt động du lịch phát triển, góp phần nâng cao nhận thức về du lịch cho các ngành, các cấp và nhân dân.

Thị trường khách du lịch của Hải Phòng trải trên phạm vi cả nước và nước ngoài nên việc hướng dẫn nhu cầu du lịch, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Hải Phòng với thông tin đầy đủ, chính xác đến khách du lịch là cách tốt nhất thu hút khách du lịch đến Hải Phòng. Do đó nó được quan tâm, đầu tư với những giải pháp cụ thể:

- Sở Du lịch thành phố cần đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá du lịch bằng nhiều hình thức phù hợp với mức độ phát triển của từng thời kỳ, với từng thị trường khách. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, internet... của trung ương và địa phương; thông qua các cuộc hội thảo, hội đàm hợp tác giữa Hải Phòng với các địa phương trong cả nước và nước ngoài.

-Sở Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh đầu tư cho các loại ấn phẩm quảng bá du lịch như: in ấn, phát hành nhiều sách, tập gấp, đĩa CD bằng nhiều thứ tiếng với nội dung về các tour du lịch từ thiên Hải Phòng, các di tích lịch sử văn hoá, lễ hội, các trung tâm từ thiện... của Hải Phòng để giới thiệu cho khách du lịch. Cần triển khai xây dựng, lắp đặt các panô quảng cáo về du lịch từ thiên trên các tuyến đường chính tới điểm tham quan. Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình làm các tin, phóng sự về hình ảnh về hoạt động từ thiên tại thành phố, các hoàn cảnh khó khăn, về con người và văn hoá đặc sắc ở Hải Phòng. Giới thiệu điểm đến của du lịch Hải Phòng tới thị trường



châu Âu, Bắc Mỹ, Canada... thông qua chuyên mục thị trường và du lịch của VTV4 Đài truyền hình Việt Nam.

- Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch cần có vốn đầu tư lớn mới phát huy được hiệu quả. Do vậy, thành phố cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp du lịch kết hợp đầu tư cho quảng cáo và tiếp thị khai thác thị trường khách. Liên kết với các công ty, trung tâm lữ hành trong nước mở chi nhánh văn phòng đại diện du lịch Hải Phòng tại những thị trường trọng điểm để trực tiếp quảng bá thu hút khách du lịch. Tuy nhiên, Sở Du lịch cần quản lý chặt chẽ hoạt động quảng bá của từng doanh nghiệp để tránh tình trạng thông tin sai lệch, thông tin bị chi phối bởi sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp theo chiều hướng xấu... nếu không sẽ phản tác dụng, lãng phí đầu tư.

- Tăng cường mối quan hệ, hợp tác về du lịch với các địa phương các nước có ngành du lịch phát triển để được chia sẻ kinh nghiệm tuyên truyền, quảng bá du lịch, tránh những sai lầm để hiệu quả quảng bá du lịch của thành phố được nâng cao.

#### *3.1.2.4 Tăng cường hoạt động quảng cáo trong các doanh nghiệp du lịch*

Để thu hút khách du lịch, các doanh nghiệp du lịch phải thực hiện các giải pháp sau:

- Doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình quảng cáo hấp dẫn, đảm bảo thời gian để tiết kiệm chi phí nhưng phải đầy đủ thông tin cần truyền tải đến khách hàng. Muốn vậy, doanh nghiệp du lịch khi xây dựng chương trình quảng cáo cần xác định những gì là ưu việt nhất trong sản phẩm dịch vụ du lịch của doanh nghiệp mình, trong đó sản phẩm nào là độc đáo, khác biệt, mang dấu ấn riêng của doanh nghiệp để làm nội dung chính của chương trình quảng cáo.

- Khi xây dựng xong chương trình quảng cáo cần phải lựa chọn phương tiện quảng cáo phù hợp nhất, hữu hiệu nhất để khách du lịch có thể dễ tiếp cận, ưu tiên đầu tư sau đó mới đến các phương tiện khác. Vì chi phí cho quảng cáo tương đối cao mà doanh nghiệp du lịch hầu hết là các doanh nghiệp vừa và nhỏ nên vốn đầu tư cho quảng cáo còn hạn chế.

- Doanh nghiệp cần thường xuyên đầu tư xây dựng chương trình quảng cáo mới với phương châm ưu tiên cho quảng cáo sản phẩm dịch vụ du lịch mới để khách có thể cập nhật được, tránh sự nhàm chán, kích thích tính hiếu kỳ, ham hiểu biết của họ...

- Đề hoạt động quảng cáo của doanh nghiệp được thực hiện một cách có kế hoạch, nghiên cứu nhằm mang lại hiệu quả cao, mỗi doanh nghiệp cần thành lập một bộ phận chuyên trách công tác quảng cáo sản phẩm, dịch vụ du lịch của mình.

### *3.1.2.5 Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về du lịch*

Tăng cường củng cố, mở rộng hợp tác song phương và hợp tác đa phương với các tổ chức quốc tế, các nước có khả năng và kinh nghiệm phát triển du lịch. Chú trọng hợp tác du lịch với các nước trong khu vực ASEAN (Lào, Thái Lan, Campuchia... ) với các tỉnh phía Nam Trung Quốc (Vân Nam, Côn Minh, Quảng Đông). Ký kết các thoả thuận hợp tác về du lịch ở cấp tỉnh với các nước trên nhằm khai thác du lịch quá cảnh qua các nước; du lịch nội các tuyến của Hải Phòng với các điểm du lịch của Hồng Kông, Ma Cao, Nhật Bản và Hàn Quốc. Từ đó thúc đẩy du lịch Hải Phòng phát triển mạnh hơn nữa.

Bên cạnh đó còn hướng tới hợp tác du lịch với các nước châu Âu có nền kinh tế và du lịch phát triển.

### *3.1.2.6 Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật*

Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật có ý nghĩa đáng kể đối với hoạt động du lịch. Nếu như thiếu nó thì hoạt động du lịch không có điều kiện thuận lợi để tiến hành, có khi phải đình chỉ. Nơi nào chưa xây dựng được cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật thì nơi đó dù có điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch thuận lợi đến mấy cũng chỉ tồn tại ở dạng tiềm năng.

Chuẩn bị tốt các đề án, đề xuất với trung ương trong việc đầu tư một số cơ sở hạ tầng phát triển du lịch ở quy mô lớn có chất lượng cao, đồng bộ, đặc biệt là các khu vui chơi giải trí, du lịch biển, các khách sạn cao cấp có khả năng tổ chức hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế. Bố trí vốn để hỗ trợ đầu tư hạ tầng theo đúng quy hoạch của ngành du lịch. Đầu tư trọng điểm, khai thác có hiệu

quả các nguồn vốn đầu tư, hàng năm bố trí ngân sách cho việc lập quy hoạch chi tiết và chuẩn bị đầu tư cho các dự án quy hoạch kết hợp với đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử, các công trình văn hoá phục vụ du lịch.

Đầu tư đồng bộ về hệ thống cơ sở hạ tầng như đường, điện, hệ thống xử lý chất thải trong khu du lịch, dành quỹ đất cho công viên xanh, đường nội bộ, bãi đỗ xe... Phát triển hạ tầng giao thông hiện đại phục vụ du lịch, trên khai thác xây dựng cảng du lịch nội địa và quốc tế tại Cát Bà, xây dựng cầu cảng du lịch đảo Dấu, phối hợp các bộ ngành trung ương và thành phố trong việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp sân bay Cát Bi theo tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng tuyến đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội. Triển khai các dự án xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm làng nghề, quảng bá xúc tiến du lịch.

### *3.1.2.7 Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực*

Vấn đề con người và trình độ nghiệp vụ là vấn đề hết sức quan trọng, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển của ngành du lịch. Ngành du lịch đòi hỏi trình độ nghiệp vụ, phong cách và thái độ của người trực tiếp tiếp xúc với khách du lịch rất cao, đặc biệt là các hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm tham quan. Do đó phải đẩy mạnh hoạt động kiên kết đào tạo giữa các trường trong nước và với quốc tế để trao đổi kinh nghiệm đào tạo, đồng thời nâng cao chất lượng của học viên và nhanh chóng hội nhập với quốc tế. Xây dựng hệ thống cơ sở đào tạo nguồn nhân lực du lịch gồm: dạy nghề, đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học và trên đại học về du lịch. Đổi mới cơ bản công tác quản lý và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực du lịch; đổi mới chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo theo chuẩn hoá quốc gia cho ngành du lịch; gắn lý thuyết với thực hành, đào tạo với nghiên cứu để nâng cao chất lượng giảng dạy và trình độ đội ngũ cán bộ giảng dạy.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ du lịch tiên tiến phục vụ phát triển du lịch bền vững, tạo bước phát triển mới có hiệu quả trong nghiên cứu và ứng dụng các thành quả khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch.

Hải Phòng hiện đã có trường Cao đẳng nghề du lịch. Bên cạnh đó, Trung tâm hỗ trợ phát triển du lịch đã tổ chức nhiều khoá đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và dài hạn, mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên, thuyết minh viên điểm du lịch. Ngoài ra nguồn nhân lực du lịch còn được đào tạo trong các trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, trường Cao đẳng Cộng đồng, trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật... Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp du lịch đã bước đầu quan tâm đến đào tạo lại và bồi dưỡng nhân lực của mình.

Hướng dẫn viên, thuyết minh viên phải là cầu nối giữa khách du lịch và nhân dân địa phương, đồng thời là sứ giả hoà bình liên kết các cá nhân, tổ chức, địa phương, đơn vị trong không gian văn hoá vùng miền, lãnh thổ. Hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại các điểm du lịch phải am hiểu về văn hoá địa phương, tìm hiểu nội dung các hình thức sinh hoạt để hướng dẫn cho khách, làm nổi bật được giá trị nhiều mặt của điểm tham quan, tạo hứng thú và say mê khám phá cho các đối tượng khách du lịch.

Nhìn chung, các hướng dẫn viên và thuyết minh viên tại điểm du lịch của Hải Phòng còn thiếu và yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy thành phố cần có các chính sách thích hợp để phát triển nguồn nhân lực này như hỗ trợ trường Trung học nghiệp vụ du lịch Hải Phòng hoàn thiện chương trình đào tạo theo chuẩn quốc gia, phối hợp mở lớp đào tạo để Hải Phòng có đủ hướng dẫn viên, thuyết minh viên giỏi nghề, yêu nghiệp, hiểu biết sâu rộng về lịch sử, văn hoá, thiên nhiên và xã hội địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế. Trước mắt ưu tiên tuyển dụng các sinh viên đã tốt nghiệp Đại học, khoa Văn hóa Du lịch cho thuyết minh tại các điểm du lịch. Hai năm một lần, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng nên tổ chức đánh giá kết hợp với đào tạo lại để củng cố và nâng cao kiến thức cho các hướng dẫn viên và thuyết minh viên, đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch, đưa Hải Phòng trở thành trung tâm đào tạo nhân lực vùng duyên hải Bắc Bộ. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến đội ngũ lao động quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, phấn đấu đến 2010 đội ngũ lao động du lịch và dịch vụ của thành phố đạt 32.000 người trong đó 50% đã qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

Hơn nữa, loại hình du lịch từ thiện khác với các loại hình du lịch khác, nó còn liên quan tới công tác hoạt động từ thiện tại các địa phương và đối tượng khách của loại hình này phần lớn là khách quốc tế nên đòi hỏi hướng dẫn viên phải là người có trình độ nghiệp vụ cao và có kinh nghiệm, vốn hiểu biết xã hội sâu rộng, có tấm lòng nhân ái. Do đó, Hải Phòng phải đẩy mạnh việc đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên quốc tế nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển của loại hình du lịch này.

Ngoài ra cần thường xuyên nâng cao nhận thức về Luật du lịch và các văn bản có liên quan, các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các hướng dẫn viên, thuyết minh viên, giám đốc doanh nghiệp, người quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch.

### ***3.1.3 Giải pháp về cơ chế chính sách***

#### ***3.1.3.1 Về cơ chế tài chính***

Bổ sung sửa đổi biểu thuế với trang thiết bị phục vụ kinh doanh du lịch; giá điện, nước phù hợp để khuyến khích hoạt động kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh của các hoạt động du lịch. Theo đó, giá và thuế trong hoạt động kinh doanh du lịch được coi là ngành công nghiệp xuất khẩu tại chỗ.

Áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp, thời gian và mức miễn thuế, giảm thuế với các hoạt động kinh doanh: ngoài các đối tượng được hưởng ưu đãi với các dự án danh mục A (áp dụng với ngành nghề, lĩnh vực) và danh mục B (địa bàn khó khăn) nêu tại Nghị định 164/2003/NĐ - CPN và Nghị định 152/2004/ NĐ - CP, bổ sung thêm các đối tượng sau vào danh mục dự án khuyến khích đầu tư do chính phủ quy định trong giai đoạn 2006 - 2010:

- Dự án kinh doanh (khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí... ) đầu tư tại các điểm du lịch gắn với di tích lịch sử cách mạng, di tích chiến tranh... nhằm phát huy truyền thống lịch sử.

- Dự án đăng ký kinh doanh đầu tư trong hai năm đầu đối với các khu du lịch mới được hình thành ( công bố quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt xác định là ưu tiên phát triển du lịch ).

### *3.1.3.2 Về cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch*

Một trong những giải pháp thu hút khách du lịch là tạo điều kiện thuận lợi cho khách được tiếp cận một cách dễ dàng với các điểm, khu du lịch cũng như cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết cho khách du lịch.

Tăng cường thông tin quảng bá về du lịch Hải Phòng, các dịch vụ cho khách du lịch như tour, tuyến, cơ sở lưu trú... trên website để khách dễ dàng tìm kiếm thông tin. Đồng thời, thành lập các văn phòng thông tin, khiếu nại cho khách du lịch tại các khu du lịch. Đẩy mạnh áp dụng các hình thức thanh toán hiện đại để tạo điều kiện thuận tiện cho khách trong thanh toán mua dịch vụ hàng hoá.

Tăng cường phối hợp liên ngành, các cấp chính quyền để làm rõ trách nhiệm trong việc giữ gìn an ninh, an toàn, văn minh cho khách du lịch tại các điểm tham quan và lưu trú của khách du lịch; xử lý nghiêm túc các hành vi đeo bám khách để bán hàng, xin tiền, lừa đảo...

### **3.1.4 Một số giải pháp khác**

#### *3.1.4.1 Xây dựng chính sách giá hợp lý*

Hiện nay, giá cả các sản phẩm dịch vụ du lịch của du lịch Hải Phòng nói chung vẫn còn nhiều bất cập, chưa thực sự phù hợp với khả năng chi tiêu của đại bộ phận khách du lịch. Cạnh tranh về giá sản phẩm vẫn còn tương đối phổ biến trong một ngành du lịch non trẻ như du lịch Hải Phòng. Do vậy, xây dựng chính sách giá hợp lý cũng là một giải pháp quan trọng để doanh nghiệp thu hút khách du lịch.

Trước hết một chính sách giá hợp lý phải là một chính sách giá mang lại doanh thu tối đa cho doanh nghiệp và được khách hàng chấp nhận. Tuy nhiên, trong môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp như hiện nay không phải lúc nào chính sách giá hợp lý cũng là chính sách giá như trên, có thể một chính sách giá khiến doanh nghiệp du lịch làm ăn hoà vốn, thậm chí cũng có lúc thua lỗ vẫn được coi là chính sách giá hợp lý. Bởi vậy, xây dựng chính sách giá hợp lý có ý nghĩa là doanh nghiệp du lịch phải xây dựng chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ, thời điểm, hoàn cảnh cụ thể.

Tại Hải Phòng, du lịch biển đang là thế mạnh được khai thác nhiều nhất hiện nay. Điều đó thể hiện rõ nét tính mùa vụ trong du lịch Hải Phòng. Vì vậy, thời gian mùa du lịch du lịch, thời điểm tập trung nhiều nhu cầu du lịch, doanh nghiệp áp dụng chính sách giá cao là hợp lý nhất để tăng doanh thu bù lỗ cho thời gian ngoài du lịch, thời gian không kinh doanh du lịch được. Ngược lại, thời gian ngoài mùa du lịch, doanh nghiệp thực hiện chính sách giảm giá hoặc kèm theo một số chính sách khuyến mại vào sản phẩm du lịch sẽ là hợp lý để thu hút khách du lịch, nhất là đối tượng khách có thu nhập thấp không đủ khả năng đi du lịch vào thời gian chính vụ, nhằm khắc phục phần nào tính mùa vụ và duy trì hoạt động của doanh nghiệp kinh doanh du lịch một cách thường xuyên hơn. Tuy nhiên, khi đưa ra chính sách giá cao hay giảm giá, doanh nghiệp cần căn cứ vào mức chi tiêu của khách du lịch, chính sách giá của đối thủ cạnh tranh đưa ra để tránh tình trạng đưa ra giá quá cao hoặc quá thấp làm mất năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, để thu hút sự chú ý của khách du lịch, doanh nghiệp nên xây dựng một số chính sách giá tạm thời, có thể là tăng cao (trong điều kiện cung khan hiếm không đủ đáp ứng cầu trên thị trường để khẳng định uy tín, chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp mình) hoặc giảm giá vào những thời điểm như nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập doanh nghiệp; kỷ niệm các sự kiện của thành phố; khai trương một số triển lãm mà doanh nghiệp có tham gia... để quảng bá mở rộng thị trường.

#### *3.1.4.2 Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch*

Sản phẩm du lịch của Hải Phòng cũng đang từng bước được đa dạng hoá, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh. Các địa bàn trong thành phố đã đẩy mạnh việc khai thác tiềm năng và thế mạnh về tài nguyên du lịch trong đó nổi trội là tài nguyên thiên nhiên để xây dựng các sản phẩm du lịch gắn với loại hình du lịch sinh thái. Bên cạnh việc bảo tồn và phục hồi các lễ hội truyền thống, tổ chức nhiều hoạt động du lịch văn hoá với nhiều chủ đề độc đáo, hấp dẫn. Nhiều sản phẩm du lịch mới được đưa vào khai thác như các tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch nhà vườn...

Các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ của Hải Phòng cũng bước đầu đáp ứng được nhu cầu của khách với nhiều chủng loại phong phú, được chế tác từ những nghệ nhân giàu kinh nghiệm của Hải Phòng, tuy nhiên mẫu mã còn nhiều hạn chế, chưa có sản phẩm đặc thù.

Loại hình du lịch và sản phẩm du lịch Hải Phòng trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng so với tiềm năng du lịch của thành phố. Chính vì vậy, du lịch Hải Phòng chưa thu hút được khách du lịch quốc tế đến và thời gian lưu trú của khách chưa đạt được mức như một số trung tâm du lịch lớn của Việt Nam.

Muôn đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch thì các doanh nghiệp du lịch Hải Phòng nên phát huy những lợi thế và tiềm năng du lịch sẵn có của thành phố, của doanh nghiệp. Kết hợp với sự đầu tư vốn dựa trên nhu cầu của thị trường để xác định những sản phẩm du lịch độc đáo, đặc sắc, mang dấu ấn riêng của doanh nghiệp.

Tiêu chuẩn hoá, tăng cường giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch cũng là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp phải hình thành một bộ phận đánh giá, giám sát, kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch. Hàng năm, bộ phận này đưa ra bảng xếp hạng sản phẩm, dịch vụ du lịch của doanh nghiệp mình và cả những doanh nghiệp cung ứng sản phẩm du lịch cấu thành, nhằm khích lệ, nâng cao chất lượng, củng cố lại hoặc loại bỏ nhiều sản phẩm, dịch vụ kém chất lượng, tạo uy tín của doanh nghiệp đối với khách du lịch.

#### *3.1.4.3 Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động từ thiện*

Hoạt động từ thiện tại Hải Phòng đã và đang được thực hiện sôi nổi. Tuy nhiên mới chỉ có một số ít nhóm, tổ chức tham gia làm từ thiện, phải tăng cường tuyên truyền tới mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội tham gia hoạt động từ thiện. Thành phố nên thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể để thu hút sự quan tâm và tham gia của mọi người như hội chợ từ thiện; đấu giá từ thiện; phong trào làm xanh sạch thành phố; thu gom đồ dùng, sách vở, quần áo cũ; các buổi biểu diễn ca nhạc từ thiện... Thông qua các hoạt động đó huy động mọi tầng lớp xã hội làm từ thiện, tạo thành một phong trào mạnh mẽ chứ không còn mang



tính tự phát như hiện nay, hướng ứng phương châm của Đảng và Nhà nước là xã hội hoá việc từ thiện, toàn xã hội tham gia làm việc thiện.

#### *3.1.4.4 Thu hút cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch*

Cộng đồng dân cư địa phương tại các điểm tham quan du lịch có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển du lịch, đặc biệt là các giải pháp nhằm thu hút khách du lịch địa phương. Khách du lịch, nhất là khách du lịch quốc tế rất thích giao lưu, tìm hiểu đời sống phong tục tập quán, tín ngưỡng... của cộng đồng dân cư nơi đến du lịch.

Du khách rất thích tham gia vào cuộc sống của những người dân. Họ đến cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc, tham gia vào các sinh hoạt văn hoá cùng người dân bản địa, đặc biệt là tại các làng nghề truyền thống, lễ tết. Tổ chức khôi phục các làng nghề là một biện pháp để phát triển du lịch, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nhất là tại các vùng nông thôn.

Xây dựng các mô hình du lịch cộng đồng để thu hút cộng đồng dân cư tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch. Cụ thể là có các chính sách hỗ trợ người dân trong việc xây dựng các nhà trọ, nhà nghỉ theo mô hình truyền thống một cách hợp lý để họ có thể đón tiếp và phục vụ khách du lịch ngay tại nhà.

### **3.2 Một số kiến nghị**

#### *3.2.1 Với Nhà nước*

- Về đầu tư phát triển du lịch

Nhà nước có cơ chế đầu tư du lịch, đặc biệt với việc phát triển các khu du lịch, các vùng có tài nguyên du lịch phát triển.

Phối hợp với các bộ, ngành chức năng và địa phương liên quan trong việc đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử, các cảnh quan môi trường; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống, các lễ hội, các hoạt động văn hoá dân tộc.

- Về phát triển sản phẩm và định hướng thị trường khách du lịch

Nhà nước cần có kế hoạch cụ thể trong việc khai thác thị trường quốc tế trọng điểm tại các nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và nhất là các nước châu Âu.

Chú trọng kích cầu du lịch, tạo điều kiện cho người dân đi du lịch nhiều hơn, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất cho nhân dân

- Về cơ sở vật chất kỹ thuật

Đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ công tác quản lý, phát triển du lịch.

- Hình thành hệ thống cơ sở đào tạo về du lịch.

- Đề nghị Tổng cục hàng không triển khai quy hoạch nâng cấp sân bay Cát Bi thành sân bay quốc tế với nhiều tuyến bay tới nhiều nước trên thế giới. Bộ giao thông vận tải đưa vào quy hoạch cảng biển cửa ngõ Lạch Huyện - Cát Bà: có bến tàu liên vận quốc tế, tạo đầu mối giao thông để đưa khách du lịch quốc tế đến với Hải Phòng và các tỉnh phía Bắc.

- Về hợp tác quốc tế

Củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, vùng lãnh thổ và các cá nhân, cộng đồng nước ngoài.

Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào du lịch, khuyến khích đầu tư vào các khu du lịch, các dự án tạo sản phẩm du lịch, thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ODA.

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng:

- Xây dựng hành lang pháp lý để các công ty du lịch và lữ hành cạnh tranh lành mạnh nhằm tạo một thị trường năng động, phát triển đạt tới trình độ khu vực và thế giới.

- Có chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm, phá vỡ hợp đồng cung ứng nhằm tạo ra một môi trường du lịch chuyên nghiệp.

### **3.2.2 Với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội Hải Phòng**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan trực tiếp quản lý các Trung tâm từ thiện, nắm rõ được số liệu về số người nghèo, tàn tật, mồ côi... cần quy hoạch, thống kê rõ ràng và đưa lên website của Sở để những người quan tâm, muốn tham gia làm từ thiện có thể tìm hiểu, nắm được. Đồng thời, Sở cần thường xuyên cập nhật thông tin mới lên, từ đó thúc đẩy được hoạt động từ

thiện, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho những mảnh đời bất hạnh, khó khăn.

Sở cần phối hợp tích cực với các công ty du lịch trong việc xây dựng các tour du lịch từ thiện trên cơ sở cung cấp thông tin về các điểm từ thiện trong địa bàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi để các công ty du lịch có thể hoàn thành tour du lịch.

### **3.2.2 Với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng**

Du lịch từ thiện là gắn hoạt động từ thiện vào trong một chuyến du lịch, do đó để du lịch từ thiện có thể thu hút được khách du lịch và phát triển trước hết tour du lịch đó phải có những điểm tham quan hấp dẫn. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch phải quản lý và khai thác những tài nguyên du lịch một cách hợp lý và hiệu quả, đặc biệt là đối với các tài nguyên du lịch nhân văn cần phải được bảo vệ, tu bổ. Sở cần chú trọng vào việc khôi phục, duy trì các lễ hội và làng nghề truyền thống để phục vụ du lịch.

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch mới và chưa phát triển tại Hải Phòng, do đó Sở cần quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch này. Sở cần đưa ra các dự án quy hoạch nhằm phát triển loại hình du lịch từ thiện trong địa bàn thành phố. Phát triển du lịch từ thiện sẽ vừa kéo theo sự phát triển các loại hình du lịch khác như: du lịch biển, thể thao, du lịch văn hoá... vừa không bị lạc hậu so với khu vực và thế giới.

Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng cần phối hợp và giúp đỡ các công ty du lịch trong việc triển khai hoạt động du lịch từ thiện tại Hải Phòng.

Tăng cường công tác quản lý đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch tại Hải Phòng. Tổ chức tốt công tác đầu tư, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự. Xây dựng Hải Phòng trở thành điểm đến an toàn và thân thiện với khách du lịch.

Nâng cao sự sẵn sàng tiếp đón khách ngay cả lúc chính vụ, bởi hiện nay khả năng đón tiếp của các cơ sở lưu trú là thiếu và chất lượng không đảm bảo. Chỉ đạo ngành du lịch và các ngành liên quan tổ chức tốt các sự kiện văn hoá, các lễ hội, lớn của thành phố, chỉ đạo và tạo điều kiện để ngành du lịch xây dựng các tour du lịch mới.

### ***3.2.3 Với chính quyền địa phương và các ngành liên quan***

Để phát triển được loại hình du lịch từ thiện, cần có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương nơi đoàn đến du lịch và làm từ thiện. Chính quyền địa phương cần tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách du lịch khi đoàn đến, từ các thủ tục hành chính tới việc hỗ trợ tìm địa điểm lưu trú cho đoàn khách khi cần và trong khả năng có thể. Chính quyền địa phương không nên gây cản trở hay khó dễ cho đoàn trong công tác từ thiện vì cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, chính quyền cần làm rõ thông tin các trung tâm từ thiện trong địa bàn, các khu dân cư nghèo để hướng dẫn cho đoàn.

Ngoài ra, để phát triển loại hình này cần có sự hỗ trợ của các ngành khác có liên quan.

### **Tiểu kết chương 3**

Du lịch từ thiện là một loại hình du lịch bền vững, mang lại lợi ích cho nhiều đối tượng như khách du lịch, cộng đồng địa phương, công ty du lịch góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. Hiện nay, loại hình du lịch này chưa phát triển tại Hải Phòng, do đó cần phải tạo điều kiện thuận lợi để có thể phát triển loại hình này. Muốn vậy cần phải có sự hỗ trợ của các sở, ban ngành địa phương.

Tại chương này em đã đưa ra một số giải pháp như nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch; huy động nguồn vốn, tuyên truyền quảng bá du lịch; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về du lịch; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực... để tạo những tiền đề cho du lịch nói chung và du lịch từ thiện nói riêng tại Hải Phòng phát triển. Đồng thời cũng đưa ra một số kiến nghị với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chính quyền địa phương và các ngành liên quan để tạo điều kiện thuận lợi phát triển loại hình du lịch này.

## KẾT LUẬN

Trong những năm vừa qua, hoạt động du lịch Hải Phòng đã phát triển, đứng vững và khẳng định mình trong xu thế phát triển chung ngành du lịch cả nước. Đặc biệt số lượng khách du lịch, doanh thu về du lịch ngày càng tăng và đóng góp GDP của du lịch vào GDP của thành phố, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia vào hoạt động du lịch, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân... Tuy nhiên, so với tiềm năng về thế mạnh du lịch thành phố có được thì tốc độ phát triển như vậy còn nhiều hạn chế. Hải Phòng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch với vị trí địa lý thuận lợi, giàu tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn... vậy nhưng du lịch Hải Phòng vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có. Do đó, Hải Phòng chưa thu hút được nhiều khách du lịch đến thăm quan như những trung tâm du lịch khác của Việt Nam. Du lịch Hải Phòng cần chú trọng đổi mới, đa dạng hoá sản phẩm du lịch nhằm tạo sự hấp dẫn với khách du lịch.

Du lịch từ thiện là loại hình du lịch đã và đang phát triển trên thế giới. Tuy nhiên, loại hình du lịch này còn khá mới mẻ ở Việt Nam nói chung và Hải Phòng nói riêng. Không đơn thuần chỉ là du lịch mang tính giải trí mà du lịch từ thiện còn mang lại lợi ích cho nhiều đối tượng, góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Đây là một loại hình du lịch bền vững, một hướng đi mới cho ngành du lịch Hải Phòng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Du lịch Hải Phòng, *Báo cáo tổng hợp - Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2020*, Hải Phòng 7/2007.
2. Trần Đức Thanh, *Nhập môn khoa học du lịch*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Luật Du lịch Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005.
4. Hồ Công Dũng, *Cơ sở khoa học cho việc xây dựng các tuyến điểm du lịch vùng Bắc Trung Bộ*, Luận án phó tiến sĩ khoa học địa lý - địa chất, Hà Nội 1996.
5. Phạm Trung Lương, *Du lịch sinh thái - Những vấn đề về lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, năm 2000.
6. Phạm Hồng Chương, *Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội 2000.
7. Thạc sĩ Nguyễn Thu Thủy - Nguyễn Vân Dung, *Du lịch tình nguyện*, Báo Du lịch Việt Nam - số 10/ 2009.
8. *Non nước Việt Nam*, Tổng cục Du lịch Việt Nam, Hà Nội 2007.
9. Báo cáo *Thống kê nạn nhân chất độc màu da cam Việt Nam năm 2008*, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.
10. Thu Hằng, *Du lịch kết hợp từ thiện*, Báo Du lịch Việt Nam - số 11/ 2009.
11. Báo cáo *Tổng kết hoạt động của Hội Từ thiện Hải Phòng năm 2008*.
12. Báo cáo *Tổng kết hoạt động của Hội Chữ thập đỏ thành phố Hải Phòng năm 2009*.
13. Báo cáo của tổ chức One Caribbean năm 2009.

# MỤC LỤC

## LỜI CẢM ƠN

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1- Lý do chọn đề tài .....	1
2- Mục đích và ý nghĩa của đề tài.....	3
3- Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4- Phương pháp nghiên cứu.....	3
5- Nội dung và bố cục của khoá luận .....	4

## **CHƯƠNG 1 KHÁI QUÁT VỀ DU LỊCH VÀ LOẠI HÌNH DU LỊCH TỪ THIỆN** .....

5

1.1 Khái quát chung về du lịch.....	5
1.1.1 Khái niệm về du lịch.....	5
1.1.2 Khái niệm về khách du lịch .....	6
1.1.3 Khái niệm sản phẩm du lịch.....	7
1.1.4 Chức năng của du lịch .....	7
1.1.5 Tour du lịch .....	8
1.1.5.1 Định nghĩa tour du lịch và các loại hình tour .....	8
1.1.5.2 Tầm quan trọng của tour du lịch trong đời sống .....	9
1.1.6 Chương trình du lịch .....	12
1.1.6.1 Định nghĩa chương trình du lịch .....	12
1.1.6.2 Các đặc trưng của chương trình du lịch .....	13
1.1.7 Phân loại du lịch .....	14
1.1.7.1 Du lịch thuần túy .....	14
1.1.7.2 Du lịch kết hợp .....	16
1.2 Loại hình du lịch từ thiện .....	19
1.2.1 Khái niệm .....	19
1.2.2 Đặc điểm .....	20
1.2.3 Tiềm năng phát triển.....	21
1.3 Phát triển loại hình du lịch từ thiện tại một số quốc gia trên thế giới .....	22
1.4 Du lịch từ thiện tại Việt Nam.....	22

## **CHƯƠNG 2 ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TỪ THIỆN TẠI HẢI PHÒNG** .....

28

2.1 Khái quát về Hải Phòng.....	28
2.1.1 Điều kiện và tài nguyên du lịch tự nhiên .....	28
2.1.1.1 Vị trí địa lý.....	28
2.1.1.3 Khí hậu .....	28
2.1.1.4 Sông ngòi.....	29

2.1.1.5	<i>Bờ biển, biển và hải đảo</i> .....	29
2.1.1.6	<i>Động - thực vật</i> .....	30
2.1.1.7	<i>Các thắng cảnh tự nhiên</i> .....	30
2.1.2	<i>Điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn</i> .....	31
2.1.2.1	<i>Kinh tế</i> .....	31
2.1.2.2	<i>Văn hoá- xã hội</i> .....	32
2.1.2.3	<i>Tài nguyên du lịch nhân văn</i> .....	32
2.2	<i>Hoạt động du lịch ở Hải Phòng</i> .....	33
2.2.1	<i>Nguồn khách</i> .....	33
2.2.2	<i>Doanh thu từ du lịch</i> .....	36
2.3	<i>Những điều kiện để phát triển loại hình du lịch từ thiện tại Hải Phòng</i> .....	37
2.3.1	<i>Hoạt động từ thiện tại Hải Phòng</i> .....	37
2.3.2	<i>Những điểm làm từ thiện tại Hải Phòng có thể kết hợp vào tour du lịch</i> .....	41
2.4	<i>Xây dựng một số tour du lịch từ thiện tại Hải Phòng</i> .....	41
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ ĐỂ PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TỪ THIỆN TẠI HẢI PHÒNG</b> .....		82
3.1	<i>Một số giải pháp</i> .....	82
3.1.1	<i>Giải pháp về tổ chức quản lý</i> .....	82
3.1.1.1	<i>Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về du lịch</i> .....	82
3.1.1.2	<i>Quản lý theo quy hoạch</i> .....	82
3.1.1.3	<i>Quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch</i> .....	83
3.1.2	<i>Giải pháp về tăng cường, đầu tư phát triển du lịch</i> .....	84
3.1.2.1	<i>Chú trọng công tác quy hoạch du lịch</i> .....	84
3.1.2.2	<i>Huy động nguồn vốn đầu tư vào du lịch</i> .....	86
3.1.2.3	<i>Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về du lịch</i> .....	87
3.1.2.4	<i>Tăng cường hoạt động quảng cáo trong các doanh nghiệp du lịch</i> .....	88
3.1.2.5	<i>Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về du lịch</i> .....	89
3.1.2.6	<i>Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật</i> .....	89
3.1.2.7	<i>Đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực</i> .....	90
3.1.3	<i>Giải pháp về cơ chế chính sách</i> .....	92
3.1.3.1	<i>Về cơ chế tài chính</i> .....	92
3.1.3.2	<i>Về cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch</i> .....	93
3.1.4	<i>Một số giải pháp khác</i> .....	93
3.1.4.1	<i>Xây dựng chính sách giá hợp lý</i> .....	93
3.1.4.2	<i>Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch</i> .....	94
3.1.4.3	<i>Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về hoạt động từ thiện</i> .....	95
3.1.4.4	<i>Thu hút cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch</i> .....	96



3.2 Một số kiến nghị.....	96
3.2.1 Với Nhà nước .....	96
3.2.2 Với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội Hải Phòng.....	97
3.2.2 Với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Hải Phòng.....	98
3.2.3 Với chính quyền địa phương và các ngành liên quan .....	99
<b>KẾT LUẬN</b> .....	100
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	